

Dương Nghiễm Mậu

# Tuổi Nước Độc

## 1.

Trời trở rét làm nền trời co nhàu lại, mọi người đi đứng một cách nhẹ nhàng như con mèo khôn khéo lựa mình chui vào lằn chắn trong đêm mùa lạnh. Chuyển xe điện đổ chuông rồi chạy khỏi trạm. Tôi bỏ tay trong túi quần ngó xe rồi vượt sang cửa nhà bưu điện. Tới bên thùng thư tôi thò tay vào trong bụng lấy phong thư ra, vuốt cho thẳng rồi bỏ vào khe hở, tôi ngó vào cho được yên tâm, phong thư đã lọt xuống dưới. Bây giờ đi đâu, tôi trở ra đứng chờ vẫn trước cửa ngó sang bên kia đường, bờ hồ buổi sớm vắng tanh, người bán lạc rang chưa có mặt bên chiếc ghế đá cạnh tháp Báo Thiên. Tôi nghĩ nên đi tìm một cái gì ăn. Hiền ở đâu chợt đến bên cạnh hỏi:

"Anh đi đâu mà ngẩn ngơ vậy?"

Tôi ngạc nhiên quay người nhìn nàng, chiếc áo lụa dài, chiếc áo len đen bó sát lấy mình:

"Anh đi bỏ thư cho ông chú, anh đang hỏi mình: đi đâu đây, còn em, mới sáng tinh mơ đã ở đây rồi, trời lạnh mà em dậy sớm vậy được".

Hiền mỉm cười; môi nàng bị khô cứng, má hồng lên và những sợi lông tơ mướt trên vành tai, giọng Hiền vui:

"Sáng nay em theo ông anh xuống dưới này có chút việc, xong rồi, em tính về chợ Đồng Xuân mua mấy thứ lặt vặt, anh có đi chợ không?"

"Đi chợ, đàn bà đi chợ để ăn quà chứ con trai đi chợ làm gì".

"Đi ăn quà, chứ con trai không biết ăn quà sao? Anh đi em mời ăn bún chả, bún ốc, xôi chè, thứ gì cũng được hết".

"Cũng hay".

Tôi ngúc ngúc cái đầu rồi đứng im. Tiếng Hiền:

"Sao, anh đi không?"

"Thì đi".

Tôi bước xuống lề đường và đi về phía tòa thị chính, tôi chợt ngừng vì không thấy Hiền, tôi ngoái lại, Hiền vẫn đứng trên thềm nhà bưu điện, lúc thấy tôi ngừng lại Hiền mới bước xuống và đi tới, nàng hơi nhúu mày hỏi:

"Trông anh có vẻ làm sao ấy, anh có bận gì không, có hẹn chẳng hạn".

"Không, em nói đi và anh đi thì em đứng lại. Có tại sao đâu".

"Em không tin".

Chúng tôi cùng bước, chúng tôi vượt qua cửa vườn hoa Chí Linh, đài kỷ niệm chừng như mới được sơn lại, màu vàng tươi trên tấm bản đồ Việt.

Gò đất cao ấy là một chiếc hầm tránh bom được xây cất có lẽ từ lúc Nhật thả bom quân đội Pháp, người ta để nguyên như vậy và cất trên đó một đài chiến sĩ trận vong. Trông anh có vẻ làm sao ấy. Chúng tôi vượt khỏi cửa tòa thị chính. Mấy hôm liền tôi không ngủ được vì những chuyện đâu đâu, thằng em nhỏ con chú tôi nó đau nặng. Quá lâu tôi không được tin của chú. Những nao núng lựa chọn của bạn hữu làm tôi không yên tâm.

Hiền dừng lại nơi trạm tàu điện:

"Mình đứng đây chờ tàu anh".

Tôi đứng lại bên cạnh Hiền, hai tay thu vào túi, bên chúng tôi có một ông già mặc chiếc áo khoác dài, đầu đội mũ da chốc chốc ho khù khụ.

Phía trong dãy tường thấp một toán thanh niên mặc quần đùi, áo lót trắng đánh bóng chuyền reo hò xen với tiếng chân chạy và tiếng bóng đập.

"Mới đầu mùa mà anh lạnh quá".

"Anh tẻ quá, có lẽ anh không được khoẻ đó. Em thấy cũng thường, buổi sáng bỏ tay vào nước đâu đã thấy gì".

"Nhất em rồi còn gì".

Chuyến tàu kéo hai toa đã chạy đến, tiếng chuông đổ liên hồi, tàu đông kẹt, người ta để những quang gánh ra cả cửa sổ, người ta đứng chen trên bực lên xuống. Ông cụ đứng bên lầy bầy chạy ra nhưng không tìm được khe hở nào để lên, ông lằm bằm vẻ thất vọng một cách bực bội, Hiền quay mặt nhìn chỗ khác, không có ai xuống, chuyến tàu lại đi.

Tôi nói:

"Thôi mình đi bộ cho ấm, em đi được không?"

"Em ngại..."

"Sợ có ai gặp chứ gì, ồ bây giờ chứ đâu phải ngày xưa của các cụ".

Hiền ngại ngùng một lúc rồi đồng ý:

"Chưa bao giờ em đi chơi một mình với anh. Đi vui chắc không thấy xa, đi từ đây lên tận chợ để ăn một mẻ bún chả kể cũng mẻ anh nhỉ".

"Để sau này còn có chuyện mà nhớ".

Tôi xúc động không duyên cớ. Để nhớ, tôi mỉm cười, chúng tôi qua đường đi theo bờ hồ cho dễ đi:

"Nếu bác biết em đi chơi với anh bác có rầy không?"

"Đâu phải mình hẹn hò gì" - Hiền ngập ngừng quay đầu ngó vào mắt tôi - "Anh thấy vậy không, mà mình có..."

Hiền im không nói nữa, bước chân đều và nhanh, tôi nói:

"Có gì?"

Hiền quay lại, mặt ửng đỏ. Tôi nhớ đến Thịnh:

"Giá còn anh Thịnh chắc thích lắm, hồi xưa mấy anh em còn đi chơi. Bây giờ lớn rồi chẳng còn được như trước nữa".

"Chẳng biết anh Thịnh vào trong ấy sống chết ra sao, lâu lâu mẹ con em nhắc đến và khóc. Mẹ em đang tính hỏi vợ cho anh Nghĩa, đám này có vẻ thành vì anh Nghĩa cũng bằng lòng. Nếu yên được, khi anh Thịnh về thì đã khác hẳn. Biết đâu anh ấy lại không mang về với một cô vợ Cần Thơ".

"Có thể lắm, trong ấy lấy vợ lấy chồng dễ dàng hơn. Giá hồi đó anh lớn như bây giờ anh cũng đi rồi".

Hiền im lặng, tôi mừng tượng về một Miền nam hoang vu, những cánh đồng bát ngát không có nhà cửa, ruộng không có bờ, những cánh rừng cao su tăm tối, những người phu trong đời sống lầm than như sự miêu tả của nhiều người về vùng đất đai xa xăm tôi chưa biết đến. Ở phố hàng Gạch có một nhà căng bằng mộ phu đi Nam bộ, tôi nhìn thấy ở đó những người không kiếm ra công ăn việc làm tới ghi tên, nhận một số tiền thưởng, khăn gói chờ người ta dẫn xuống tàu ra đi, tôi nghĩ họ đi và không bao giờ còn nghĩ đến ngày trở về, họ sẽ có một đời sống. Rồi họ sẽ ra sao, đời sống những người thanh niên ra đi khi Nam bộ vừa bắt đầu nổ súng chống Pháp bây giờ ra sao, nếu tôi cũng đi ngày đó. Súng không chỉ nổ ở Nam bộ, bây giờ súng nổ trên khắp đất nước, cuộc chiến không còn đơn giản như ngày nào, cái ý nghĩa kháng chiến giải phóng chống xâm lăng cũng đã thay đổi, những thay đổi khiến cho lựa chọn tham dự cùng mâu thuẫn nhau. Hiền hỏi:

"Anh tiếc không đi được phải không, tại sao bây giờ anh không đi?"

"Đi đâu?"

"Ra ngoài, có người bảo em ra ngoài".

"Anh không muốn ra ngoài và cũng không muốn ở đây".

Chúng tôi đã qua hết phố hàng Đào và sang đến phố hàng Ngang, những cửa hàng vải đã thưa, những tiệm bánh mứt san sát. Một đám người náo động và tránh phía lề đường tay trái chúng tôi đi sang phía tay phải, người ta nói nhỏ và có vẻ lo âu nhón nhác, tôi đứng lại, người ta chỉ chỗ về phía bên kia đường, tôi hỏi một người bán hàng đứng đó:

"Chuyện gì vậy ông?"

"Một vụ ám sát".

Người lạ chỉ cho tôi thấy một người đàn ông nằm sóng sượt phía bên kia trên lề đường nơi cửa một tiệm thuốc bắc, chiếc mũ dạ nằm ngửa cách xa xác chết khoảng một sải tay, không ai dám đi ngang qua chỗ ấy những người đi đường hiếu kỳ đứng lại ngó một chút rồi rảo bước lo âu, họ đi vội vã như sợ một liên lụy có thể đến bất ngờ. Người lạ nói tiếp:

"Không biết người nào bắn, bỗng nhiên có tiếng súng nổ rồi người ta thấy người đó ngã ra".

Hiền kéo tay tôi, chúng tôi vượt khỏi đám đông, đi được một khoảng xa chúng tôi thấy một xe cảnh sát và một xe cứu thương chạy ngược chiều xuống, tiếng còi ré lên, những người qua đường không hiểu chuyện gì chột ngừng lại rồi tiếp tục công việc, mua bán. Hiền có vẻ sợ:

"Trong thành bây giờ cũng chẳng yên gì. Mấy đêm trước ở trên chỗ em súng nổ gần lắm, mẹ em lục đục và em cũng không ngủ được. Hôm rồi em nghe nói về chuyện lựu đạn nổ trong rạp Kim Phụng mà rợn người, sao họ lại ném lựu đạn vào những người đi coi hát, mấy rạp như thế rồi ai còn dám đi coi nữa".

Chúng tôi đã tới cửa chợ, một người cảnh sát Tây đen đang cầm chiếc đèn gánh xua đuổi những người bán rong, từng đám người chạy dạt đi, chúng tôi bước vào cửa chợ, tiếng rao hàng, tiếng động huyền náo, người ta chen chúc nhau khiến tôi phải ngừng lại một lúc mới vào được thoát cửa chợ, nhưng đến khi tôi vào được trong thì tôi không tìm thấy Hiền, tôi đi theo dãy hàng hoa quả, rồi ngang qua khu hàng ăn, sau cùng tôi đành đứng lại nơi hàng bán cây cảnh và súc vật, tôi cố gắng hết sức nhưng không sao tìm ra bóng Hiền giữa vô vàn những người ra vào không ngớt xáo trộn, ồn ào, di chuyển như thác lũ. Nếu có một trái lựu đạn nổ, tôi quanh quẩn một lúc rồi tìm cách trở ra, tôi nghĩ chắc Hiền cũng đang quanh quẩn ngóng trông tìm tôi nơi nào đó. Ra phía ngoài cửa chợ, tôi đứng ngó ngang, tôi nhìn vào mặt những người qua lại nhưng không gặp một khuôn mặt quen. Nắng đã lên cao, vẻ khô lạnh dần tan, tôi cảm thấy mồ hôi ướt trong lòng bàn tay. Tôi bỏ khu chợ trở về.

Không khí im lặng buổi sáng trong căn nhà vẫn còn, ông tôi còn ngồi trên sập khoác trên người một chiếc chăn bông mỏng lót vải màu gụ, thấy tôi ông khẽ ngừng đầu ngó lên đưa em gái tôi mới bốn tuổi thơ thẩn ngồi nghịch những viên đá sỏi nơi chân cầu thang. Thím tôi từ dưới nhà lên hỏi:

"Cháu đã bỏ thư cho chú chưa?"

"Cháu vừa bỏ thư sáng ngày, chậm lắm ngày kia chú nhận được".

"Thím nóng cả ruột, không hiểu sao lần này quá lâu không thấy chú về, đường sá hồi này thím nghe nói cũng không an ninh gì, những người buôn bán họ cũng còn sợ nữa".

"Mới sáng này lại có một vụ ám sát ở hàng Ngang".

"Ai vậy?"

"Không biết ai và tại sao".

Tôi lên gác và nằm cuộn mình trên giường. Tôi nghĩ đến Hiền trong đám đông.

Buổi trưa khô nóng dần, tôi thiếp đi chập chờn từng lúc một, đám đông náo động, khuôn mặt một người máu me đầm đìa chạy cuồng kêu gào rồi mất tăm. Trong đám đông ấy tôi gọi Hiền không ra tiếng. Chuyến xe lửa chạy ngang qua cầu lúc hơn mười giờ, tôi nằm im tĩnh táo nghe tiếng còi kéo dài. Buổi chiều Trương đến tìm và chúng tôi đi dạo.

Chúng tôi men theo chân cầu xe lửa đi ra phía miếu Hai Cô rồi rẽ ngang qua bến Nứa, chúng tôi dừng lại nơi đầu cầu xem một toán lính Ma Rốc đang dắt ngựa từ phía Gia Lâm sang, Trương ngạc nhiên:

"Bây giờ Tây nó lại dùng ngựa để đánh nhau nữa sao?"

"Chắc họ mở mặt trận miền núi, xe cộ lên đó đâu có được".

Từng đoàn người ngựa lũ lượt xuống khỏi cầu đi về phía Thành, xe cộ mắc kẹt đông lại nơi ngã đường. Tôi ngó xuôi con đường hàng Đậu, nhà chứa nước đứng sừng sững, hai bên những bức tường cao đứng chênh vênh, dấu vết cơn lửa đạn vẫn chưa hết.

Trương nói:

"Cậu có gặp thằng Vịnh không, chẳng hiểu nó đã đi chưa".

"Tôi không gặp, nhưng chắc nó chưa đi. Nó làm bộ có vẻ dứt khoát nhưng thực ra nó chần chừ phân vân, một thứ mặc cảm. Nó tưởng nó khác nhưng thực nó cũng bản khoán như mình. Mình có nói với mình là đừng tự lừa mình. Theo đuổi một mục đích mà mình không tin tưởng thì theo đuổi làm gì, cậu nghĩ sao".

"Hắn muốn thoát khỏi hắn, mình sợ mình ngờ vực nhiều quá. Hắn muốn hành động, đó là một điều hay, sau đó sẽ có kết luận".

Chúng tôi bỏ đám đông lại đầu cầu đi ngược lên phía trên. Bến Nứa vẫn còn bỏ hoang, một khoảng trống rộng mấy đừa nhỏ đang tập xe đạp, một trạm bán xăng đồ nát, trên đường đê thấp um tùm những cây dại mọc, xác một chiếc xe hơi cháy nằm phơi bụng han rỉ, phía ngoài xa dòng sông hẹp lại trong tầm mắt che khuất bởi những cỏ dại mọc cao hơn bãi. Cầu Long Biên xám lơ lửng trên những chân cột, trên đó những chiếc xe như bị làm nhỏ đi di động chậm chạp.

Chúng tôi đi đến đầu ngõ Hồng Phúc thì dừng lại vì gặp một đám đông người đang bu quanh nơi chiếc bậc gạch để đi từ đường đê xuống ngõ thông qua phố hàng Than, bậc gạch cao xây cẩn thận, hai bên có hai bờ tường dày, những đứa trẻ con leo lên đó ngồi đồng đặc. Chợt mấy người trên phía đê kêu lên:

"Nó kia rồi".

"Ê, mấy đứa nhỏ tránh ra không chết bây giờ".

"Tránh ra..."

Những người đang đứng trên bậc gạch cùng mấy đứa nhỏ cuống quýt rẽ sang hai bên, từ phía trên tôi nhận thấy một tên lính da đen đang phóng chiếc xe đạp cuốc tới, hấn nằm rạp xuống thành xe rồi từ trên mặt đường lao xuống dốc, chiếc xe bật lên rớt xuống trên bậc gạch làm chiếc xe nhiều lúc mất thăng bằng nhưng vẫn xuống được đầu đường rồi chạy tiếp. Anh lính ngẩng người ngồi thẳng quay nhìn lại giờ cao tay vẫy đáp lại tiếng la cổ võ và tiếng vỗ tay của những người đứng xem. Trương cười nói với tôi:

"Hắn đang tự tử".

"Làm một thằng người có quê hương nhưng không được sống, bị bọn da trắng tới đánh chiếm rồi mang đi đánh nhau ở một nơi như thế này, đùa giỡn cái chết chứ còn biết làm gì hơn nữa".

Chắc hắn đang tưởng là một hiệp sĩ oai hùng ghê lắm, một lúc nào chiếc xe gãy đâm vào bụng, hay chiếc xe hất hấn xuống chết là hết. Thật giản dị vô cùng. Chắc hắn sẽ cười, chết một cách thật êm thấm, tôi nghĩ mà thương hại hắn, cái chết ngoài mặt trận không làm sợ hay chính làm nó sợ đến nỗi muốn tìm cái chết một cách khác, cái chết trong vui chơi mạo hiểm.

Mọi người vẫn đợi, nhưng quá lâu người ta chưa nhận thấy hắn xuất hiện trở lại. Họ bàn tán: "Chắc nó về rồi, từ chiều đến giờ chắc cu cậu mệt đừ rồi" Lâu lắm mới thấy hắn trở lại chừng như hắn mới đi trận về. "Thằng ấy mà nó ra trận thì háng hái phải biết, nó coi cái chết như chơi, hôm nay nó đi đã tài lắm, lần trước nó làm gãy hai cái xe đến nỗi anh chàng cho thuê xe không dám cho hắn thuê xe nữa". "Gãy xe nó đền tiền chứ có mất đâu". "Cái thằng nó cũng điên ghê, nó để tiền mà uống rượu hay đi nhà thổ còn sướng, đi làm trò kể cũng tức cười. Cái thằng này nó hiền ghê, hôm trước nó đi xe chán ngồi đờ ra cho bọn con nít nó đùa rồi còn mua kẹo chia cho chúng nữa, tôi chưa thấy thằng tây nào như thằng này, nó là dân Phi châu mà". "Kìa nó lại đến kìa, chạy lẹ lên".

Hắn đang đạp xe tới, nó vừa cúi người vừa kéo dài cái môi dày ra hai mép, mồ hôi vã ra bóng loáng trên nước da đen sần sùi. Hắn phóng xe xuống, chiếc xe nảy lên loạng choạng, nghiêng ngả nhưng lần này khi vừa xuống đến mặt đường thì bánh trước quẹo ra và hấn ngã xuống, chiếc xe đè lên hấn, người ta reo lên, hấn vẫn cười và gượng dậy, một người đứng đó tới đỡ giúp hấn chiếc xe, hấn nói lí nhí: mec xi, mec xi. Hắn giữ lấy xe, bóp bóp cái lốp thăm chừng rồi để cái xe nằm xuống, tháo cái bơm ra và hí hục bơm, trẻ con bu lại bên hấn. Trương kéo tôi đi:

"Một trò xiếc hấp dẫn".

"Chiến tranh vô nghĩa làm cho người ta điên lên".

"Hắn không còn tự do, ngoài tự do chết, mình không hiểu xưa kia các cụ mình có người phải xuống tàu sang Âu châu đánh nhau với Đức thì sao nhỉ, nhất là đi đánh với những người không có thù oán gì".

"Có lẽ chẳng ai nghĩ được gì, họ đánh và giữ lấy mạng sống, đã đến mặt trận, người mùi thuốc súng người ta không nghĩ gì nữa. Ví dụ lấy quân đội của cùng một bên, tất nhiên không có thù hằn gì, chia ra làm hai rồi ra lệnh phải bắn nhau, thằng nào thắng thằng ấy sống thì họ cũng bắn nhau hăng như thường. Bản năng tự vệ".

Chúng tôi đi ngược lên phía nhà dếp cao su Con Hổ, đến đầu nhà nhà máy nước queo xuống hàng Than, Trương nói:

"Cậu nghĩ tôi có nên đi với Vịnh không? Nó nói muốn tôi cùng đi cho nó có bạn".

"Cậu trả lời hắn chưa?"

"Chưa, tôi nói để tôi nghĩ xem. Tôi nói thế nhưng tôi không nghĩ gì hết, tôi còn ông cụ với thằng Thu nữa. Ông cụ mong cho tôi học rồi còn đi kiếm tiền. Các cậu có lẽ ít bận vì những chuyện nhỏ như tôi".

Tôi lặng im, con phó dốc đang đưa chúng tôi xuống.

"Chừng như những ảo tưởng đang đầu độc mình. Chú tôi từ ngoài trở vào, tôi ngạc nhiên hỏi ông tại sao vào, cuộc sống hào hùng ở ngoài không đủ sức quyến rũ sao, chú tôi cười, tôi hỏi hay chú đã mệt mỏi, đã già, chú tôi nói có lẽ, chắc cháu nghĩ chuyện ở ngoài ghê gớm lắm, và hành động đi kháng chiến là vinh dự hào hùng lắm, chú nghiêm giọng: để tới đâu? Chú muốn về trông nom mấy đứa nhỏ. Chú không tin họ nữa, hỏng hết rồi. Mình chẳng biết làm sao nữa. Đó là câu tôi trả lời cậu".

"Nghĩ mãi quá quẩn, tôi mơ hồ thấy rằng những điều trong sách vở mình học hợp lý cho một xã hội khác, không hợp ở đây. Ngay về chuyện giai cấp mà Vịnh nó cứ nói nhai nhải mình cũng thấy không thể có, mình đâu có công nhận, có nông dân nhưng không có tư bản. Ở đây chỉ có cái thành phần cai trị là rõ hơn cả, lớp phú nông cũng chẳng có bao, phú nông của mình đời sống cũng chẳng khác mà có khi còn thấp hơn đa số dân chúng những nước có kỹ nghệ. Ở ngoài họ chỉ có cái chiêu bài chống ngoại xâm mà thôi, cái mục đích đi tới thì mình không thể chấp nhận".

"Cậu có biết những người lính mình khi trước sang Âu châu mang về đây cái gì không, họ mang về cái đồ đàn bà bằng cao su, Tây nó phát cho để thủ dâm. Tây nó dùng mà mình không dùng".

Trương cười thành tiếng, tôi nói:

"Người mình thấy ngạc nhiên lạ lùng lắm, người ta truyền tay nhau coi rồi kêu: Tây nó văn minh thật. Xã hội mình bị thay đổi từ phía bên ngoài vào cho nên chỉ có những phong trào cải lương, mãi mãi chạy theo những trào lưu và cứ lạc hậu. Tôi nghĩ tới điều đó mà lo sợ. Về chuyện Vịnh tùy cậu, tôi có hoàn cảnh để đi với Vịnh nhưng tôi không đi. Vịnh cũng biết vậy nên hôm gặp tôi mới đây hai đứa không nói gì tới chuyện đó. Chắc nó cho tôi là một thứ đồ tồi".

Tới giữa phố chúng tôi bắt gặp tên lính Tây, mặt hắn bị vết xước chảy máu vác chiếc xe đạp gãy một bánh trên vai, hắn hút thuốc phi phèo, mướt mồ hôi, khuôn mặt làm lì. Trương nói:

"Hắn cũng chưa chết".

Trông dáng hắn nghênh nghênh, bước dài, tôi nghĩ đêm hắn sẽ khóc nhớ vợ, nhớ quê hương khô nóng hắn đã phải rời khỏi. Tôi rủ Trương ghé vào một tiệm sách nhỏ ở đó tôi thấy bày bán những báo cũ trước chiến tranh và gặp hai đứa nhỏ vào hỏi mua *Người Nhạn Trắng* số 6, ít lâu nay phong trào in truyện Tam Quốc, trinh thám từng tập nhỏ bán một đồng rất phồn thịnh. Ra vườn hoa hàng Đậu chúng tôi uống mỗi đứa một cốc nước gạo rồi Trương về, tôi nói:

"Có khi tối mai tôi xuống cậu ngủ".

Tôi đi xuống chỗ nhà thương khách, ngang qua một nhà thổ tối thấy một tốp lính Tây đang xếp hàng chờ đến lượt. Tôi tới cổng trường hàng Than chờ hai đứa em rồi dẫn chúng cùng về. Buổi chiều xuống dần trong phố.

## 2.

Vừa bước vào căn gác tôi đã nghe tiếng Vịnh, tôi nghe loáng thoáng một vài câu không rõ ràng, khi trông thấy nhau, Vịnh thôi không nói nữa. Trương nằm ở ghế vải đứng dậy. Vịnh bỏ cuốn sách xuống mặt bàn. Tôi nói:

"Thật không ngờ, tưởng cậu đã đi rồi, sao vẫn còn ở đây?"

"Chưa vì nhớ chuyện, tôi còn đợi liên lạc, nhưng cũng chỉ ngày một ngày hai thôi".

Vịnh im lặng nhìn tôi một chút rồi ngồi xuống. Tôi quay sang với Trương.

"Còn cậu?"

"Vẫn thế".

Trương nằm xuống giường, tôi kiếm cái ghế ngồi ghé bên cạnh. Không đứa nào nói thêm câu nào. Tôi không biết chuyện câu chuyện ra sao. Từ ít lâu nay bạn bè có nhiều điều không muốn nói ra. Chúng tôi muốn thản nhiên trước những đời sống riêng đó, có lẽ đó là cách thức chúng tôi đã học khôn được.

Trương đi học và đi dạy, Vịnh cùng học năm thứ nhất ở đại học với Trương, năm nay Vịnh nghỉ để hoạt động - điều đó Vịnh nói với tôi. Tôi lặn độn mãi ở đệ nhất, bạn bè bỏ rơi lại một mình. Hôm trước đây trong một lần gặp nhau, Vịnh nghiêm nét mặt bảo tôi:

"Phải ra ngoài..."

Hôm đó chúng tôi đi chơi với nhau và uống cà phê, tuyệt nhiên trong câu chuyện tôi không bày tỏ một thái độ hay một ký kiến nào về điều Vịnh sắp làm. Tôi dè dặt và thu nhỏ đời sống lại. Tôi biết mình đang sống trong một cái lưới, với một không khí tức



thở ngột ngạt, nhưng dù biết như thế tôi vẫn không sao cựa quậy - hoặc để thoát ra - cũng vì thế tôi muốn làm việc thật nhiều để lấp trống và khỏi phải suy nghĩ "nhưng tôi không sao làm được theo ý mình."

Những lần gặp gỡ nhau như thế này, hồi xưa chúng tôi thường hăm hờ với những vấn đề đặt ra. Nhưng những cách lựa chọn bây giờ chúng tôi muốn im. Bống Vịnh bỏ cuốn sách và cất tiếng nói:

"Các cậu đã biết tin thằng Hoạch chết chưa nhỉ?"

"Hoạch nào?"

"Hoạch cao cổ khi xưa đó".

"Nó bị động viên nên nhảy vào học sĩ quan mới ra trường với lon thiếu úy thôi".

"Đúng rồi. Chết ở Vĩnh Yên. Nó thật tiêu biểu cho những hạng thanh niên vô lý tưởng. Mình không thể hiểu được tại sao có những thằng như thế mà sống được".

Tôi cắt ngang câu chuyện:

"Lại sắp xếp giai cấp cho nó rồi đấy. Nhưng làm sao mà cậu bảo nó vô lý tưởng?"

"Thế mà lại còn không. Kháng chiến bùng nổ nó run sợ ở lại thành, nhưng miệng thì lúc nào cũng nói chuyện kháng chiến, yêu nước, yêu dân. Khi sắp bị gọi động viên thì nghĩ ngay đến một danh vị nên vào sĩ quan để có lon ra trận. Đã đứng vào một hàng ngũ thì dù sao cũng phải chiến đấu - đằng này vừa nghe tiếng súng đã vội quăng súng giơ tay, miệng la: Tôi bị bắt buộc. Các cậu có biết nó đã nói với bộ đội ngoài kia như thế nào không?"

"Sao cậu biết?"

"Thì chính người chiến thắng trận đó thuật lại: hắn xin tha chết vì hoàn cảnh hắn chứ hắn vẫn trung thành. Nhưng họ đã bắn chết hắn, bởi vì người như vậy không cần thiết gì..."

"Thật tàn nhẫn, chắc hắn còn gia đình..."

"Trong chiến tranh mà còn tàn nhẫn với không tàn nhẫn. Bắn là phải. Sống phí cơm gạo. Dù muốn dù không, phải có lý tưởng".

"Lý tưởng! Nhưng tôi hỏi cậu..."

Tôi dừng lại một chút, đứng dậy ra ngồi ở mặt bàn đối diện và nhìn vào mắt Vịnh:

"Nhưng chắc cậu có lý tưởng chưa?"

Vịnh đứng dậy và cười lớn. Tôi trông cái dáng điệu ngạo mạn của Vịnh mà muốn đấm vào mặt hắn. Tôi dần cơn tức cầm lấy cuốn sách ở mặt bàn xé bỏ làm hai vút xuống sàn gác. Tiếng xé đủ làm cho Vịnh nghiêm nét mặt. Trương ngồi nhồm đậy. Tôi tì tay vào thành bàn, người cúi xuống và nói vừa đủ nghe:

"Cậu hãy cất tiếng cười khả ố ấy đi - và cần thì cười ở chỗ nào không có mặt bạn hữu. Tôi không thể chịu được cái thái độ ấy".

"Cậu quên là cậu sắp ra ngoài sao?"

"Tôi biết - và hy vọng ở cậu có thể như vậy được. Nhưng ở đó có khác ở đây không?"

"Tôi có cần các cậu đâu mà các cậu chất vấn tôi. Nhưng các cậu hãy tự trả lời xem ở đây các cậu đang và sẽ làm gì? Ngoài việc chúi mũi vào những trang sách mà mơ mộng về một cuộc cách mạng không bao giờ thực hiện được".

"Được, cậu cứ nghĩ như thế đi. Như tôi đã nói: Ở trong một mẻ lưới thì cá nào cũng như cá nào, rồi có khác nhau chăng là khác lúc người ta cặp chả hay làm gỏi. Tôi biết tôi không làm gì được, tôi hèn yếu - còn sức hèn yếu ấy tôi nghĩ về một việc nhỏ như về một mái nhà chẳng hạn..."

Tôi xúc động mạnh và muốn gục xuống mặt bàn. Vịn đứng ở cửa sổ ngó xuống mặt đường có những người đi. Tôi châm một điếu thuốc hút đầy hơi thở xuống mặt bàn mù mịt. Vịn nhặt cuốn sách xếp lại cho vào túi rồi đi xuống chân thang. Tôi bảo Trương:

"Minh muốn được ăn cơm với cậu".

Đã ba ngày nay tôi chưa trở về nhà. Tôi nằm nơi nhà một người quen đến hôm nay nhờ bạn bè nên trở lại. Tôi bỏ dạy học hơn một tháng và chưa biết sẽ tiếp tục làm gì. Những thái độ của nhiều người làm tôi núng động. Một số bạn hoặc bị động viên, hoặc bỏ ra ngoài. Một ít tìm cách lánh đi. Không khí chiến tranh bùng bùng bao phủ. Nhiều suy nghĩ làm bận trí não khiến tôi không còn đủ yên tâm học hành. Ngay cả việc phải thi cho đỗ nốt phần hai - đó cũng là điều tôi muốn làm cho xong trong năm nay để có thì giờ làm chuyện khác.

Trong số những bạn chơi thân với nhau thì bây giờ mỗi người một khác, mỗi đứa đi một đường. Nào Trương, Vịn, Trịnh, Lâm. Thịnh đi từ hồi tiếng súng Nam bộ bắt đầu nổ. Trịnh ra ngoài hơn một năm, Lâm ở thành nhưng tuyệt nhiên tôi không gặp mặt sau chuyện Lâm hỏi cưới Hiền cách đây sáu tháng. Còn lại bộ ba, tôi, Vịn và Trương. Nay mai Vịn đi nữa. Rồi mai kia tôi hay Trương lại bỏ đi. Chúng tôi thiết lập riêng từng thế giới, từng nhà tù... Tôi ngồi bất động ở ghé cho đến khi ăn cơm. Trong bữa Trương báo cho một tin bất ngờ:

"Minh mới được tin của Thịnh".

"Còn sống?"

"Còn, hiện tại ở liên khu ba".

"Tôi phải báo tin này cho Hiền và gia đình biết mới được. Bao nhiêu thăm hỏi không ăn thua gì nay lại được tin thật quá bất ngờ".

Tôi nghĩ đến Hiền khi hay tin anh Thịnh còn sống thì nàng sẽ vui biết chừng nào. Thịnh là anh ruột nàng, chính khi Thịnh đi chúng tôi đã đưa tiễn, Thịnh đã nửa đùa nửa thật ghé vào tai tôi bảo: "Phải chờ ta về rồi cậu mới được cưới nó nghe chưa - ít

ra thì cũng phải cho thằng anh ruột một bữa túy lúy chứ, nếu không lúc về ta bắt hai vợ chồng nằm sấp đánh cho ba roi".

Chuyện chúng tôi yêu nhau giữa gia đình Hiền và bạn bè đều biết. Thấm thoát đã mấy năm trời nhưng chúng tôi vẫn chưa lấy nhau. Đời sống thêm nhiều những bận rộn lo nghĩ. Từ ngày Thịnh đi đến nay chúng tôi vẫn thế, giữa bao nhiêu sự đổi dời. Tình yêu giữa chúng tôi là những ngày tháng bằng lặng ngoài chuyện Lâm hỏi cưới Hiền - điều làm tôi ân hận, buồn lòng, không ngờ Lâm cũng yêu người tôi yêu.

Tôi ăn cơm xong nằm lại ở nhà Trương, tôi qua một giấc ngủ ngắn.

Trong giấc ngủ tôi ôm lấy tôi và mơ về một người khác. Lúc xế chiều tôi mới trở về nhà.

Tôi đi chạm mặt nhiều người giữa đám đông, nhưng đầu óc không nghĩ một chút gì. Tôi qua những vỉa hè, góc phố, nghe tiếng nói, âm thanh dấy lên, về đến đầu ngõ tôi trèo qua một đồng đá của sở lục bộ mới đổ để sửa lại đường, tôi cầm một hòn nhắc nhắc ở tay. Vừa đứng vào ngưỡng cửa, con chó tây thấy tôi chạy ra ủa ủa vào tay, tôi cầm ngay hòn đá nện vào đầu cho nó một cái. Nó kêu ăng ẳng chạy vào trong gầm giường. Tôi thấy ông tôi đang ngồi vuốt những tờ bạc đồng nhìn ra - và tôi cũng đã chờ để nghe - nghe một thôi dài không biết những gì, nhưng cho nó có âm thanh để lên căn gác được yên tâm là có tiếng động.

"Lại cái thằng Ngạc nó về đấy phải không? Tai ác thì cũng tai ác vừa vừa thôi chứ. Nó mà chết thì mày sống... chỉ ăn... chỉ phá..., chỉ đi... tao là cái để chúng mày báo oán sao?"

Tôi vừa lên thang gác vừa nghe, tôi lười biếng để nguyên cả quần áo nằm lên giường, đầu óc nóng bừng bừng như phát sốt, hơi thở ngọt ngọt. Bóng tối bao phủ chung quanh. Tôi tưởng nếu tôi nằm im một hai phút là lịm chết đi không thể cựa quậy được. Tiếng những người đến trả tiền góp hàng ngày đang eo sèo nói ở dưới nhà cùng với tiếng ồm ồm của ông tôi căn nhằn chửi bới như một mụ đàn bà. Những đứa em con ông chú tôi - đang đánh nhau, cãi nhau ồn ào ở dưới phía sân. Đứa nhỏ lại đang khóc và tiếng thím tôi dỗ dành. Nó bị sưng phổi từ hai tháng nay. Tôi đã gửi cho chú tôi hai cái điện tín xuống cảng vẫn không có hồi âm. Tôi cầm cái chổi phất trần đi nhẹ chân xuống sân quát cho năm đứa nhỏ mỗi đứa ba cái vào mông quần đít ngồi run rẩy ngậm cằm nhìn tôi. Cứ trông thấy mặt, nghe thấy tiếng là tôi lại muốn cầm lấy một thanh củi, một cái gậy to hay nhỏ bất kể cái gì nện cho chúng đến tê cả tay. Sau đó tôi lại thương hại chúng. Tôi bực bội đi vào nhà, ông tôi vẫn ngồi vuốt những tờ giấy bạc bỏ vào chiếc hộp bích qui:

"Con mẹ Nhiều Hai còn thiếu hai ngày. Mụ Khán một ngày. Cái Thêm thấy trốn mặt... tiền lãi nhẹ là vậy, nó thấy mình nhân đức nên chỉ định quyt, thật đồ bất nhân..."

Thấy tôi vào ông tôi ngừng một chút rồi nói tiếp.

"Mày đi đâu mấy ngày? Đi thì thôi, về đến nhà là gây đủ chuyện - thế nghĩa là làm sao?"

"Đánh cho chúng nó chết bót đi, hoặc khóc cho vui nhà, át bót những câu chửi bới sẽ nhập tâm chúng nó, sợ mai sau chúng lại bắt chước. Thật không thể chịu được nữa..."

"Lại giở cái giọng thẳng bố mày ra".

"Tôi biết lắm. Bố tôi còn không chịu được nữa là tôi, bởi nó bản quá nên bố tôi cũng bỏ đi cho khuất mắt rồi".

"Sao mày không đi? Bản! Bản thì mày cũng dút vào miệng ấy chứ gì. Tao ăn một mình à. Đồ bất nhân. Tao chỉ muốn vật chết hết..."

"A ha...! A ha...!"

Tôi đứng dang chân ở cầu thang mà cười lớn.

"Hình như xưa kia ông đã vật người ta chết, bố tôi trông thấy mới phát điên đấy thôi..."

"Mày câm mồm đi".

Tôi mặc ông tôi cái giận mà đi sang phía buồng. Thím tôi đang bế đứa em tôi lật áo đứa nhỏ để tay vào ngực, nó thờ mệ nhọc, làn da mỏng bó sát lấy thân gầy khô của nó. Tôi nhìn thấy xương sườn nhỏ cong. Tôi hỏi thím tôi:

"Em thế nào?"

"Vẫn thế".

"Có lẽ mai được tin của chú".

Tôi đau đớn vứt bỏ cái chổi lông gà ở tay rồi chạy lên gác vùi đầu vào giữa đồng chăn màn bừa bộn. Tôi vào một giấc ngủ chập chờn. Khi đứa ở gọi xuống ăn cơm, tôi khô cổ không thể trả lời được ngay, mãi mới nói được cho nó biết là tôi không ăn. Tôi nhờ nó bật giúp chiếc đèn ở bàn, rồi nó đi xuống phía thang. Tôi tự thấy tôi vô lý - tự giam mình vào một nơi mình chán, mình phát mửa lên. Nhưng chính sống ở căn nhà này tôi mới hiểu vì sao bố tôi đã phát điên. Với một người đàn ông bo bõm, keo kiệt, thủ đoạn, tàn nhẫn làm nghề cho vay lãi, cầm cố, làm cái họ với những người nghèo ở ngõ Gậm Cầu và chợ Bắc Qua. Công việc duy nhất của ông tôi từ nhiều năm nay chỉ là chửi bới, buổi chiều ngồi vuốt những tờ giấy bạc. Về bà tôi thì không ai nói gì cho tôi nghe. Chú tôi chán cảnh này nên dù muốn ở nhà cũng bỏ xuống tàu làm cho một hãng buôn người Pháp ở Cảng.

Bố tôi điên rồi đi biệt tích. Chỉ nghe nói lại rằng hồi ấy ông tôi đã hãm hiếp một đứa ở - nó đòi đi báo cảnh sát nên ông tôi thất cổ cho chết. Bố tôi bỏ nhà đi. Ít lâu sau trở về có bé theo một đứa nhỏ bồng đưa cho ông tôi mà bảo:

"Cháu ông đấy, ông nuôi giúp tôi".

"Mày cưới vợ nữa bao giờ? Tao nuôi thẳng Ngạc chưa đủ sao?"

"Nhưng tôi hiếp cho người ta đẻ ra thì ông phải nuôi: nó là cháu ông".

"Vứt nó ra ngoài đường kia. Tao không biết. Tao không biết".

"Ông có biết là ông đã hiếp con ở không?"

"Đồ con trời đánh".

"Và ông đã thắt cổ nó thế nào cho chết ông có nhớ không? Để tôi nhắc lại cho ông nghe. A ha! nhiều công việc quá khiến ông quên cả những chuyện mà con ông nó nhớ. Ông buộc một đầu dây vào cột, rồi ông thắt một vòng vào cái cổ nhỏ và trắng ngần. Cái đứa con gái ấy đi ở chỉ tại có chút nhan sắc mà bị cha mẹ ép cho một lão già vì nợ nần. Thế mà ông lại cuộn nó vào cái thắt lưng rồi ông dang chân cầm một đầu mà kéo - kéo cho nó dây dựa - rồi lười nó lè ra, bọt mép nó sùi ra và cái thân ông ôm áp ấy rũ ra - mềm ra như bún. Rồi ông để thế treo lên xà buông tri hô lên: con ở nó tự tử... Chả ai tố cáo, ông lo lót với tụi lính. Cái xác thì không thể cất được tiếng nói. Mà có oan hồn thì tiếng nghẹn ngào uất ức cũng chẳng thể cất được từ địa ngục mà lên. Nhưng tôi biết. Tôi có thể làm chứng cho người ta bỏ tù ông ngay đó. Ông nuôi thêm một đứa nhỏ mà chuộc tội. Nó không có giấy tờ gì đâu, ông có thể nhận luôn nó là con cũng được".

Thế rồi ông tôi im, mượn người nuôi đứa nhỏ. Năm sau bố tôi lại bế về đặt ở giường một đứa bé nữa. Bố tôi cầm một con dao ở tay và bảo ông tôi:

"Ông nuôi thêm cho tôi một đứa nữa".

Ông tôi nhìn đứa bé, nhìn mắt bố tôi đỏ ngầu và con dao cầm chắc ở tay không nói gì. Hôm sau bố tôi về đập phá đồ đạc, cầm lấy vai tôi nhìn vào mặt rồi cười phá lên. Từ đó không có tin gì nữa. Tôi chỉ được kể như thế. Hai đứa nhỏ về sau lớn lên ông tôi mang gửi vào một trại hương nghiệp, nó rủ nhau về nhà, ông tôi lại gửi vào một tu viện ở Thái Hà ấp. Một đứa tên Hùng ngổ ngáo, nhiều lời. Còn đứa kia tên Thân mặt lúc nào cũng như uất ức chuyện gì.

Tôi vốn thù thằng Hùng - vì theo tôi thì chính mẹ nó đã định giết tôi. Tôi ngồi dậy khỏi giường, những câu chuyện cũ trở về như những tấn bi kịch tiếp nối. Tiếng dọn bát đĩa ở dưới nhà báo bữa cơm xong. Ông tôi đang gọi thằng Tùng, đứa con thứ ba của chú tôi lên giường dọn lưng cho ông tôi ngủ. Chỉ nằm im đấy một lát tôi sẽ thấy tiếng ông tôi ngáp.

"Tại sao?"

Đã nhiều lần trở về đây và tự hỏi điều ấy, tôi tìm mãi không ra lý do tại sao tôi sống mãi ở một gian nhà như thế này. Tôi ở đây nhưng giấu không cho bạn bè, người yêu biết. Tôi nghĩ: Nếu trông thấy cảnh này mọi người sẽ khinh tôi. Nghĩ mãi thì tôi chỉ cho là: điều duy nhất khiến tôi ở đây là những điều thuộc về mẹ tôi - người chết từ năm tôi hai tuổi. Những kỷ niệm ấy hồi bố tôi chưa điên kể lại cho thím tôi nghe.

Mẹ tôi đã chết ngày bố tôi còn ở nhà, mỗi lần giỗ, bố tôi lại khóc, mẹ tôi là người tôi kính trọng, yêu mến duy nhất khiến tôi ở lại căn nhà này và không muốn rời đi.

Tôi thương bố tôi - nhưng tôi oán ông đã không lo cho tương lai tôi. Vứt tôi ra giữa những sinh hoạt tưởng có thể làm bản cả con người. Tôi ghét và muốn cho ông tôi chết đi - dù ông đã nuôi cho tôi ăn học. Từ ngày hiểu biết tôi không ăn nói ngọt ngào nữa. Tôi xưng tôi với ông nội như một thằng du đặng, vô giáo dục, không chút ngưỡng mộ. Tôi oán có lẽ tại đời sống ông tôi bản thủ đã làm tôi hỏng người và lớn lên thiếu tất cả tình thương, lòng âu yếm vuốt ve tuổi trẻ, đời sống ấy làm cho tôi

nhiều lần đau đớn và nhớ về mẹ tôi như một bà tiên sống thoát hẳn ra ngoài những điều trần thế, như nhưp tôi thường gặp hàng ngày. Thím tôi vụng về nuôi đàn em nhỏ. Chú tôi là một người khí khái, hiểu biết. Chú là người cứu tôi khỏi bị mẹ thằng Hùng giết chết. Nếu tôi chết thì thằng Hùng sẽ được hưởng gia tài này. Nó có khai sinh là con bố tôi, lần tôi bị hãm hại xảy ra vào một buổi chiều khi đi học về đến đầu ngõ, tôi bị một người đàn bà đứng tuổi cầm một cái chậu sành đập vào mặt. Tôi ngất đi, chỉ kêu được vài tiếng. May chú tôi gặp túm được người đàn bà mang ra cảnh sát, nó khai là vợ hai bố tôi. Tôi bị một vết sẹo dài nơi má - dấu vết làm tôi thù thằng Hùng. Mẹ hắn bị tù, sau được phóng thích và lấy một người đầu trên mạn ngược.

Tôi chưa bao giờ nghĩ về cái gia tài của ông tôi - mồ hôi nước mắt của những người nghèo khổ, bán buôn gom góp lại, cũng như khó mà tôi quên được tiếng chửi bới của ông tôi mỗi buổi chiều.

Tôi ngồi vào bàn xếp lại sách vở cho ngay ngắn. Lá thư của Hiền làm tôi nhớ về nàng cùng một lúc nghĩ Thịnh còn sống.

Tiếng còi xe lửa thét ngoài đầu cầu tiến vào thành phố. Chuyến tàu buổi chiều về chậm như thế này chắc lại gặp mình hay những quãng đường sắt bị bóc; chuyến tàu dài nổi nhiều toa kín và phía sau là quân đội chạy mau lên cầu. Khói đen hôi theo gió toả vào cửa sổ làm tôi muốn ho. Bóng người lính gác trên cầu vẫn đi đi lại lại. Đã lâu lắm tôi không còn được nghe tiếng kèn trầm và buồn. Những toa tàu màu xám và vẻ chiến tranh của nó càng làm tối cho sinh hoạt này. Đêm đêm vẫn có lần đèn thành phố cùng tắt một lúc với tiếng nổ vang dội, hay tiếng súng ám sát đủ cho một người nghe thấy. Những lần ấy dưới chân cầu xe lửa lại dậm dập tiếng giày đinh chạy, cùng cả đêm tiếng xe thiết giáp nghiền trên mặt đường nhựa. Những khối sắt kín bưng ngó mũi súng vào các ống gạch vụn, những căn nhà đổ đầy bóng tối. Hà nội, những cơn hốt hoảng trong những đêm tối khiến tôi càng cảm thấy sự bất trắc của đời sống, sự có mặt của từng người. Mỗi ngày chiến sự một ác liệt thêm.

Chính giữa lúc đó chúng tôi lớn lên với cuộc sống, với yêu đương, đam mê và những lo nghĩ về tương lai, về quá khứ.

Tôi vẫn lừa dối khi ai hỏi tôi về quê quán, gia đình, họ hàng... Tôi bảo là gia đình tôi đã bị chết hết vì súng đạn và quê hương tôi thì chiến tranh vây phủ ở mãi tận Thạch Thất, Sơn Tây, ba bốn năm nay tôi không về đến. Tôi tự nhận là một thứ nạn nhân của chiến tranh. Nhưng sự thực tôi là người đứng ngắm chiến tranh, đam mê lý thuyết cùng nhiều tư tưởng xáo trộn trong thời kỳ chiến tranh. Phải chăng chiến tranh như một cuộc phiêu du khi người ta quá an nhàn.

Trong cuộc, ở giữa hai khối tranh dành tôi muốn là người tham gia vào cuộc, có lý do đánh đuổi một thứ quân xâm lăng. Đồng thời tôi chán ghét tụi ở thành thị làm giàu trên xương máu đồng loại.

Tôi muốn là một tuổi trẻ phiêu lưu trên đường tìm kiếm những cảm giác. Tôi lên giường tắt đèn đi ngủ còn nghe thấy tiếng ru của thím tôi và những tiếng keng cậm canh ở trạm gác ngoài đầu cầu.

### 3.

Tôi bỏ đoạn cửa Bắc rợp bóng lá sấu trở về dốc hàng Than chờ xe điện đi Yên Phụ. Buổi chiều những vầng mây đỏ chói dát lên bầu trời. Tôi nghĩ về Hiền, rất có thể tôi sẽ ở lại ăn cơm ở đấy. Lên xe điện tôi đứng ở ngay cuối toa, những người khách ồn ào trong toa xe đã bật đèn nhá nhem, từng hồi chuông reo lên. Lúc qua chùa Hoà Giai tôi nghe thấy hồi mõ đều đều và lời tụng kinh vang lên. Từ chỗ nhà dếp cao su Con Hồ, toa tàu chạy giữa bãi cỏ ven bờ đê, bên kia bãi Phúc Xá có vài ánh lửa nhỏ.

Tôi bước chân vào căn nhà quen thuộc khi Hiền bắt đầu đóng cửa hàng cho mẹ. Lúc thấy tôi nàng ngừng lại nói như trách, khi tôi đứng ở ngưỡng cửa:

"Sao lâu anh không lên, mẹ em nhắc anh luôn. Em nói hồi này anh bạn học thi không thông thả".

"Chắc em nói đúng, anh đói bụng đó".

"Thế thì hay quá".

Tôi chào mẹ Hiền ở trong nhà, bà cụ đang thắp đèn ở bàn thờ.

Tôi ngồi một mình ở chiếc ghế mây lớn nơi góc nhà ngoài. Tự nhiên thấy lòng êm dịu hẳn xuống, nhìn Hiền thấp thoáng ở ngoài tôi thấy vui vui. Tôi không hiểu chúng tôi đã yêu nhau từ bao giờ. Nhưng đến bây giờ thì giữa chúng tôi đã có quá nhiều kỷ niệm thân thiết để sống. Ngồi ở đây tôi lại nghĩ đến nhà tôi, nhưng sao không cưới Hiền rồi tôi có thể chung sống với nhau ở đây. Nhưng tuyệt nhiên giữa chúng tôi chưa bao giờ nghĩ đến chuyện chúng tôi lấy nhau, lập gia đình rồi đoàn tụ bên nhau. Tự nhiên trong tôi lại mang những ý nghĩ tan vỡ. Tôi thấy bất lực. Nếu như lấy nàng rồi tôi có mang hạnh phúc cho ai không? Và chính ngay cả tôi nữa? Những bom đạn, khói lửa ngọt ngọt bên những cái chết cách chúng tôi không xa, làm tôi cảm thấy cái hèn mọn của số phận, cái bất trắc của cuộc sống. Bao nhiêu xao xuyến, lo âu vây phủ thường trực trí não tôi.

Hiền trở vào rót nước, bà cụ ở nhà trong trở ra, tôi nhớ về lời của Trương.

"Thưa bác, cháu mới có anh bạn bắt được tin về anh Thịnh".

"Làm sao?"

"Anh còn sống, và hiện ở khu ba".

"Trời Phật... Bác lại mới mê gặp nó làm bác cứ bần thần cả người, làm sao để có thể nhắn cho nó biết tin nhỉ? Thật quá lâu rồi... Bác tưởng chẳng bao giờ".

"Để xem có ai ra ngoài thì viết thư cho anh con mới được. Bây giờ gặp hẳn anh Thịnh đổi khác lắm nhỉ, chắc anh ấy phải già lắm rồi".

"Chuyện như cô, lại không khác sao. Giá không tao loạn thì nó cũng có gia đình, có con rồi chứ. Cả cô nữa, tưởng còn bé lắm. Đến như để mới mấy năm nay mà tưởng như... chắc nó vẫn thế. Không hiểu nó bây giờ làm gì? Có cách nào nhắn nó vào được không nhỉ?"

Qua câu chuyện, những kỷ niệm về người vắng mặt được gọi đến. Từ những sở thích, tính nết... những âu yếm của một người mẹ dành cho một người con. Thịnh là con thứ hai, nhưng mẹ Thịnh vẫn cho là chỉ mình Thịnh có dòng máu của cha - người cha đã bao năm bôn đảo vào tù ra khám vì những hoạt động rồi chết ở hải ngoại để lại nơi tâm khảm vợ một nỗi buồn không dứt. Từ ngày lớn lên ở Thịnh đã có những cái gì khiến cho người mẹ nhận ra. Có lẽ cũng vì thế Thịnh được yêu hơn. Anh ruột Thịnh là người lớn tuổi hơn thì an phận với một chân công chức. Nghĩa thờ ơ tất cả, chỉ thú vào những việc nhỏ như nghĩ đến một đời sống tầm thường. Giữa những biến cố Thịnh phóng mình ra ở những đoạn đầu với một lòng đam mê bùng bột, Nghĩa thu mình về với mẹ và nghĩ đến một gia đình nhỏ do anh tự lập.

Tôi nghĩ về Thịnh như một hình bóng kiêu ngạo, tự đắc. Trong bữa cơm tối tôi bảo Hiền:

"Giá anh cũng đi như anh Thịnh?"

"Anh dọa em chắc, bây giờ anh vẫn có thể đi được chứ sao. Anh có biết là có người rủ em ra ngoài".

"Ra ngoài?"

"Chứ sao... nhưng em không có thì giờ để nghĩ đến".

"Anh Vịnh cũng sắp đi".

"Còn anh..."

"Có thể chứ".

"Em biết mà, hồi xưa anh Thịnh, à quên anh gì chứ... bảo là anh có một cô nhân tình hiện làm cứu thương ở ngoài ấy... nghe đâu hồi còn ở thành anh yêu cô ta, mỗi buổi tối đi qua cửa nhà cô ta hàng chục lần. Sau cô ta thương hại rủ đi chơi Cổ Ngư. Chiều sau đó không gặp, anh ốm tương tư bỏ cả học thôi..."

"À lạ nhỉ... thôi anh đi theo quách cô ta cho rồi".

Tôi cười nhìn Hiền. Khuôn mặt nàng khuất một nửa vào ánh đèn. Tôi gặp một đôi mắt đen tha thiết nhìn tôi, mái tóc vắt ở một bên vai, nàng đang dùng tay vuốt về mềm mại.

"Sao hồi này anh gầy đi nhiều?"

"Em nhầm chứ anh có sao đâu. Đời sống dễ chịu... không lo nghĩ".

Mẹ Hiền giục Hiền dọn cơm và bảo tôi ăn - như những lần trước; tôi ngồi lên giường ăn cơm bên một chiếc mâm gỗ. Tôi ăn ngon lành.

Khi tôi ra về thì không còn tàu điện nữa. Hiền đưa tôi ra đầu nhà in Ideo.

"Lâu em có được tin của Lâm không?"

"Không. Thôi đừng nhắc lại chuyện đó nữa".



Tôi từ già Hiền. Đường phố và bóng đêm. Tiếng còi nhà máy đèn kêu nhỏ.

#### 4.

Ngồi ở ghé đá đọc được bốn trang sách thì Trương đến. Trương đi từ phía Quan Thánh tới. Buổi chiều thứ Bảy, nhưng ở trong Bách thảo cũng chỉ có vài người đi dạo. Cây phượng đã trở hoa đầu mùa, Trương đến giản dị, chúng tôi vốn quen với những cử chỉ ấy. Trương thông thả ngồi xuống bên cạnh.

"Minh mới được tin thằng Vịnh bị bắt".

"Bị bắt..."

Tôi ngừng đọc và gập trang sách lại.

"Nó đi thế nào mà đến Phùng thì bị lột. Nó định đi từ đó xuống Chương Mỹ sang Trầm đi Bương Cấn. Nhưng vừa ở xe bước xuống nó bị tóm vì khả nghi. Minh tính mai đi thăm nó xem thế nào".

"Sao không mặc nó?"

"Sao lại mặc? Cậu có quen ai ở đấy không? Quận Đan Phượng đó".

Tôi mở trang sách đọc dở rồi cứ để nguyên mà nhìn vào đó.

"Lại để cho bị bắt. Đồ tòi".

"Nó trông thấy lạ mặt thì bắt chứ gì. Tụi nó đóng đồn quen mặt từng người dân chứ cậu tưởng. Nó thấy lạ là sinh nghi ngay. Nó bị thì nguy lắm, rồi không chịu được mà phun ra tiêu tử ở thành, nhớ tên ai khai tên ấy thì chết cả đồng. Minh tìm cậu mấy ngày không gặp. Thế sao địa chỉ để ở hàng Than mà không có, đón ở trường cũng không. Bây giờ ở đâu?"

"À ở..."

Tôi tìm cách lảng sang chuyện khác. Tôi biết việc giấu nhà nhiều khi thật phiền phức, nhưng tôi không biết tính sao. Địa chỉ ở hàng Than là nhà một người quen. Khi Trương nhắc đến chuyện Vịnh tôi thấy bận tâm. Tôi chợt nhớ đến một người bạn cũ tên là Trần Văn Hoàng, cách không lâu tình cờ gặp nhau anh ta cho biết hiện đang làm thư ký ở Đan Phượng. Một điều không ngờ, rất có thể tôi sẽ nhờ được Hoàng. Tôi nói với Vịnh điều đó rồi dặn:

"Sáng mai đi, bến xe Kim Mã 8 giờ, chờ mình ở đó, đi đâu hỏi này tôi lo lắm, vô phúc gặp xe nó bắt lính ầu thì cứ yên tâm mà được đưa đi liền. Có gì lạ không?"

"Chán nản. Không còn mũi chúi mũi vào mấy xác chết nữa".

"Vậy thì làm gì? Nên yên phận cho xong".

"Muốn bay nhảy".

"Bay nhảy? Thì ra ngoài như thằng Vịnh. Bây giờ chúng mày cũng muốn đi đến kết luận đó. Tham gia vào những chuyện bí mật ở thành chẳng qua là chúng mày có cái mặc cảm với kháng chiến. Thấy công việc có nhiều người đang làm mà không thấy có mình ở trong thì cho mình là bị bỏ rơi, là cái thành phần chống lại. Nghĩa là muốn đứng vào một đám đông để những rung động lớn thấy mình được che chở. Riêng mình thấy không cần thiết. Dù sao chúng ta bị khép lại ở giữa nhưng không bắt buộc chúng ta phải đứng vào phía nào".

"Nhưng nó là đám đông. Có lẽ thằng Vịnh nói đúng".

"Nhưng rồi nó thế nào? Lịch sử sẽ chuyển như thế nào?"

Trương bỏ lửng câu hỏi, chúng tôi đứng lên đi dạo trên những lối đi nhỏ. Trời tháng Tư oi bức. Tôi nhớ về những người thân của Trương nên hỏi:

"Thu hán thế nào, hôm trước nó bỏ nhà quê ra đây phải không?"

"Nó ra bảo mình thu xếp để nó và thầy mình ra ở đây. Ở nhà quê không chịu nổi. Sống một cỗ hai ba tròng. Ban ngày thì tụi Pháp nhờ bọn chức dịch cai trị bòn mót đè ép dân, nào phu phen, thuế má, tụi ba-ti-giang quấy phá, xách nhiễu bóc lột, đêm thì thu mình về đồn cố thủ, tụi du kích theo bóng tối trở về thu thuế, học tập, bắt cóc. Thật không còn khổ nào hơn. Tụi ở đồn được mật báo tới nơi thì nó lại đi rồi, còn lại mấy thằng dân bị tra khảo đánh đập muốn làm ăn yên phận cũng không được. Năm trước Pháp về càn quét bắn chết mẹ mình. Mình cũng muốn mang thầy và em mình ra đây cho xong. Nhưng ở đây thì đã hần gì yên ổn..., và đời sống nữa".

"Đáng ra những chuyện đó mình không phải lo, nhưng sự thật nó bắt ngó vào... tuổi trẻ... người ta sống thần nhiên cả đó..."

"Cái thần nhiên bản thủ, trưng diện, xa hoa, cưỡi lừa bên những xác chết. Cậu khuyên mình như vậy sao?"

"Mình không trách họ. Có lẽ họ chán chiến tranh quá rồi, nên nếu có cơ hội thì họ cố gắng để quên... Đáng ra phải làm gì chứ..."

"Làm gì?"

"Thì chính mình cũng tự hỏi như thế. Không có lý tưởng nào say mê được mình mà cái gì cũng như tạm bợ. Mình đã không có hay là đã bị mất đi một cái gì. Mình muốn đi tìm lại cái đó".

"Có lẽ tại sách vở, có lẽ phải sống đã..."

Câu chuyện bao giờ cũng say mê tưởng như không dứt, tất cả là những thắc mắc nêu ra, nhưng tuyệt nhiên không ai nghĩ đến chuyện giải quyết - hay không thể trả lời được.

Đời sống của Trương chật vật và lúc nào cũng bất mãn. Là con một điền chủ giàu có, chủ mấy lò gạch ở Văn Điển. Đời sống sung túc xưa kia ở quê nhà cho Trương chứng kiến sự nghèo khổ, nhọc nhằn và bất mãn của kẻ nghèo. Chiến tranh tàn phá

nhà cửa, ruộng vườn, cửa cải. Bố và em Trương không có nhiều hoa lợi. Trương bỏ quê ra tỉnh sống tự lập, học hành. Nhưng đến khi có thêm những trách nhiệm nhỏ thì Trương lúng túng nhất là trong đời sống khó khăn hiện tại. Có lẽ tất cả những thằng trong chúng tôi đều như vậy. Chúng tôi đi ngược ra đầu đường Quan Thánh. Buổi chiều đang soi sáng trên mặt hồ Tây. Từ đó tôi đi theo đường Cửa Bắc trở về hàng Đậu. Trương rủ tôi xuống ngồi ở một quán cà phê ở Ngõ Trạm. Buổi chiều tái dần. Dưới ánh đèn mờ mờ tôi soi mặt vào ly cà phê: những bóng tối sóng sánh trên một khuôn mặt buồn thảm. Trương đốt thuốc thờ lên trần nhà. Chúng tôi im lặng cho đến lúc chia tay. Tôi lủi thủi theo Đường Thành trở về. Thành phố chỉ vui lên một chút buổi tối rồi tắt ngay. Con đường chạy ven Thành không còn ai. Tiếng gõ của hàng sục tắc điểm vào cái yên lặng ngầy ngất. Mấy tiệm khiêu vũ ở Cửa Đông ồn ào tụi lính Tây say rượu. Chúng ca hát và gọi nhau vang động. Lũ phu xe chầu chực rước khách... tôi vừa định rẽ sang Cổng treo hàng Lược thì nghe thấy tiếng hô đứng lại trong bóng tối. Hai người lính sen đầm cầm súng chĩa vào người, soi đèn pin vào mặt đòi xem giấy và khám xét.

"Anh đi đâu giờ này?"

"Tôi đi thăm một người quen".

"Anh quên đường này cấm đi lại sớm".

"Xin lỗi vì tôi không được rõ".

Một đứa vượt người tôi, suốt từ đầu đến chân. Tôi nghe thấy tiếng kêu của đàn bà phát ra ở một góc tối nơi ven cầu. Tôi rùng mình rảo bước. Tôi rẽ vào ngõ Gậm Cầu. Ngay đầu ngõ tôi trong thấy đứa con gái Tàu lai ở căn nhà bên tôi. Nước da nó trắng, người lẳn có đôi vú chắc và tròn. Một lần trông thấy nó tắm, tự nhiên tôi thêm muốn được ngủ với nó. Tôi trông thấy cái thân hình khêu gợi ấy thường ngày. Tôi trở vào nhà. Ông tôi đang cất hộp tiền vào tủ. Ông nhìn tôi không nói gì. Lũ em đang nghịch thấy tôi vội im lặng lui ra mỗi đứa một nơi. Tôi hỏi thím tôi:

"Có tin gì của chú không ạ?"

Tôi không nghe thấy tiếng ai trả lời. Tôi ngồi vào ăn cơm nghe tiếng bát đĩa khua động. Con chó ngồi ở bên ông tôi.

Tôi lên gác chong đèn đọc sách. Tôi nhớ những điều về Vịnh rồi thiếp đi.

Sáng hôm sau tôi trở dậy mặc quần áo xuống nhà, những đứa em vẫn chưa trở dậy. Ông tôi nằm trong màn ho khan. Tôi cầm tay đứa em nhỏ đau ở trong màn và nói với thím tôi.

"Trưa cháu không ăn cơm ở nhà. Hôm nay thứ Bảy có lẽ chú về".

Tôi hé cánh cửa ra ngõ rồi khép nhẹ lại. Đứa con gái Tàu lai đã trở dậy đang vươn mình tập thể thao. Tôi tự hỏi: Sao không dám ôm lấy nó?

Tôi ra phố rồi ăn bánh cuốn. Ớt và dấm chua làm tôi chảy nước mắt, tôi suýt soa như trời rét, bà hàng nhìn tôi mỉm cười.

Tôi đi xe điện xuống bờ hồ, rồi lên tiếp xe điện ra Kim Mã. Trương đợi tôi ở ngay

quán phở đầu bến xe. Tôi nhìn thấy những bộ mặt của lũ gái làm tiền ngồi ở đấy. Ăn xong tôi ra đường uống một cốc nước chè tươi nóng. Buổi sớm thấp lè tè, trời dịu và êm đềm lạ. Lúc đó tôi nghe tiếng keng ở trong nhà Tiền đồ hồi, cánh cổng mở rộng và một đoàn xe tù binh đi ra, những người nhà quê đủ già trẻ chen nhau trong lòng xe, bên những mũi súng gắn lưới lê tua tủa. Xe phóng nhanh, còi kêu inh ỏi, khói phun và bụi tung đầy làm tôi như muốn ngạt thở. Bến xe vắng, người phụ xe tâm sự:

"Không có người đi. Chỉ toàn người chạy về thành phố. Buôn bán không có nên xe chạy không đủ ăn, chuyển đi nhiều khi không có ai. Bỏ ruộng bỏ vườn về đây rồi thóc gạo đâu mà ăn. Cơ này không chết vì bom đạn rồi cũng đến ăn thịt nhau mà chết..."

Trong chuyến xe tôi và Trương đi chỉ có thêm một người về đến Diên là xuống. Chúng tôi đi hết đường; khi xe ra khỏi Cầu Giấy phải dừng để khám. Ở đây chúng tôi thêm một ông cụ làm bạn đường.

Chuyến xe chạy nhanh giữa những đồng ruộng. Chúng tôi ngó thấy những đồn binh có ụ cao, cột cờ vươn lên. Qua bốn trạm gác chúng tôi về tới Phùng. Đồng hồ của Trương chỉ 10 giờ, trong suốt lúc xe chạy mọi người trong xe đều bận suy nghĩ riêng không ai muốn nói một lời; tôi được dịp quan sát quang cảnh nhà quê sau cơn loạn, những sinh hoạt nằm bên trục giao thông chính Hà Nội - Sơn Tây. Chúng tôi bước xuống bến xe trong vẻ tiêu điều ở đó.

Những con đường đá xưa kia bây giờ trở thành đất, từng ổ gà lớn, những con đường này trong khi Pháp tấn công đã bị phá hủy bằng những hầm hố, ụ đất. Về sau được san phẳng thì những bánh xe lớn, xe tăng chà nghiền khiến, mặt đường bị những chuyến xe nhà binh chạy hoài hoài. Những người nhà quê đương sợ sệt tránh vào những hiên chợ.

Tôi bảo Trương:

"Chúng mình đi xuống dưới này một chút đã".

Chúng tôi đi coi quanh một vòng, xưa kia đây là một huyện lỵ, nay thành quận với các cơ quan hành chính và quân sự. Sự tan hoang hiện rõ ở bề ngoài. Đình, chùa, miếu mạo đều trở thành đống gạch.

Trương nói:

"Ở đây chỉ qua sông Đáy đã là miền không kiểm soát được rồi. Tây chỉ ở bên này sông và những con đường chính, từ đây xuống ngã ba Thá còn lộn xộn lắm, dù là đồng bằng. Chúng tôi ghé vào một quán nước ăn bánh tẻ rồi mới trở vào. Quận lỵ đặt ở một ngôi đền chung quanh có bốn năm đồn canh cao bao bọc những dãy nhà tôn bằng hàng rào dây thép gai và hào nước. Chúng tôi đến cửa quận thì có hai người lính chặn lại, tôi hỏi ông Hoàng.

Tôi nhận là em nuôi muốn gặp, người lính già dẫn chúng tôi vào quận. Đi qua một khoảng đất trống đầy cỏ hoang chúng tôi đến một dãy nhà tôn dài, người lính chỉ chúng tôi vào căn nhà đầu rồi lên tiếng:

"Có khách anh Hoàng ơ".

Từ ngoài cửa sổ tôi thấy Hoàng cời trần ngồi trên ghế vải vắn máy hát, một bài ca cải cách vừa bắt đầu. Nghe tiếng gọi Hoàng đứng dậy ra ngoài và gặp chúng tôi.

"Ồ kìa, ngọn gió nào đưa anh vào đây. May hôm nay tôi lại có mặt ở đây. Mời hai anh vào chơi".

Tôi giới thiệu:

"Đây là anh Trương. Đây anh Hoàng, đều là bạn cả".

Trương và Hoàng bắt tay nhau, chúng tôi kéo ghế ngồi xuống. Hoàng thu cái máy hát lại rồi cầm cái áo cánh mặc vào người:

"Các anh về chắc có việc gì?"

"Tôi có việc phiền anh".

"Ở đây buồn tẻ lắm. Một cái thứ "ven trời đất trích" mà".

Qua vài câu chuyện vặt tôi mới bắt đầu nói cho Hoàng nghe về chuyện Vịnh và nhờ Hoàng hỏi thăm hộ và nếu được thì giúp đỡ.

"Tôi làm ở đây thuộc về hành chính, còn sự bắt bớ an ninh thuộc về bên quân sự. Nếu có thì tôi có thể giúp đỡ được. Hai anh ngồi chơi để tôi xem thế nào".

Hoàng sốt sắng mặc quần áo rồi đi ngay. Tôi ngồi với Trương nhìn gian nhà vách ván lợp tôn. Nó là một thứ trại lính tạm bợ - có lẽ vì vấn đề an ninh nên được dùng làm chỗ ở cho những viên chức và gia đình họ.

Tôi vắn máy hát nghe một bài cò lả và Hoàng trở lại lúc đó.

"May quá. Tôi nhận với trưởng đồn là bạn tôi. Có lẽ bị nhốt mấy hôm nên đòn đau. Tiếc quá tôi không được tin sớm hơn. Ở đây mà ai bị bắt thì thế nào cũng bị đánh... bần phận họ..."

Chúng tôi theo Hoàng đi sang phía đồn đóng ở trên đê đối diện với quận. Chúng tôi đi men theo một con đường nhỏ dưới chân đê. Suốt dọc hai bên lối đi hàng rào dây thép gai và cỏ dại mọc đầy. Những lính Tây rạch mặt đen như cột nhà cháy vác súng đi đi lại lại phía trong và trên những chòi cao có đèn pha, những họng súng ngó xuống. Tôi có cảm tưởng đang ở một vùng trận địa nguy hiểm mà trận ác chiến có thể xảy ra bất cứ giờ phút nào. Cả ba người không nói gì. Trương lấy thuốc ra hút truyền cho Hoàng và tôi. Qua một cây cầu xi măng chúng tôi tới bót. Hoàng nói chuyện với người lính gác rồi dẫn chúng tôi theo vào trong bàn giấy, viên phó trưởng đồn người Việt tiếp Hoàng niềm nở. Hoàng giới thiệu chúng tôi. Chờ một lúc thì có hai người lính dẫn Vịnh lên. Người phó trưởng đồn phân trần:

"Rất tiếc là chúng tôi không được biết sớm ông đây là chỗ bà con quen biết và vô tội. Bây giờ vấn đề an ninh chung chúng tôi phải thi hành phận sự..."

Trông Vịnh gầy tọp hẳn đi - dù Vịnh đã gầy sẵn. Khuôn mặt hốc hác có vài vết thâm tím và đôi mắt trũng sâu. Chúng tôi ngầm hiểu một chuyện gì đau đớn. Khi đứng lên ra về hỏi đến mấy thứ đồ đạc của Vịnh thì không còn gì. Tôi cầm lấy vai và hỏi Vịnh:

"Có đủ sức để đi không?"

Vịnh không nói. Chúng tôi cảm ơn viên phó trưởng đồn rồi cáo từ. Chúng tôi trở lại nhà Hoàng cho Vịnh uống một ly sữa nóng và nghỉ một chút. Vịnh nói khi Hoàng ra ngoài:

"Chúng nó đi chinh phục kiểu này thì sẽ thất bại. Chỉ khổ tụi dân thôi".

Khi đứng bóng chúng tôi xin phép Hoàng ra xe trở về Hà Nội. Trên khoang xe Vịnh ho rũ, mệt mỏi, lả người vào tôi mà thờ.

"Chưa làm được gì. Chưa đi đã bị nó tống cho một trận gần mất xác. Bao giờ lại đi?"

"Khỏi cần hỏi tao đi nữa, đừng dạy tao, không thể sống ở đây mà dương mắt nhìn như chúng mày".

Tôi đưa Vịnh về tận nhà, buổi tối tôi ngủ lại. Người đầu tiên nhìn thấy Vịnh mà chảy nước mắt là người mẹ già, rồi người chị gái. Tôi nói cho hai người nghe về Vịnh:

"Chúng con ở Phụng về, Vịnh yếu có lẽ phải uống thuốc".

Tôi ngồi ăn cơm nơi tám phản nhỏ căn nhà ở phía bên trong ngõ Yên Thái buồn và vắng hẳn xuống. Vịnh ăn yếu và ho trên bữa ăn. Cả ba người đều ái ngại. Tôi nói: "Cũng may là họ chưa cho đi nhà Tiền, nếu không thì chưa biết đến bao giờ được ra, mà có khi chết bỏ xác".

Vịnh nín lặng và uất ức. Chị Huệ tâm sự:

"Đề chị đã bảo Vịnh ở lại với hai người thân duy nhất này. Thầy chị đã chết. Trong gia đình cần sự có mặt của người đàn ông. Đề chị đã nhiều tuổi, còn sống được bao nhiêu nữa. Nhưng Vịnh không nghe. Đã chẳng giúp gì cho gia đình, lại làm cho những người thân lo lắng bận bịu thêm".

Chị vừa nói vừa co vạt áo lau nước mắt. Tôi ái ngại.

"Bây giờ buôn bán khó khăn, chị nghĩ thật buồn. Hồi xưa làm ăn khó nhọc cho Vịnh đi học mong làm ra tiền giúp đỡ. Giá Vịnh đi dạy và học thêm thì có hơn không? Nhưng mỗi lần nghe chị nói Vịnh lại quát âm lên: con trai phải lo những chuyện lớn, chị tự nghĩ: chuyện nhỏ còn không làm được thì chuyện lớn sao làm? Em thử nghĩ xem".

Vịnh không nói gì, ăn xong bát cháo Vịnh lên giường nằm xoay mặt vào bóng tối.

Tôi cầm cái cối, giã trà cho mẹ Vịnh. Tôi nhìn bàn tay nhăn nheo, những nếp nhăn nhằng nhịt, những ngón tay khô nhỏ mốc méch lần nhẹ chuối hạt màu gụ trên tay. Tôi nghĩ đến bao nhiêu thời gian, đến những người mẹ như Vịnh đã bỏ ra để lần chuối hạt ấy bao nhiêu lần. Cái vòng tròn kết lại bởi những viên tròn nhỏ ấy. Nếu như nhảm tính thời gian đặng đặng nặng nề mà sự vất vả, chịu đựng, đau đớn đã dồn lên cả những ngày già cả còn sống sót lại này; như thế thật không còn gì can đảm hơn nữa.

Có bao nhiêu người mẹ đã mang cả thời son trẻ nuôi nấng các con lớn lên - để về

sau cha mẹ không còn một chút quyền lực. Cuộc đời mở ra cho từng cánh chim. Bao nhiêu mong ước về tuổi già yên vui bên đàn con cháu - thời buổi này cũng mang đi cả rồi.

Sự buồn tủi đã là bao nhiêu dày vò mà những giọt nước mắt cũng không còn đủ đọng lại mà lăn trên gò má. Và có lẽ cũng không bao giờ còn hy vọng một ngày mai như quá khứ thần thánh của những người đã sống trước ngày tao loạn - cả cái quá khứ xa xăm và huy hoàng nay chỉ còn là một thứ thế giới để con người lẩn trốn cái thực tại đang vây lấy thân thể. Trong đôi mắt của mẹ Vịnh chừng như cũng đủ đầy nỗi tiếc thương đó. Bà mẹ dừng tay lần tràng hạt nói với tôi:

"Loạn lâu quá. Bác muốn ở nhà quê trông nom mồ mả tổ tiên. Nhưng ở đó cũng chả yên. Các con thì chật vật, giá như thanh bình thì Huệ nó cũng có gia đình rồi... nó vất vả quá".

"Vâng thưa bác, bây giờ thật không biết thế nào mà nói trước được. Cuộc sống khó khăn thêm mãi. Thật chúng cháu chưa biết gì là sung sướng".

"Không biết rồi có mau yên không, nhiều khi bác nghĩ thật chán. Có lẽ không trọn được đời người. Chẳng Vịnh thì nó chả ngó ngảnh gì đến ai. Bác buồn quá..."

Khi tắt đèn đi ngủ, lên giường nằm một lúc lâu tôi thấy Vịnh trở mình. Tôi hỏi nhỏ:

"Chưa ngủ sao?"

"Chưa".

"Minh hỏi thật cậu - Vịnh! Có phải chúng ta bất cứ ai cũng phải gạt bỏ những ràng buộc nhỏ bé để trở thành kẻ phi thường chăng? Hay là chúng ta đang sống trong một cơn mê sáng bị chài ngải bởi những tên phù thủy".

"Mày tưởng..."

"Có thể cậu cho là sai lạc. Nhưng mình vẫn phải bày tỏ điều đó, còn sự chấp nhận thì chúng ta hoàn toàn vô thẩm quyền về nhau".

"Trách nhiệm thuộc về từng đứa, tao thừa biết như thế".

"Minh không tin. Trách nhiệm là trách nhiệm chung. Chưa hẳn là hồng hết. Cá nhân không thể vượt ra khỏi những ràng buộc cố hữu chỉ trừ khi chúng ta tự lừa dối chúng ta. Hãy suy nghĩ để khỏi phải hối hận. Chúng ta không có một mái chèo nhà thờ nào để xưng tội và hối hận. Chắc biết như thế".

"Tao chán chường những điều của chúng mày rồi. Mày đừng kéo lịch sử trở lại nữa nếu không muốn bị vứt ra ngoài. Tao muốn có mặt trong thành phần những người tạo lịch sử mới..."

"Minh muốn nghĩ thêm một chút nữa về cái phần cá biệt của mỗi cá nhân - những phần riêng tư của nó khi nó bị đứng chung vào một hàng ngũ, mặc cùng một bộ đồng phục, chung một thứ tiếng nói. Nhưng cái gì bắt người ta nhất loạt phải suy nghĩ giống nhau nếu như không tự giả dối che đậy. Trừ khi tất cả những người ấy không còn là người nữa. Như thế thì mỗi kẻ đều có trách nhiệm - dù ở bất cứ đâu hay ở

đây". Nói xong tôi thấy như tôi đã nói dối Vịnh - nhưng là một thứ lừa dối quá thành thật. Tôi đã nghĩ như thế. Riêng tôi cũng chưa làm được gì cho ai. Từ bao giờ vẫn tàn nhẫn với một người ông. Bất lực không giúp đỡ được cho chú thím và các em nhỏ. Tôi muốn có một gia đình như Vịnh, như thế tôi có thể giúp đỡ một người mẹ, một người chị. Chỉ có khung cảnh thuận tiện mới cho người ta có cơ hội để phát huy đức tính. Tôi biết tôi không được như Vịnh, như Thịnh say mê một cái gì mà dấn thân vào. Như vậy ít ra Vịnh sống cũng còn có mục đích, có công việc say mê cần thiết cho một đời sống. Tôi rơm rớm nước mắt nghĩ về bố và mẹ tôi.

Vịnh ho về khuya. Tôi ngoảnh mặt ra ngoài nhìn ngọn đèn dầu lạc thấp ở bàn thờ. Khoảng nửa đêm tôi nghe tiếng chó cắn, tiếng giầy đinh của một toán lính đi tuần. Tôi mở mắt nhìn bóng tối. Chị Huệ trở dậy sửa soạn gánh hàng tằm lúc đồng hồ hàng xóm đổ 5 giờ. Chị nhóm lửa nấu cháo. Bà mẹ Vịnh trở dậy thắp hương tụng kinh.

Tôi ăn cháo đường trước khi trở về nhà.

Tuần lễ tiếp theo tôi đi học đều - những ngày buồn kéo dài. Tôi cố học và quên đi nhiều điều. Chú tôi vẫn chưa về. Mỗi bữa đi học về tôi cảm tay đứa em bị đau và hỏi nhỏ thím tôi: "Chắc em vẫn như thế".

Ông tôi bị sốt, đưa ở đứng ở cửa bảo tôi:

"Cụ bị sốt. Cậu đi đón ông lang Canh cho cụ".

Tôi nhìn nó như quát: "Biết rồi".

Ông tôi nằm ở giường. Mùi thuốc bắc xông lên khắp nhà, ông tôi yếu hẳn, vượt những đồng bạc chậm chạp miệng không còn muốn chửi bới về mấy người góp tiền thiếu, tuyệt nhiên tôi cũng không muốn hỏi han. Tôi nhớ một điều: quát cho những đứa em ngồi từng chỗ riêng và im lặng.

Buổi chiều tôi ngồi trên gác học, khi mệt thì nằm ngủ, có một buổi trưa tôi nằm mê thấy bố tôi về trợn mắt mà hỏi: "Mày cũng điên sao?".

Tôi vừa định mở miệng cất tiếng phân trần thì sực tỉnh dậy, thân thể mệt mỏi, ê chề như hâm hấp sốt. Mỗi bữa cơm tôi trở xuống ngồi bên mâm và thấy mặt từng người.

Có đêm nằm không ngủ được tôi định mở cửa sang nhà con bé Tàu lai. Lòng rạo rục thèm muốn, tôi trở dậy mở cửa, khi nhìn lên mặt cầu có người lính gác vác súng đi thì rùng mình. Tôi đứng ở cửa nhìn sang lò thit quay ở mé bên kia gậm cầu, lò than đang đỏ rực rực và mùi mỡ cháy bốc thơm phức. Tôi nuốt nước bọt trở vào nhà.

## 5.

Những ngày buồn nản trôi qua. Trong kỳ thi tôi đủ sức để đỗ, không có xúc động gì.

Trong đêm thứ Bảy cảnh sát và lính Tây đi khám sổ gia đình vào lúc hai giờ sáng. Tôi trình thẻ cho viên đội cảnh sát rồi cứ ngồi im ở giường. Tụi lính lục tung sách vở và báo chí của tôi một lúc rồi mới rút lui trả lại căn gác sự im lặng mỗi đêm.

Hôm sau tôi tới tìm Trương, gặp Vịnh, tôi bảo:



"Không hiểu chúng ta còn phiêu lưu vào tương lai như thế nào?"

Vịnh dần giọng nói chắc nịch:

"Khi sống thì đừng suy nghĩ - vì như vậy sẽ không dám làm gì. Sách vở mãi tự tử còn hơn. Nhất là cái bã tư bản nó nhồi vào sọ làm mù mắt cả người ra".

"Sự thật có lẽ cậu không hiểu. Chính chúng ta đang tự tử. Có chăng là chọn cách tự tử như thế nào".

Tôi thu đời sống giữa những bức tường, không khí chiến tranh vây phủ trong thành phố. Tôi chưa hiểu rồi những ngày tới tôi sẽ làm gì.

Những ngày sau đứa em nhỏ lại khá hơn những ngày trước. Trong những ngày tôi không mong mỗi chờ đợi gì thì chú tôi lại trở về.

Những đứa nhỏ chạy ra vòng tay, chú tôi vào hỏi ông tôi.

"Ông vẫn thường".

"Ừ, sao nhắn mấy tin con mới về".

Chú quay sang tôi.

"Sao?"

"Cháu vừa đổ và không biết làm gì".

Chú tôi bỏ va ly lên sập rồi chạy vào giường đứa bé. Chú ngồi xuống bên cạnh rồi bế nó lên lòng. Thím tôi kể về những nỗi chờ mong. Tôi nói:

"Em bị sưng phổi, bác sĩ bảo thế nhưng chữa mãi cũng không thuyên giảm gì nên cho ở nhà chờ chú. Thế rồi mấy ngày về sau nó lại khá hơn".

Chú tôi ủ đứa con rồi gật gật ra ý hỏi nó. Nó nhìn lâu, có lẽ thấy khuôn mặt lạ nên méo sệch mồm nhưng không khóc thành tiếng. Chú vội đưa thím bế rồi trở ra ngoài.

Sự có mặt của chú tôi trong gia đình làm cho không khí đổi đi một chút - ông tôi vì nề mặt đứa con cũng bớt chửi bới mỗi buổi chiều. Tôi không đánh hay mắng những đứa em nữa. Tôi nghĩ đến sự có mặt của một người cha bên con cái là sự cần thiết hơn hết cho sự giáo dục chúng.

Tôi nằm ở trên gác cả ngày, đến bữa ăn cơm mới ở trên xuống. Chú tôi hỏi về những việc vặt vãnh trong gia đình, tôi đều không biết gì để trả lời.

Ông tôi đau trở lại. Chú tôi hỏi:

"Mấy ngày trước đây ông bị bệnh gì?"

Tôi lúng túng vì tôi nào có hỏi han gì đến ông bao giờ mà biết. Tôi chỉ biết ông tôi ốm thì kêu ông lang Canh đến hốt thuốc cho đứa ở nó sắc cho ông tôi uống thế thôi. Tôi nói nhỏ trong miệng:

"Cháu không biết".

"Cái gì cũng không biết. Ông nội ốm cũng không hề hỏi han gì đến. Chú có cảm tưởng rằng cháu là khách ở trong nhà này".

Tôi không nói nửa lời. Chú tôi đưa đứa nhỏ đi bác sĩ Thân và mang ông tôi đi khám bệnh nơi một bác sĩ đường Quan Thánh, nhưng ông tôi không đi.

"Cứ gọi ông lang Canh lại đây cho tao".

Bữa cơm tối hôm đó, khi tôi đang ngủ thì đứa ở lên đánh thức. Tôi thấy người hơi ngây ngấy nên bảo nó:

"Tôi không ăn cơm. Chị nói giúp thế".

Nó xuống rồi tôi lại nằm và thiếp đi, khi mở mắt thì thấy gian buồng bật đèn sáng và chú tôi đang ngồi đọc một cuốn sách ở bàn. Tôi mở mắt rồi lại nhắm lại, tôi nằm bất động khá lâu, nhưng sau rốt tôi cũng ngồi dậy lẳng lặng ra đứng nơi ô cửa sổ ngó sang một căn nhà đổ bỏ hoang nằm ở đằng sau, bóng tối nằm im ở nơi đó. Chú tôi cất tiếng hỏi:

"Sao không xuống mà ăn cơm, còn phần cơm ở dưới ấy".

Tôi đứng nguyên xoay lưng lại như thế, trả lời:

"Cháu không muốn ăn".

Bầu không khí tôi cảm thấy tức thờ và choáng váng nhất là chú tôi đang có mặt ở gian nhà này. Chú tôi vắng mặt tôi muốn từ chối những điều nghĩ về mình, nhưng chú tôi về như bắt tôi phải nhìn vào những sự thực ấy và đòi tôi phải có một thái độ. Chưa bao giờ tôi đặt một vấn đề và đòi giải quyết hay chọn lựa.

"Thế thi xong có định tiếp tục học hay làm gì không? Đi học thì chọn gì?"

"Cháu chưa tính sao - như đã thưa với chú. Nếu tiếp tục cháu sẽ theo ban văn chương - có lẽ thích hợp với cháu hơn".

Tôi ngưng lại một lúc rồi quay lại nhìn thẳng vào chú tôi.

"Có người rủ cháu ra ngoài".

Chú tôi đang giờ sách, ngưng ngay lại rồi chú ngưng đầu lên nét mặt đầy nghiêm nghị. Tôi nhận ra mới chỉ trong vòng một năm mà chú đã già hơn nhiều. Đôi mắt đầy vẻ ưu tư và vàng trán những nếp nhăn chồng chất. Đôi má hơi hóp để lộ đôi gò má cao hẳn lên. Tôi nghĩ đến hình ảnh bố tôi và khuôn mặt hao hao trong trí nhớ.

"Ra ngoài".

Chú tôi nói buông thõng rồi lại cúi xuống tiếp tục giờ từng trang sách một. Những ngón tay lộ vẻ khó chịu bứt rứt, tôi chắc chú nhìn thấy những hàng chữ chú lật qua:

"Đã suy nghĩ kỹ chưa? Ra ngoài làm gì?"

Tôi lúng túng trong cách trả lời.

"Cháu buồn chán quá, những điều chung quanh vây lấy trí não cháu, cháu không tìm thấy trả lời nào ở đây. Chú bảo cháu phải làm sao? Cháu thấy cháu hình như đang bị kết án. Cháu muốn được hoạt động, muốn vào cuộc... Tại sao chú đã không ở ngoài đó?"

"Họ đã lừa chúng ta, chúng ta thất bại trong kiêu hãnh, chúng ta đã nhầm... Chú thấy chú không làm gì được, chú chấp nhận những điều nhỏ bé. Còn cháu, chú nói thật, đó không phải là con đường để cháu đi. Sau này, người ta sẽ phải làm một cuộc giải phóng rộng lớn, cuộc giải phóng cho tất cả mọi người chống lại tất cả những áp lực, đoàn thể... chú gọi đó là cuộc giải phóng làm thánh hoá con người chứ không phải giải phóng làm nô lệ con người. Tư bản, vô sản... tất cả đã trở thành bọn phản bội tồi tệ nhất..."

Chú có cảm tưởng cháu không được may mắn và có một điều cháu không nói ra: cháu không chịu được tình cảnh gia đình cháu đang sống? Cháu phải chấp nhận nó, nó làm khổ cháu, nhưng cũng chính nó đã cứu mạng, nuôi nấng cháu, dù thế nào đi nữa".

"Cháu không muốn là khách trong căn nhà này, nhưng cháu không biết làm gì khác hơn".

Tôi quay người im lặng, lúc lâu tôi không thấy chú nói gì tôi tưởng chú đã xuống, chợt chú tôi hỏi:

"Lâu nay Hùng và Thân có ra không?"

"Có một lần đã lâu, chúng ra ở lại ăn cơm trưa. Thăng Hùng nó than van đủ điều, nó sắp bỏ tu viện".

Tới rất khuya tôi mới thiếp đi được.

Buổi sáng tôi thức dậy khi chuyến xe chạy ngang qua, chuyến tàu thường ngày giữa Hà Nội - Hải Phòng. Những đoàn tàu mỗi ngày một nối dài thêm, những toa tàu đầy quân đội được mang ra dọc con đường số 5.

Những ngày tiếp theo ấy tôi không đi đâu, buổi chiều ngồi bên cửa sổ nhìn người gác cầu vác súng đi đi lại lại chờ đoàn tàu trở về. Có lúc tôi nhớ Hiền, nàng đã ra sao. Tôi nghĩ có thực tôi không yêu Hiền, yêu Hiền nhưng sao tôi không tìm kiếm nàng, không lo toan về nàng. Mất Hiền tôi không mất gì sao? Những kỷ niệm, ngày cũ? Một người bạn thân? Tôi nhớ đến Trương, Trịnh, Thu... Trịnh ra ngoài bây giờ ra sao?

Ông tôi bị đau trở lại, ông không đủ sức ngồi thu tiền, xếp những đồng bạc cho thẳng bỏ vào chiếc hộp nữa, ông thở khò khè như một con mèo ốm. Chú tôi bận rộn lo thuốc thang, ăn uống cho ông, vào những buổi chiều chú tôi bảo tôi ngồi thu tiền thay cho ông tôi. Tôi lặng thinh nghe những lời kè nhè của những người đến trả tiền, tôi đếm tiền bỏ vào chiếc hộp, ghi sổ tiền thiếu tiền đủ vào cuốn sổ. Ông tôi chừng như muốn trở dậy nhưng sức yếu khiến ông không sao ngồi được vững. Tôi thấy thương ông, thương sự khổ sở mà ông tự buộc lấy, tôi cũng muốn nói với ông một ít điều

nhưng tôi không tìm ra cách nói sao cho được và không có cơ hội cho tôi có thể nói với ông một cách thân ái. Tôi muốn làm điều này mỗi khi trông thấy chú cặm cùi, ngồi bên đầu giường bưng bát thuốc, hỏi han bệnh tình.

Đứa em nhỏ sau ít ngày đã khá có lẽ vì hợp thuốc, nó muốn chơi đùa, tôi cầm tay nó bảo: "Sao mấy hôm trước tui thế em?" Tôi thấy thím tôi nhếch mép cười, đã lâu lắm tôi mới thấy thím cười được. Con người thím tôi không bao giờ nhìn thấy một sự vui tươi; chừng như lúc nào cơn bệnh cũng quanh quẩn bên thím và đứa nhỏ, thím không bao giờ than van một điều gì, thím chịu đựng chăm sóc lũ em, trông nom bố chồng. Thím nhỏ bé như một cái bóng bên đời sống của chú tôi, ở thím chỉ có người mẹ mong mỗi hoàn thành bổn phận một người con, một người vợ, một người mẹ mong con cái mạnh khỏe học hành thành tài và thím an hưởng tuổi già trong cảnh hạnh phúc của những người con.

Thu xếp công việc trong nhà xong chú tôi gọi các con lại căn dặn rồi thu va ly xuống cảng trở lại.

Buổi sáng chú tôi đi, tôi mặc quần áo xách va ly ra ga tiễn chú tôi. Buổi sáng mùa thu hơi lạnh, lúc ngang qua phố tôi mua một ít cơm gói trong lá sen bỏ vào cặp cho chú mang đi ăn dọc đường. Những cuộn mây xám nổi bay trên vòm trời. Sân ga ngổn ngang những hòm gỗ lớn đóng kín và có lính Tây canh gác. Trên mái ngói xám của nhà ga tôi thấy mấy cánh én bay lượn. Tôi hỏi:

"Chú đi khoảng nào chú mới về?"

"Có lẽ phải đến tết hoặc ra giêng chú mới về được. Cháu ở lại ráng trông nom các em giúp thím, quên mình đi một chút, tiếp tục học. Chừng như giữa chú và cháu có một khoảng cách, nhưng chú vẫn cho rằng trên căn bản nào đó cháu đồng ý với chú. Tất nhiên giữa hai lứa tuổi gần nhau nhất chúng ta cũng không dễ gì để hoàn toàn đồng ý với nhau về những vấn đề thực tại như hiện nay. Tất cả chúng ta đang bị khép vào hoàn cảnh khe khắt. Có điều là chúng ta có đủ sức để đi riêng một con đường hay không? Trước khi trả lời chúng ta hãy sống một cách sáng suốt, ngay thẳng... Chắc cháu đồng ý với chú. Hãy đừng coi mọi người là nhà ngục với mình, hãy coi mình là nhà ngục cho kẻ khác, tình liên đới trong cuộc sống chúng ta không thể từ chối được".

"Cháu sẽ liên lạc với chú".

Chuyến tàu trễ nửa tiếng vì có một chuyến tàu đặc biệt chở quân lính chạy trước, vì vấn đề an ninh hành khách bị dồn về một phía. Tôi mang va ly vào sân ga cho chú, quang cảnh náo nhiệt về tao loạn trong những người ra đi với hành lý mang theo. Những tà áo nâu bạc chen lẫn với những tà áo trắng, tiếng trẻ con khóc xen tiếng gọi nhau ới ới. Khi tàu thét còi chú tôi mới lên tìm chỗ, tàu chạy chú ngo đầu ra ngoài cửa sổ vẫy tôi. Tôi cảm động xao xuyến một cách lạ lùng, điều mà chưa bao giờ tôi cảm thấy thế.

Con tàu thét hồi còi ngắn rồi chuyển bánh mang theo chú tôi, tôi đứng lại vẫy tay và ở đó khá lâu cho tới khi tàu khuất vào khu nhà chợ Cửa Nam. Những cơn gió sớm mai thổi lộng vào sân ga cuốn những giấy vụn, lá chổi bay lên như những cánh bướm ma thốc lên từng đợt và tạo thành những cơn lốc. Phía xa những xe nhà binh đỗ phía sau một hàng kẽm gai, người lính vác súng cầm lưới lê đi đi lại lại.

Tôi rời nhà ga không trở về nhà, tôi theo đường Hai Bà Trưng sang khu đại học, khu nhà Tây lặng lẽ, những thân cây mùa thu đứng lặng buồn với cành lá vàng xác xơ. Tôi qua một khoảng đất bỏ hoang. Tới trường tôi tìm đọc những thông cáo cần thiết. Khi trở ra tôi gặp Hợp. Chúng tôi trao đổi những ý kiến về việc chọn môn học, tôi thấy Hợp mừng rỡ khi thấy tôi, sao Hợp có vẻ hồn nhiên trong sáng, không có thắc mắc nào cho Hợp sao. Hợp nói việc học ở đây chỉ có tính cách tạm thời, gia đình đang lo cho Hợp sang Pháp vì cha Hợp cũng là một người giàu có và nhiều thế lực. Hợp rủ tôi đi chơi, tôi nói tôi cũng đang buồn không biết đi đâu. Chúng tôi đi dạo trong hành lang khu giảng đường. Đã lâu rồi tôi không còn nghe thấy tiếng trống trường còn loang vết đạn trên đường cửa Bắc trong những năm trung học, tôi nhớ lại khu sân trường mọc cao cỏ dại những ngày tháng không bao nhiêu âu lo nay đã không còn. Tôi nhắc với Hợp những kỷ niệm cũ không nguôi ấy, Hợp nói rồi mai đây mình còn phải đi xa hơn thế này nhiều mà có trở lại thì cũng đã thay đổi hết, Hợp kết luận gọn gàng: buồn nhĩ. Chưa bao giờ tôi tìm lại được một người bạn hợp tình như lúc đi với Hợp. Hợp bước những bước ngắn, Hợp là con một bác sĩ nha khoa có mở phòng chữa răng ở đường Gia Long. Trong cả năm học rồi tôi chỉ đến nhà Hợp một lần trả cuốn sách học tôi không có phải mượn. Tôi nhớ tôi đi ngang qua nhiều phòng, phòng nào cũng trang trí lộng lẫy theo lối Tây phương, người làm lễ phép dẫn tôi đến phòng học của Hợp, ở đây tôi được nhìn nhiều sách đẹp giá trị tôi chưa bao giờ biết đến bày trong tủ kính bao quanh gian phòng. Trong phòng có lò sưởi và quạt điện. Hôm ấy Hợp mời tôi uống sữa và ăn bánh tây.

Tôi nghĩ miên man những điều không rõ ràng. Sao Hợp giản dị vậy, cả năm học Hợp cắm cúi vào việc học, kỳ thi nào cũng đứng đầu. Không có thắc mắc nào đặt ra cho Hợp ngoài chuyện nghe theo lời cha mẹ để trở thành một người học giỏi, thi đỗ và có thể ra làm quan. Tôi tự hỏi tại sao không chọn con đường đó của Hợp.

Chúng tôi ngang qua khu nhà Hát lớn trên đó những cột thu lôi mảnh như sợi tóc treo thẳng lên nền trời, chúng tôi xuống phố Tràng Tiền ghé vào xem một phòng triển lãm mở cửa trong phòng thông tin Pháp. Khi tới chợ hàng hoa đầu hồ Hoàn Kiếm, Hợp hỏi tôi bận gì không, tôi nói không, vậy chúng ta đi chơi cho hết ngày. Chúng tôi la cà từ phòng Thông tin đến nhà Thủy tạ, qua hàng Trống, vào chợ Đồng Xuân, lên hồ Tây; buổi trưa chúng tôi vào vườn Bách thảo ăn bánh tôm thay cơm trưa rồi trèo lên ghé cửa nhà tập kèn ngủ. Gần chiều chúng tôi leo tàu điện trở xuống bờ hồ mua lạc rang bên tháp Báo Thiên bỏ túi vừa đi vừa ăn. Sau Hợp rủ tôi lên hàng Cá ăn chả cá. Trong căn gác nhỏ chúng tôi ngồi nơi bàn gỗ xuống đường, mùi chả và mùi thìa là thơm phức thật hấp dẫn. Trước đĩa bún trắng ngần, đĩa rau xanh, chén bát sạch sẽ Hợp và tôi nói đến thú ăn của Tản Đà, hứng trí Hợp ngâm thơ như một ông già. Khi ăn Hợp nói giọng bông đùa: "Thật hạnh phúc, vô cùng hạnh phúc". Khi đứng lên ra về trong hơi men tôi nói: "Chiến tranh tởi nhĩ", Hợp phụ họa: "Ừ tởi, thật tởi". Khi chia tay, Hợp hỏi địa chỉ tôi, tôi nói không tiện, Hợp lên xe, tôi đi bộ theo lối Cống chéo - hàng Lược về nhà. Những nhà thổ đèn đỏ chói. Tôi nghĩ giờ này chú tôi đã ở Cảng và đang nhớ nhà.

## 6.

Những ngày tháng thảng thốt vấp lầy tôi trong trống không vô nghĩa. Tôi lang thang ở ngoài đường nhiều hơn thời gian ở trong nhà, sách vở không còn làm tôi say mê, tôi không có vui chơi để khuây khỏa, tất cả mọi điều thành dừng đọng buồn tẻ. Tôi quên Hiền một cách tàn nhẫn. Một ngày xuống Trương chúng tôi đi ăn thịt chó, tôi uống

rượu say, sức rượu của tôi không bao nhiêu, trong đêm khi trở về nhà tôi thấy chân tay tôi biến mất, trước mắt thì vô vàn những ánh sao đủ màu nhảy múa, thân thể tôi có lúc như bay nhảy trong khoảng không. Tôi không hiểu sao tôi có thể mang được mình về và nhận ra cầu xe lửa, tôi mệt lả và muốn khuyu xuống, tôi bám vào thành cầu đá mà bước. Tôi chợt nhận thấy hai bóng trắng lung linh trước mắt, tới gần tôi nhận ra hai thân thể ôm sát lấy nhau dưới gậm cầu. Khối trắng di động lập lò, tôi dụi mắt và nhìn thấy cái đầu tóc uốn quăn bù xù, sao trông có vẻ quen thuộc, tôi trấn tĩnh một chút, phải rồi, tôi nhủ thầm, đúng là con bé Tàu lai, tôi chạy về, leo lên gác, mở ngăn kéo bàn tìm con dao nhíp, mở lưỡi dao lớn rồi chạy xuống trở lại chỗ cũ, tôi tỉnh táo một cách thái quá, tim tôi rộn lên. Tôi cầm chắc lưỡi dao trong tay, tiến đến từ từ, hai bóng trắng vẫn còn cựa quậy như hai con rắn. Tôi tiến lên túm lấy tóc thẳng đàn ông phía ngoài, dí mũi dao vào khoảng lưng trần, tôi nhận thấy mình nó oằn lên. Tôi nói chắc giọng: "Muốn sống đi ngay". Hấn luống cuống run rẩy buông đứa con gái ra, hấn lom khom nhặt quần áo rồi ù té chạy, đứa con gái cuống quýt chưa biết làm gì thì tôi ôm thốc lấy và đè vào thành cầu, nó kháng cự một cách yếu ớt tôi thấy tôi nóng như than và đứa con gái mát lạnh, tôi sờ soạng trên khắp trên khắp thân thể nó và ép nó cứng vào cầu. Tôi nghĩ đến bộ ngực của con bé Tàu lai thì đưa tay lên, tôi bắt gặp... tôi hoảng hốt buông tay ra, lùi lại nhìn vào mặt đứa con gái, trong bóng tối mờ mờ tôi nhận ra đó là mặt một con đĩ già ở đầu cầu tôi quen mặt. Nó thấy tôi buông ra thì ù té chạy nhưng vấp phải tôi và ngã sấp xuống, tôi nghe thấy nó rên khe khẽ trong cuống họng như một con vật bị thương. Tôi nhặt con dao, rồi trở ra. Thằng đàn ông lúc trước đã đủ sức để trở lại đứng đón lối tôi về, nó la lên: "Mày là thằng nào". Tôi cầm chắc con dao trong tay: "Tao là thằng này, muốn gì?" Thằng khốn nạn cười khan: "Muốn xin mày tí huyết". Nó đứng bất động. Không chờ đợi tôi vụt bỏ chạy, thằng khốn nạn đuổi theo, tôi quay người lại, nó vừa chồm đến, tôi đưa ngược mũi dao ra. Nó kêu lên: "Trời, mày hại tao". Tôi rút dao ra và thấy máu, nó la lên dữ tợn rồi ôm bụng chạy. Tôi nghe tiếng động vang lên và vội vàng lùi vào nhà, tiếng kêu nó mất hút sau đó, nhận thấy con dao còn trong tay tôi đứng trong sân nhà liệng ra ngoài phía cầu, con dao mất tăm không một tiếng động.

Tôi lên gác ngồi im trong bóng tối hết đêm, tôi thấy tôi khô nóng tỉnh táo. Tôi đã giết người rồi sao? Hấn đã chết rồi sao, tôi lắng nghe tiếng động mơ hồ chừng như của những người di động trong đêm, có phải thằng khốn nạn đang lùng kiếm tôi.

Buổi sáng bắt đầu, tôi nghe tiếng những đứa em gọi nhau trở dậy ăn sáng đi học, tôi xuống nhà đi tắm và thấy tỉnh táo trở lại, tôi ngồi vào bàn ăn sáng với những đứa em, tôi ngồi yên xem những đứa em sửa soạn đi học, người làm lau quét nhà cửa, ông tôi ăn phở, thím tôi chải đầu và dỗ đứa nhỏ ăn sữa. Khi chuyến tàu thường lệ chạy qua tôi ra khỏi nhà. Tôi tự hỏi đi đâu. Tôi đi ra đường long rong không ý định. Chợt hình ảnh Hiền hiện ra, tôi leo xe điện lên Yên Phụ. Bà cụ hỏi han tôi. Hiền vắng nhà, bà mẹ nói nàng đi chợ. Căn nhà vắng vẻ một cách khiếp sợ. Tôi tình cờ soi thấy mặt mình hốc hác trong gương. Tôi đã thành một người giết người? Tôi nằm trên phản nơi nhà ngoài và thiếp đi. Khi tôi thức dậy tôi thấy Hiền ngồi ở bên, không khí im lặng buổi sớm mai vẫn vẫn vây phủ. Tôi cầm lấy tay Hiền. Tôi muốn nói với Hiền một điều gì đó nhưng cổ tôi khô. Cả hai chúng tôi yên lặng nhìn nhau.

Tôi ở lại ăn cơm trưa với gia đình Hiền. Trong bữa ăn anh Nghĩa hỏi tôi về tâm trạng thanh niên, tôi cười nói anh đã già rồi sao? Anh Nghĩa cười, tôi định nói đến những người trẻ hơn tôi, tôi có cảm tưởng họ không có ý tưởng gì hết, ngay cả một lý tưởng tầm thường như tôi: đi làm, lấy vợ, không tham vọng gì hết. Tôi nói: "Có lẽ tại chiến tranh". Anh Nghĩa im lặng ăn, lúc sau tôi hỏi:

"Chiến tranh làm thay đổi rất nhiều đến con người".

"Sao lại cứ phải là chiến tranh. Chiến tranh có việc của chiến tranh, mình có việc của mình chứ, đúng là thanh niên không còn lý tưởng nữa".

Tôi muốn nói chính vậy nhưng tôi im.

Buổi trưa tôi rủ Hiền ra đi dạo trên đường Cổ Ngư, ngồi trong bóng mát những gốc cây chúng tôi có dịp gợi lại những kỷ niệm cũ tôi nhắc đến những người bạn, nhắc đến Thịnh. Buổi chiều Hiền đưa tôi ra bến tàu điện. Về đến nhà trời đã chạng vạng tối. Tôi ngạc nhiên thấy Hùng mặc quần áo thường ngồi với ông tôi, tôi hỏi nó:

"Ra hỏi nào? Mà không đi tu nữa sao?"

Nó lặng thinh. Sau bữa cơm tối nó leo lên gác tôi, tôi ngồi yên xem nó làm gì, nó kể với tôi chuyện không thể sống mãi như thế, nó bảo trong đầu nó toàn những kinh buổi sáng, trưa, chiều, tối... Nó nói ông tôi bằng lòng cho nó ra ở ngoài. Tôi lặng nghe nó nói không ngừng, mãi tôi mới nói:

"Nói hết chưa?"

Nó lúng túng như hỏi hện không biết làm sao, tôi nói tiếp:

"Từ giờ tao cấm mày không được lên căn gác này".

Hùng tức giận đi xuống. Bây giờ trong nhà lại có thêm một người tôi không chịu được, một đứa em cùng cha khác mẹ tôi thù ghét. Tôi sờ lên vết sẹo nghĩ đến một người được gọi là mẹ nó, cái người đã định giết tôi.

Mỗi chiều Hùng thay ông tôi thu tiền những người tới góp, nó nịnh và làm vừa lòng ông tôi, nó cũng la lối, có khi như một người bần tiện, thời gian trong tu viện không làm nó thay đổi gì sao, có thực nó là con bố tôi. Nghe nó nói người ta khiến tôi không chịu được, tôi từ trên gác đi xuống chỉ vào mặt Hùng:

"Mày câm đi, nói gì làm nhảm làm vậy?"

"Tại họ, họ thiếu, họ bớt đủ thứ chuyện..."

"Thì mày cũng phải nói sao cho nghe được chứ. Những năm mày không có mặt trong căn nhà này người ta đã dạy mày những gì? Người ta đã nói thế nào với mày? Mày còn bắt tao nghe thêm tiếng chửi bới của mày nữa sao, tao biết mẹ mày không dạy mày mà".

"Anh đừng sỉ nhục tôi. Tôi..."

"Tao không giành lấy quyền đó, tao chỉ nói cho mày im cái miệng đi thôi. Mày thử đọc kinh nghe chơi xem có hay hơn những điều mày nói làm nhảm đó không".

Hùng lặng đi, ông tôi ngồi yên khiến tôi ngạc nhiên. Ngày Chủ nhật Thân trở ra, Hùng tìm cách lánh mặt. Khi Thân ở trên gác tôi hỏi: "Thằng Hùng nó ăn cắp gì trong nhà tu không?" Thân mỉm cười nhìn tôi. Thân nói:

"Anh ấy không chịu được thì ra, như vậy em thấy phải, mình không tin mà vì tự ái phải ép mình trong thèm khát thì còn tệ hại hơn nhiều".

Thân ngồi nơi bàn học của tôi lần đọc những sách vở trên đó, Thân trao đổi với tôi những chuyện trong gia đình, tôi nhắc lại ngày bố chúng tôi điên, tôi hỏi Thân, có hối hận vì đã có một ông bố như thế không. Thân nói Chúa an bài mọi chuyện. Tôi nhắc đến ngày giỗ mẹ tôi. Thân nói tôi không biết mẹ, biết bố tôi còn bất hạnh hơn anh nhiều, tôi có gì để nhớ đâu?

Trong nhiều ngày tôi và Hợp trở thành đôi bạn thân, tôi giới thiệu Hợp với Trương, Vịnh. Trong những lần đi chơi ít khi có Vịnh, chỉ có bộ ba chúng tôi.

Hợp nói với tôi mối tình đầu của Hợp với một người con gái trước cửa nhà tên là Yến. Hình ảnh về người con gái được Hợp nhắc đến thật yêu kiều, Hợp mô tả nàng chải tóc trước bao lơn buổi sáng, đi học buổi chiều với tà áo trắng, có lúc Hợp đau khổ nói với tôi làm sao để chinh phục được nàng. Tôi nói:

"Có khi mình còn tồi tệ hơn cậu nữa".

Một lần tôi, Trương và Vịnh đi chơi, trong quán cà phê, Trương hỏi:

"Tại sao cậu có thể thân với thằng Hợp được, mình thấy nó sống trường giả quá, nó phè phỡn một cách khó chịu".

Tôi chưa kịp trả lời thì Vịnh xen vào:

"Điều đó dễ hiểu".

Nói xong Vịnh khịt khịt lỗ mũi, tôi khó chịu hỏi:

"Tại sao?"

Vịnh ngó vào mặt tôi giọng gắt:

"Cậu không biết cậu ra sao nữa?"

"Cậu cho tôi một loại như Hợp, sao cậu không nói trắng ra rằng đó là bọn phải thanh toán, bọn tư sản, phản động sống trên đầu khổ của những kẻ khác. Cậu có sẵn một cái mũ, gặp ai cậu cũng chụp lên đầu cho họ. Tôi sợ có lúc cậu đội cả cái mũ đó lên đầu cậu nữa. Tôi hay hấn có tội, tôi thấy chỉ có một cái tội có thể tặng ngay cho nó mà không sợ nhầm, đó là tội tổ tông".

Tôi nóng trên mặt một cách tức giận, Vịnh lặng đi một lúc:

"Cậu xem hoàn cảnh cuộc sống như thế này, nó không nghĩ được điều gì khác hơn sao, lúc nào tôi cũng nghe nó nói đến ăn uống, chuyện tình duyên. Nó tưởng nó sống vào cái thời thanh niên An Nam để tóc dài, đánh phấn, kẻ lông mày, chải dầu bóng... Chuyện tình yêu, vẽ vờ mơ mộng, cùng thì rồi cũng... Cái bọn... chịu không được".

"Thôi đủ rồi cậu đừng nói thêm nếu không cậu lại sắp phải kết án cả cái hành động của cha mẹ cậu đã sinh ra cậu nữa".



Trương gất lên:

"Tao đi để nghe bọn mày chửi bố nhau đó à. Đứa nào sống sao thì mặc cha nó cho xong, lằng nhằng..."

Tôi phân trần về Hợp cho Trương nghe, lúc sau mọi người đều im mỗi đứa theo đuổi những ý nghĩ riêng.

Nhiều đêm trong những giấc ngủ bập bồng thẳng thốt, tôi thức dậy trong đêm tối. Tại sao chúng tôi chẳng còn một tuổi trẻ thơ mộng yên lành. Tôi lả đi trong buồn nản nhức nhối.

## 7.

Tôi đang nằm với Vịnh ở nhà Trương thì thấy Thu bước lên chân thang. Thu mang trên vai một cái đẩy lớn. Trương ngạc nhiên nhìn em:

"Mày ra làm gì thế?"

"Em ra vì không thể ở nhà được".

Thu chào chúng tôi rồi bỏ đẩy xuống giường. Nó có một cử chỉ cảm động rơm rớm nước mắt nhìn Trương:

"Thầy mất rồi!"

Trương mở mắt kinh hãi:

"Sao? Sao? Thầy mất vì sao? Sao không nhắn tin ra cho tao về?"

"Về thì cũng chả ích gì. Du kích nó bắt thầy ủng hộ tiền, thầy bảo hết - mà quả thật bây giờ còn gì đâu. Chúng không tin và bắt thầy đi, em đòi theo chúng không cho. Hai hôm sau được người làng cho biết: Xác thầy nằm ở cầu Đình Đỏ. Hai phát súng từ mang tai này sang mang tai kia. Em chôn cất xong giao nhà cho ông Hai rồi lên đây vừa một tuần".

Trương ngồi xuống ghé ôm đầu. Thu mệt mỏi nằm xuống giường. Tôi và Vịnh nín thình ngồi nhìn nhau. Một lúc, Thu ngồi dậy và bảo:

"Mai em vào lính".

Trương nhìn lên, đôi mắt đỏ hoe nước mắt chảy dài trên gò má. Đã bao lâu nay tôi mới được trông thấy nước mắt của người bạn chảy ra.

"Không! Tại sao vào lính?"

"Anh còn hỏi tại sao ư? Thì chúng nó bắn chết thầy đó. Thử hỏi là tội gì? Minh trông thấy đó mà ngồi yên cho chúng nó cười à?"

"Không thể như thế được".

"Anh hèn yếu không dám lựa chọn. Anh chịu như thế này à? Em muốn trả thù".

Trương nín thinh. Vịn mấy lần định nói đều thôi.

Tôi ôn tồn bảo Thu:

"Em hãy thử bình tĩnh lại xem sao. Có điều ở giữa hai bên tranh giành, chúng ta đều không chấp nhận. Tại sao lại chiến đấu cho một kẻ ngoại xâm - một kẻ thù đồ hộ đã đặt xiềng xích trên vai mình. Dù cho mình muốn - mà ở trong hàng ngũ vì mục đích thù hằn nào cũng đã hỏng. Tại sao mình không nghĩ là mình... Hãy bình tĩnh để khỏi nao núng mọi người. Em thử nghĩ xem".

Nhưng những ý nghĩ, khuyên răn không làm Thu đổi ý kiến. Thu vào lính nhảy dù ở Đẩu Xảo. Khi Trương vắng nhà, Thu viết mấy dòng báo tin cho anh.

Trương ngây người không biết nói sao. Tôi gặp Vịn ở thư viện. Tôi nói:

"Thu nó vào lính nhảy dù rồi. Bao giờ cậu ra ngoài?"

Tôi cố gắng đi học đều, gặp Hợp luôn. Tôi vắng Trương và Vịn. Nhớ Hiền đến trong trí não tôi một buổi chiều. Ở trường ra, tôi nhảy xe lên Yên Phụ. Mấy tháng liền không gặp, bây giờ thấy cần sự có mặt của nàng. Tôi mang cảm tưởng của một người đi xa, vắng mặt đã quá lâu. Lúc ở trong khoang xe điện vắng, tôi hình dung ra cặp mắt ngạc nhiên của Hiền khi gặp tôi. Tôi từ trên xe xuống và bước thật mau.

Tôi đứng trước căn nhà cụ, cổng đóng, tôi không ngờ nhà Hiền lại ngủ sớm nên hơi ngạc nhiên. Tôi gõ khẽ, một lúc tôi nghe tiếng guốc nhẹ, yếu từ trong nhà đi ra. Tôi nghe tiếng mẹ Hiền hỏi:

"Ai đấy?"

"Thưa bác cháu đây ạ!"

"Trời, làm bác mong mãi không thấy anh lên. Tội nghiệp con Hiền quá cháu ơi..."

"Thưa bác sao vậy?"

Vừa mở cửa cho tôi, mẹ Hiền vừa nói:

"Em nó bị bắt hơn tháng nay rồi. Không hiểu trời đất ra làm sao cả".

"Sao lại bị bắt ạ?"

"Có ai hiểu. Vào một đêm có chiếc xe díp đến đỗ ở cửa rồi hai người mang súng vào đập cửa bảo có giấy bắt nó vì có liên lạc với ngoài. Chỉ nói thế rồi người ta lôi đi. Anh nó sáng hôm sau đi tìm hỏi cùng khắp các quận, công an, đâu cũng bảo không có. Khổ quá! Cũng không biết nó ở đâu bây giờ".

"Sao bác lại để cho người ta mang đi?"

"Thì anh tính... Ai ngờ được thế này. Tôi mong nó, dò hỏi mà chẳng được tin gì. Ở nhà buồn chỉ biết khóc. Cửa hàng không bán nữa..."

Mẹ Hiền vừa nói vừa khóc. Tôi vẫn đứng ở ngưỡng cửa. Bà mẹ già lau nước mắt:

"Anh vào trong cho sáng chứ anh... Bác mong anh mãi... Sao lâu không đến chơi. Anh thử nghĩ xem làm sao mà tìm cho ra tin nó?"

Tôi bâng khuâng đầu óc như tan rã. Tôi cảm thấy như vừa mất đi một cái gì. Tôi ngồi im lặng khá lâu và nhìn vào ngọn đèn nhỏ.

"Bác cứ yên tâm để cháu hỏi tin tức xem sao. Cháu chỉ lo có chuyện thù hằn gì".

"Nó thì thù hằn gì với ai. Bạn bè cũng chả có nữa".

Tôi thấy tôi đang ngồi ở một căn nhà xa lạ. Tôi từ già mẹ Hiền đi ra bờ đê ngồi ở trên cỏ may nhìn sang bãi Phúc Xá - đã có một vài ánh đèn - bây giờ Hà Nội bắt đầu thay đổi. Những đồng gạch vụn được mang đi dần, những mái nhà mới dựng lên. Dân tị nạn ở các vùng trận tuyến trong các làng quê chạy lên thành phố thêm đông. Những cuộc lạc quyền, gắn huy hiệu của hội Nạn nhân chiến tranh được tổ chức thường xuyên.

Chiến tranh mỗi ngày một ác liệt và lan rộng. Tôi đọc một ít tin tức trên báo chí Pháp về những mối bất hoà của chính quyền với dân. Sự phản đối của một số người mới và sự bảm sát của phe thuộc địa cũ. Họ còn nói đến sự nhúng tay của Trung Cộng vào chiến tranh này.

Lâu lắm không trở lại trường, gặp Hợp, Hợp tâm sự:

"Lâu tôi cũng không đến trường. Cậu sao?"

"Cũng vậy".

"Ba tôi đang vận động cho tôi đi Pháp. Nhưng tôi chưa biết nghĩ sao. Yên cũng yêu mình".

Lần đầu tiên, Hợp nhắc đến tên người yêu với tôi. Tự nhiên Hợp hỏi:

"Anh đã yêu ai chưa?"

Tôi hơi mỉm cười. Suốt từ ngày quen nhau, tôi chưa nói với Hợp một chút gì về điều này, bây giờ Hợp hỏi tôi mới nghĩ tới. Tôi bịa đặt ra những thứ tôi chưa biết. Tôi nói đùa:

"Có chứ! Nhiều hơn là khác. Hồi kháng chiến bùng nổ, tôi có yêu Mai - nàng làm cứu thương trong tiểu tổ tôi. Có lần gặp địch tấn công, hai đứa cùng chui xuống một hố cá nhân và Mai run lên như một cánh chim trong tay tôi. Sau rồi hàng ngũ tan rã, một số theo các thông hào rút đi trong đó có Mai. Tôi ở lại. Có lẽ Mai biết điều ấy nên khi rời đi nàng có nói với tôi thế này: "Chúng ta hoàn toàn tự do phải không anh?" Tôi đưa tận tay cho Mai một hòn ngói vỡ: "Ở thủ đô đấy". Rồi chúng tôi quên nhau".

Hợp chăm chú nghe một lúc sau Hợp mới hỏi:

"Thế sao cậu không ra ngoài ấy?"

"Cũng không hiểu. Lần về ở lại, mình mò phải toàn xác chết. Lúc bấy giờ cậu ở đâu?"

"Mình muốn..., muốn được cầm súng, nhưng ba mình bảo: "Thế nào Tây cũng thắng, nên ở lại", tôi phải nghe lời, và đúng như thế. Tôi sống yên ổn quá phải không cậu?"

"Có lẽ".

"Thế bây giờ?"

"Bây giờ thì không thấy gì cả, đứng đưng vậy thôi. Chính mình cũng không hiểu".

"Mình không muốn đi. Mình có nói với Yến như thế. Mình không thể nào xa nhau được, mình biết chắc chắn. Buồn quá cậu nhỉ".

Hợp buồn buồn. Tôi nghĩ: Một gã thất tình thật hạnh phúc. Hợp đưa tôi về bar Ciroso uống rượu và hai đứa đều say. Tôi bảo:

"Cũng chưa thể quên được".

Tôi gọi rượu nữa, nhà hàng không chịu bán, tôi cãi nhau, tại sao tôi muốn uống mà lại không bán, hẳn giải thích: vì chúng tôi say rồi. Hợp nôn thốc nôn tháo xuống nền đá hoa nhưng đồng lõa nhón xanh vàng. Mấy đứa trẻ đánh giày nhìn giày bẩn của chúng tôi định đến nhưng đều ghê mà lẩn đi, có đứa bịt mũi. Tôi bảo Hợp, nhưng chắc hẳn không nghe thấy: "Thất tình hả? Buồn tình hả?"

Tôi lấy ví của Hợp ra trả tiền rồi dìu Hợp về. Tới nhà, ba Hợp ngạc nhiên. Tôi nói một câu độc nhất khi đứng trong căn nhà ấy:

"Hợp bị cảm".

Tôi rời căn nhà trong khi ấy Hợp thiếp trên khuôn giường trải vải hoa. Tôi nhớ một điều nhỏ ấy.

Tôi về nhà. Nhìn thấy Hùng đang giúp ông tôi thu tiền, nó lại chửi bới lải nhải. Tôi đứng trước mặt hắn:

"Đã bao nhiêu năm trời rồi mà mày không thể đọc một bài kinh cho mày và cho ông nghe sao?"

Hắn nín thinh. Tôi muốn thấy hắn nổi xung để tôi thôi cho hắn mấy quả. Nó làm cho tôi không có lý do. Khi ăn cơm, đứa em lớn đánh vỡ bát, tôi thuận tay tát cho nó một cái, cơm bung ra khỏi mồm. Nó ngậm cầm không dám khóc.

Tôi nghĩ về Hiền. Bây giờ tôi mới thấy sự có mặt nàng là cần thiết. Khi nàng còn ở đây thì tôi lại lãng quên, thờ ơ - bây giờ không còn gì. Tôi có cảm tưởng mơ hồ rằng

tôi mất hẳn Hiền. Có phải nàng đã chết.

Tại sao tôi không cưới Hiền. Tôi tưởng rằng tôi đã tìm ra được một mái nhà đủ cho mình sống, thì bây giờ tôi mất lý do vào đó. Tôi nghĩ đến những ngày đầu hai đứa yêu nhau, những lần hẹn hò ngoài đường kéo dài mấy năm trời.

Bây giờ dù ở ngoài đường tôi cũng không còn có ai để hẹn hò nữa. Chính tôi nghĩ: bởi vì tôi đã chẳng cho một cái gì là quan trọng - cái gì cũng tạm bợ không cần thiết. Những ngày tiếp theo, tôi vẫn bỏ học đi lang thang cùng khắp thành phố. Tôi vào nhà thờ Cửa Bắc nhìn hết những tượng gỗ đến tượng đá, đứng nhìn vết đạn đại bác ở cổng thành Cửa Bắc hồi quân Pháp chiếm Bắc kỳ lần thứ nhất và ông Hoàng Diệu tuần tiết. Bây giờ trên cổng người ta làm nhà gác ở, có Tây Đầm đứng lố nhố. Tôi đứng ở chợ Trời khi xưa coi những đoàn xe thiết giáp ra vào khoảng đất hoang - vết hằn sâu nhầy nhụa. Ở sở thú bây giờ gọi là bách thảo tôi chui ra chui vào những chuồng sắt như không còn thú dữ.

Một ngày rằm tôi đến đền Trấn Võ chấp tay lễ vào chân pho tượng đồng đen cao lớn, xoa tay lên bàn chân tượng - những ngón tay bằng quả chuối tiêu lớn. Tôi xoa mặt - người ta bảo làm như thế được phước - rồi trở ra, tôi đọc những thông cáo dán ở trường nói về sự bảo tồn cổ tích. Xin thập phương giúp tiền trùng tu những nơi hư hỏng vì chiến tranh. Tôi ra cổng đứng đo với pho tượng gác cửa thì chỉ đến rốn. Tôi sờ vào bụng tượng thấy cứng ngắt.

Đi chán ở phía Bắc, rồi ra bờ sông ngắm, cầu Long Biên xuống bến Phà Đen nghe tiếng ca nô nổ ròn chạy trên dòng nước đục. Tôi thú nhất một khung cảnh trong nhà Bác Cổ là nơi trình bày cảnh một ngôi mộ ngày xưa. Ánh đèn đỏ ghê rợn và tôi muốn chui vào đấy nằm, làm một xác chết từ mấy ngàn năm trước không biết mấy may gì về thực tại. Nhưng giá có vào đó nằm thân xác tôi cũng trương thối ra, người ta sẽ phải nhặt mà đem chôn. Tôi nghĩ, xác tôi là một xác vô thừa nhận, có ai nhìn thấy cũng chẳng thèm khóc. Dù đã lâu nay, tôi nghe hoài hoài tiếng khóc, tiếng kêu rên, chửi bới... những buổi sáng mùa đông buồn. Tôi mua vé xe điện rồi leo lên tất cả các toa tàu chạy cùng đường này đến đường khác. Con đường về Hà Đông đi qua nhiều nghĩa trang đẹp kỳ lạ.

Một buổi đi đến bến cuối ở Yên Phụ, tôi lại vào nhà Hiền. Mẹ nàng ngồi bên những lọ kẹo, tôi hỏi về Hiền. Nàng vẫn chưa về. Tôi vào khuôn giường tôi đã nằm một lần. Bà cụ hỏi tôi:

"Anh làm sao?"

"Không, cháu không sao cả".

Bà cụ sờ vào trán tôi kêu lên:

"Sốt mà, để bác lấy dầu Nhị Thiên Đường cho anh xoa".

Bà cụ ngồi xoa cho tôi, tôi muốn ngủ lại, khi bà cụ trở ra tôi nằm bất động: Em còn yêu anh không? Chính ra câu đó phải để cho em được hỏi anh mới phải, em cứ tưởng rằng anh đã lãng quên... Tôi nhớ lại những điều chúng tôi đã nói với nhau lần cuối, tôi nghe như tiếng Hiền còn ở trong gian nhà này và nàng ngồi bên tôi...

## 8.

Những ngày cuối đông thật buồn thảm, mưa dầm ướt át làm cho màu đá xám cầu xe lửa chuyển sang màu đen, những chuyến tàu chạy qua bùng bít âm thầm và phóng nhanh hơn trong cái rét như cắt da. Tôi ở nhà không ra khỏi cửa, tôi tính nhắm những ngày tháng sang xuân sắp tới.

Tôi vẫn bật tin của Hiền. Không gặp Trương và Vịnh. Tôi nhìn mặt Hùng mỗi bữa cơm khó chịu và thù hằn, khi sờ tay lên vết sẹo hay soi mặt vào gương. Mỗi buổi tối, hấn đốt lò sưởi cho ông tôi trước khi đi ngủ. Tôi có nói với hấn chỉ là những lời nhắc đến mẹ hấn đã định giết tôi, cũng có khi tôi nói bóng về hấn là mẹ nào con nấy, liệt hấn vào hạng bất nhân như thế, hấn cáu giận nhưng chịu đựng. Một buổi sáng khi tôi ở trên gác bước xuống, Hùng đang là quần áo ở nơi bàn. Tôi ngồi vào mặt bàn ăn bỏ trống nhìn hấn - nhìn trừng trừng như nuốt chửng một kẻ thù. Hấn nhìn lại tôi nhiều lần, lần nào hấn cũng thấy tôi nhìn hấn. Hấn tự nhiên để bàn là xuống rồi quay lại phía tôi:

"Tại sao anh lại nhìn tôi trừng trừng lên thế?"

Tôi thấy lời nói của hấn đầy vẻ hỗn xược thách thức, tự nhiên tôi bùng bùng nổi giận đập tay xuống bàn đứng lên một cách hung dữ:

"Tao nghĩ đến con mẹ mày nên nhìn mày nghe chưa? Mày có hiểu vì sao không?"

Mặt hấn đỏ, mắt chớp đầy vẻ xúc động quay đi, hấn cầm lấy bàn là là tiếp và giọng kể lể như phàn nàn:

"Tôi chưa làm gì được cho mẹ tôi nhờ, mà vì tôi nên mẹ tôi bị sỉ nhục, bị chửi. Tôi nghĩ rằng anh không nên nhắc đến mẹ tôi mới phải. Mẹ tôi chết rồi, sao anh không đập hay giết ngay thân tôi có được không? Nếu như mẹ tôi có tội - định giết anh - bây giờ mẹ tôi không còn, anh bắt tôi phải chịu những sự trả thù của anh sao?"

Hấn nói nghẹn ngào; những lời sau cùng như muốn khóc. Tôi lại thấy như hấn nói với đầy vẻ dối trá, che đậy. Hấn lại muốn được hưởng thừa tự cái gia tài này nếu như tôi chết đi. Tôi không nhớ về khuôn mặt mẹ hấn nhưng cứ nhìn đến hấn tôi lại tưởng tượng ra một khuôn mặt độc ác, khó lường mà tôi chưa hề thấy bao giờ. Tôi không hiểu sao bố tôi lại ăn ở với một người như thế - nhất là lúc mẹ tôi mất bố tôi đã thê không lấy ai. Tôi cho trong máu hấn chỉ có máu của mẹ hấn và một chút máu điên của bố tôi - cứ nhìn đến mắt hấn là tôi thấy thế, dù hồi trước hấn có mặc áo chùng đen đi nữa.

Tôi vẫn tức bực. Tôi mỉm cười mỉa mai:

"Mày có hiểu với mẹ mày lắm, nhưng lại có hiểu với một đứa dã tâm, giết người thì không hay ho và cần thiết gì. Tao muốn mày kể chuyện Đức Chúa Trời cho tao nghe, nhất là đọc kinh cứu rỗi nữa vì tao cũng cần được cứu rỗi, mà mày: con kẻ giết người".

Hấn cầm bàn là ở tay quay lại:

"Nhưng mẹ tôi đã giết chết ai chưa?"

"Hừ! Mày hãy coi cái dấu vết tội lỗi của mẹ mày ở trên mặt tao đây này. Nếu cần thì hỏi chú xem mẹ mày đã đập cái chậu sành mặt tao ra sao".

Hắn tiến đến gần tôi bình thản, tôi đứng nhìn hắn:

"Đâu? Đâu tôi coi".

Bất ngờ, hắn đẩy tôi ngã ngửa xuống đất, ngồi đè lên bụng, tôi không kịp kêu. Hắn đã lấy bàn là chà lên chỗ sẹo và nói thản nhiên:

"Để xoá hết dấu vết tội lỗi đi".

Tôi bị bàn là sè lên da mặt và chét điếng đi, tôi kêu thất thanh:

"Thằng Hùng nó giết tôi làng nước ơi..."

Ông tôi chạy tới, thím tôi bỏ vội đưa em khóc thét trong giường chạy ra, Hùng đứng dậy như không:

"Kể tiếp, nói tiếp nữa đi".

Đầu óc tôi tối sầm không thấy gì nữa, tôi chỉ nghe tiếng chân người chạy một cách mơ hồ. Tôi nằm bất động.

Tôi tỉnh dậy nhìn màu trắng của trần nhà, nơi má bên phải vẫn rát và đầu nhức nặng như mang đá. Tôi sờ tay lên thấy băng dày cộp cả nửa mặt. Tôi chỉ nhìn được một mắt bên trái. Tiếng nói đầu tiên đến với tôi là của người nữ y tá khi tôi cựa chân tay muốn trở dậy:

"Ông đã thấy dễ chịu chưa?"

"Cám ơn cô, tôi thấy rát và nhức đầu lắm. Tôi có bị nặng lắm không?"

"Ông tĩnh dưỡng độ mấy ngày, vết bỏng sẽ lên da non ngay. Ông nên yên tâm. Tôi chưa hề gặp ai bị một tai nạn nào như ông. Cũng may mới bị xém da chưa vào đến thịt - và nhất là dưới mắt, nếu không nguy hiểm lắm".

Tôi nhớ lại câu chuyện đã xảy ra, vết sẹo nhỏ của mảnh chậu không còn nữa. Tôi sẽ mang một nửa mặt bị cháy xém, tâm hồn tôi lại yên tĩnh và không hề nghĩ gì về Hùng. Có điều tôi muốn nhìn mặt hắn.

Mỗi ngày, người ta thay băng cho tôi một lần. Thím tôi bế đưa em nhỏ vào thăm tôi mỗi buổi trưa - giờ thường lệ cho thân quyến vào thăm bệnh nhân - ngày hôm sau thím bảo tôi:

"Mai chú về ăn tết ở nhà, liệu cháu đã ra được chưa?"

Lúc ấy tôi mới nghĩ là đã đến tết. Tôi nhắm tính:

"Chắc phải mười ngày nữa cháu mới ra được vì chỗ má sưng và thối".

Lúc thím tôi sắp về thì Thân tới thăm đem cho tôi hai quả cam. Thân tự tay bóc từng múi cho tôi ăn. Tôi muốn tự làm lấy nhưng Thân không bằng lòng. Thân nói:

"Hùng đã bị bắt giam. Cảnh sát đã đến lấy cung anh chưa?"

"Chưa, và tôi cũng không nghĩ đến".

Thân dắt tôi cùng xuống đạo ở những lối đi trong sân bệnh viện. Thân kể chuyện về đời sống trong tu viện. Thân kể luôn mấy chuyện phép lạ mới xảy ra, rồi hỏi tôi:

"Chắc anh cho thế là hoang đường đấy nhỉ?"

"Chưa, tôi chưa nghĩ gì cả".

"Tôi có cảm tưởng là tôi không có đạo nào cả - nếu nói thuần túy. Như thế là đạo nào tôi cũng theo. Tôi thử hỏi có đạo nào khuyến chúng ta gây chiến tranh, tội ác, giết chóc không? Tôi ưa thực tế, chắc anh cũng thấy thế, và tôi không bài xích gì cả. Có người bảo tôi vô thần, tôi muốn hỏi anh, xem là anh nghĩ gì về chiến tranh?"

"Có chiến tranh là tại người ta tranh giành quyền lợi, quên những điều Chúa dạy. Nếu ai cũng hướng lòng tin về nơi Chúa thì chúng ta sẽ có một đời sống Hoà bình, Tự do và Bác ái. Nhưng con người vì có nhiều tội lỗi nên phải được cứu rỗi - đó là điều Chúa cầu mong ở những con chiên vâng theo lời Chúa dạy. Chỉ hướng về Thiên Chúa là điều duy nhất".

Gần hết giờ thăm bệnh nhân, Thân đưa tôi về phòng, ngồi đọc kinh cầu nguyện cho tôi, rồi Thân về. Buổi chiều viên bác sĩ dẫn đến giường tôi hai người cảnh sát. Họ cho tôi biết họ có bốn phạm hồi cung tôi để đưa Hùng ra toà về tội gây thương tích. Tôi thản nhiên hỏi:

"Sao kia thưa ông?"

"Tôi hỏi ông, có phải tên Trần Văn Hùng đã chà bàn là lên mặt ông không?"

"Thưa ông không phải".

"Sao người ta trình chúng tôi bắt ông ta và ở bót ông ta cũng không chối?"

"Đấy là sự vô ý của tôi. Vâng không phải do ông Hùng".

Người cảnh sát ghi những điều tôi khai vào một tờ giấy lớn. Hỏi điều nhỏ nữa, người đó đọc lại cho tôi nghe rồi hỏi:

"Ông nhận những điều đó đúng là của ông khai?"

"Vâng".

"Vậy xin ông ghi nhận điều đó và ký tên dưới đây để chúng tôi tha ông Hùng về".

Tôi bình tĩnh nằm xuống giường, tôi nghĩ đến khi mọi người gặp chắc sẽ kinh ngạc về bộ mặt gớm ghiếc của tôi. Tôi hơi mỉm cười. Sáng ba mươi, chú tôi vào thăm tôi, chú vạch nơi chỗ vết thương xem một lúc khá lâu. Tôi hỏi:

"Chú ở lại bao lâu?"



"Mồng năm chú đi".

Chú tôi không đã động gì đến chuyện đã xảy ra, chỉ hỏi tôi về chuyện học hành ra sao. Tôi nói với chú tôi là tôi rất chán nản và theo học không được đều vì những xáo động làm tôi không yên tâm. Chú tôi thờ dài nhìn ra sân.

Những ngày tết, nhà thương vắng đi một phần nhỏ là những người có gia đình ở Hà Nội đều xin phép ra ngoài, nhưng đa số bệnh nhân lại từ những miền quê xa còn mùa bom đạn trở ra. Trong phòng tôi nằm thì hết tám phần mười bị tai họa chiến tranh - họ nằm đây mà không hề thấy ai thăm hỏi.

Những ngày tết họ tụm lại đánh tam cúc, đánh bắt. Có người cụt cả hai tay hoặc mù cả hai mắt không thể nào chơi được thì cố tìm một người bạn rồi tâm sự với nhau những kỷ niệm hồi thơ ấu, thanh bình. Nỗi thương gia đình, bạn hữu, họ hàng, quê quán. Có kẻ cầm lòng không được cảm động oà lên khóc. Nhiều người xúc động cũng chẳng biết làm sao. Có người nhẩn nại tìm lời an ủi và vẽ ra tương lai khi im tiếng súng. Họ tự cho rằng không lẽ loạn lạc mãi. Nhưng những lời đó không có vẻ quả quyết bên những lời oán than đầy vẻ tuyệt vọng. Trong gian phòng suốt những ngày tết, không khí càng buồn vì từ trong thâm tâm mỗi người đều gọi về một ít những kỷ niệm vui buồn của ngày đầu xuân.

Những ngày tết chú hoặc thím tôi thay phiên cách ngày đem cơm, thức ăn, bánh trái vào cho tôi. Ngày mồng ba tết, cả những đứa em đều ăn mặc sạch sẽ theo chú tôi vào thăm. Tôi xin chú tôi sáu đồng rồi gọi chúng đến gần hỏi chúng về những cảnh vui ngày tết, tiền mừng tuổi. Chúng kể huyền thuyên làm tôi không nghe kịp. Hình như chúng đều quên những trận đòn. Đứa nhỏ nhất hỏi tôi:

"Anh gần khỏi chưa? Bao giờ anh về nhà?"

Tôi cảm động cầm lấy tay nó. Tôi hé nơi đau cho chúng cùng nhìn thấy mà bảo:

"Anh gần khỏi rồi, nhìn mà xem".

Lúc sắp về tôi mừng tuổi cho mỗi đứa một đồng, đưa cho thằng nhỏ thêm một đồng mà dặn:

"Mang một đồng về cho em bé nghe chưa?"

Nó vâng. Khi chú tôi và lũ trẻ ra về rồi, tôi gần như phát khóc. Tôi nằm ngay trên giường ê ẩm, bải hoải như sắp ngất đi. Lúc người y tá đến gọi tôi đi thay băng, mãi tôi mới cựa được mình. Ngày mồng bốn chú tôi vào thăm tôi lần cuối để sáng hôm sau đi Cảng. Thân có vào chúc tết, tôi nói:

"Bao giờ Thân đi?"

"Có lẽ chỉ độ tuần nữa".

Tôi bỏ chân xuống đi vào dép rồi rủ Thân đi dạo. Chúng tôi đi qua dãy hành lang dài hun hút vắng lặng, mùi thuốc phảng phất và không khí gây lạnh. Khi tới gần cầu thang, tôi gặp cô y tá trực, tôi cúi chào và nói tôi xin phép xuống đi dạo một lúc. Thân hỏi tôi:

"Sao nhà thương hồi này có vẻ vắng. Lúc trước em có vào đây thăm một người bạn, không có giường cho bệnh nhân nằm nữa, họ nằm cả dưới gạch rất khổ sở".

"Vì ngày tết, ngoại thương nên một phần họ xin ra ngoài. Chiến tranh như thế này, nhà thương nào cung cấp cho đủ được".

Chúng tôi đi trên những lối nhỏ có trải sỏi trong sân bệnh viện. Những viên sỏi nhỏ, trắng lạo sạo dưới chân. Giữa khu hoa có bồn hoa tròn được trồng trọt một cách cẩn thận với nhiều thứ hoa khác nhau xen kẽ chạy vòng quanh u lên như mâm xôi. Ở chính giữa một bồn nước như chiếc lá sen nhỏ lên cao có nước chảy toé xuống. Thân nói:

"Không khí ở đây không khác gì trong tu viện".

"Sống mãi như thế này tôi chịu không nổi. Sự im lặng giả tạo, vì ở ngoài xa có tiếng bom đạn. Trong im lặng chúng ta nghe thấy. Có bao giờ Thân thấy buồn, tức giận vì những chuyện mình biết là vô lý, ác độc mà mình cũng biết là bất lực không thể làm gì cho việc ấy, như chiến tranh chẳng hạn".

Thân lặng im một lúc lâu:

"Có, em cầu nguyện. Em có ý định xin đi phục vụ trong một trại cùi. Tốt hơn hết có lẽ mình nên chọn lấy một việc gì đấy mà mình thấy là tốt, nên làm và hợp với sức mình".

Đi vòng một lúc, Thân xin phép về. Tôi đưa Thân ra gần cửa, tôi nói có thông thả thì vào chơi với tôi. Thân nói vâng. Tôi nhìn theo bóng áo chùng thâm cho đến khi khuất. Tôi trở vào, buổi chiều khô héo, lặng lẽ. Tôi chọn một chiếc ghế đá ngồi xuống ngó lên nền trời phẳng lặng một cách mệt mề. Ba mặt khu vườn, những dãy nhà ba tầng đứng án ngữ, tường vôi trắng lạnh, những khung cửa vòng tròn thấp thoáng những người y tá thỉnh thoảng ngang qua. Tôi nhớ tới Vịnh, Trương, chắc chúng đang ngạc nhiên hỏi nhau về sự biệt tăm của tôi cùng những giả thiết. Tôi cười thầm vì sự việc đã đưa tôi vào đây.

Lúc sau, tôi chợt thấy một người chống nạng đi từ phía khu nhà bếp lên. Khu nhà bếp ở phía dãy nhà bên tay phải nối liền bởi một hành lang rộng. Người lạ bị cụt một chân tới khoảng đầu gối hay cao hơn nữa vì tôi nhận thấy ống quần lủng lảng. Anh ta bước đi một cách chậm chạp, khó nhọc. Chừng như anh ta nhận thấy tôi và đi tới gần; lúc đó tôi nhận ra là một thanh niên như tôi. Anh ta tới bên và ngồi xuống đầu ghế đá. Anh để chiếc nạng xuống, lấy thuốc ra châm hút, mùi khói hơi khó thở, chừng như là thứ thuốc của nhà binh Pháp hay một thứ thuốc rẻ tiền nào đó, ống chân bên phải cụt quần bẹp hẳn xuống chiếc chân bị cưa lên phía trên đầu gối một chút. Tôi nghĩ anh ta có vẻ lành vết thương rồi sao vẫn còn ở đây, mà sao anh ta không mặc quần áo của bệnh viện? Chợt anh đưa sang phía tôi mấy điều thuốc bỏ trong một chiếc hộp sắt đựng thuốc đã bong sơn nham nhở, anh ta nói cụt ngắn:

"Anh hút thuốc".

Tôi nói cảm ơn anh. Giọng anh nó có vẻ quê, dáng điệu thô một cách thực thà. Anh ta thu hộp thuốc vào túi, tôi nói:

"Tôi không hút thuốc, có chăng tôi hút ít thuốc vàng. Thuốc anh hút tôi thấy khói có vẻ nặng, tôi dám say lắm. Anh không ra ngoài ăn tết sao?"

Anh ta im lặng, tôi thấy anh ta nhìn ra bồn hoa tư lự, khuôn mặt khô khan, đôi lông mày rậm, chiếc mũi hơi héch, đôi môi khô nứt nẻ, da mặt vàng như thiếu máu. Khuôn mặt anh ta ngừng lên bất động. Mãi, rất lâu anh ta mới nói:

"Quê tôi ở xa không về được".

Anh ta tiếp tục hút thuốc, tựa lưng vào thành ghế, anh ta nhìn tôi nói:

"Anh làm sao vậy? Tôi trông anh có vẻ bị nặng lắm".

"Một tai nạn. Người ta ủi lên mặt tôi một chiếc bàn là đang đổ than".

Anh ta mở lớn đôi mắt tỏ vẻ ngạc nhiên sửng sốt:

"Con mắt có làm sao không? Tôi sợ cho con mắt. Chân tay, mắt là cần lắm, không có là mệt đó, như tôi còn làm ăn gì nữa".

"Bác sĩ nói không việc gì".

"Ồ tin họ gì được! Tôi đã bị lừa như thế đấy. Thực ra thì họ chẳng lừa làm gì, nhưng họ thương mình mà không nói. Lúc tôi nằm trên giường, sau khi bị cưa, tôi hỏi chân tôi có sao không, họ bảo không. Mình đau, đâu còn kiểm soát được gì, tưởng là đang nuôi chân mình chứ. Nhưng đến khi ngồi dậy được thì tôi thấy tôi còn có một chân. Thôi còn nói gì nữa, tiêu đời rồi còn gì. Tôi la lên, họ bảo ngó bộ họ muốn tôi như thế sao, không thể làm khác được thì phải chịu. Tôi biết tôi vô lý, nhưng khổ quá, xúc động quá khiến tôi không nghĩ được gì nữa. Cái phần dưới đó nó nát như một mớ thịt bằm ra để làm nhân bánh. Tôi không hiểu tại sao tôi có thể sống, trong người đầy vết thương nhưng không nguy hiểm.

"Tại sao vậy?"

"Lựu đạn".

Anh ta lại im lặng. Hai con chim bồ câu ở đâu bay xuống, nhưng thấy người vội bay lên khi chưa xuống đến mặt đất. Anh ta lại nói giọng xúc động:

"Sau này tôi tiếc là sao mình không chết luôn lúc đó. Sống với một cái chân như thế này, anh nghĩ xem - anh ta phác một nụ cười gượng gạo, khô khan - nếu anh biết anh được cứu sống mà trở thành tàn tật như thế này anh có muốn được cứu sống không? Tôi thì tôi không muốn chút nào hết. Bây giờ có muốn chết cũng không có can đảm tự tử. Thế là phải sống, phải sống trong cái chết như một con vật, vô dụng, khổ sở, xa lạ..."

Giọng anh ta mơ hồ, nét mặt đăm chiêu, bàn tay trắng xanh suốt trên thân nạn gỗ đã bóng vì mồ hôi và đã được dùng lâu ngày. Buổi chiều im ắng. Rất xa, phía ngoài bức tường gạch cao, cũ kỹ, tiếng xe cộ thưa. Ở ngoài đó, cuộc sống đang diễn ra. Những tiếng nói, tiếng cười, nỗi vui mừng...

"Tôi tên là Tân, Nguyễn Văn Tân. Còn anh?"

"Tôi tên là Ngọc".

"Anh thử tưởng tượng, tôi sống trong này đã hơn một năm, trong đó sáu tháng là một bệnh nhân chiến tranh. Thời gian còn lại và sau này là một người tàn tật cho đến chết. Phải rồi, cho đến chết. Anh có nghĩ đến chết bao giờ không?"

"Cũng có lúc, nhưng đối với tôi không quan trọng".

"Không quan trọng, à phải rồi, chết là về với Chúa. Ông thầy dòng vẫn vào thăm là cha đỡ đầu sao?"

"Không; đó là một người em, nhưng tôi là một người vô tôn".

"Thế là thế nào? Anh là người... ở ngoài...?"

Tôi mỉm cười. Tôi biết anh ta đang nghĩ gì, tôi nói:

"Không phải, tôi không là gì cả, tôi cũng như một người bình thường vậy, thằng em tôi nó sống trong trại tế bần từ thuở nhỏ, rồi sau nó đi tu. Kể người ta có được một điều để tin cũng là hay. Làm thế nào để tin được. Tin mà không bao giờ hoài nghi, đặt câu hỏi, điều tin là một điều chắc chắn không bao giờ thay đổi. Đó là một hạnh phúc. Từ lúc tôi biết đến nay tôi không tin gì nữa. Gia đình tôi thờ tổ tiên, mẹ tôi cũng có đi chùa, nhưng chuyện thờ cúng đó không liên can đến ai, mẹ tôi chết tôi cũng cúng mẹ tôi, tôi cúng vì tưởng nhớ. Thằng em tôi nó vẫn giảng đạo tôi, tôi ngồi im nghe, nó có ý của nó, tôi có ý của tôi".

Tân lấy thuốc ra hút tiếp, những làn khói xanh bao phủ vờn trên mặt trên đầu Tân, giọng Tân nhỏ:

"Anh tin có trời không?"

"Trời, anh còn nghĩ nhiều thế được sao. Tôi ngại..."

"Tôi không tin, nếu có trời thì sao trời lại làm nhiều chuyện kỳ cục vậy, trời lại bắt mình khổ, buộc mình tàn tật, sao vậy? Tôi có làm gì ác đâu, cả bố mẹ tôi nữa. Bố tôi là một người đi cày, mẹ tôi cũng vậy. Bố tôi bị Tây về bắn chết không nguyên cốt, một viên đạn đum-đum phá vỡ mặt chết không kịp kêu, tôi bị Tây bắt làm phu đi rào đồng và du kích ném lựu đạn bốn năm người chết một lúc, tôi cụt chân. Trời để cho người ta làm vậy sao, trời dung cho người giết nhau để nhìn sao? Nào riêng gì một mình tôi, nhiều người nữa, rất nhiều, có cả những đứa trẻ vừa sinh ra khỏi bụng mẹ, có cả những đứa còn nằm trong bụng mẹ nữa. Bom đạn không có mắt, chúng vô tội. Người ta dùng nó, tất nhiên không thể vô tội mà không bị phán xét. Tội và vô tội như nhau, nhiều lúc tôi nghĩ một cách bậy bạ vậy đó. Con hổ ăn thịt người rồi ngủ yên, người giết người không ngủ yên, chưa chắc vậy, người ta nói vậy để bảo rằng người ta cao quý hơn súc vật, đã chắc gì. Nếu đúng vậy thì thời này không còn ai ngủ yên nữa, nhưng mọi người vẫn ngáy khò, nếu không ngủ được đã có thuốc..."

Tôi đứng lên, buổi chiều đã gần tàn, Tân vẫn ngồi im hút thuốc, tôi nói:

"Anh nghĩ nhiều quá, tôi nghe cũng thấy mệt. Tôi lên phòng. Tôi cảm thấy lạnh".

"Lúc nào buồn anh xuống tôi chơi. Tôi ở chỗ nhà bếp, phía sau nhà người gác".

Tôi trở lên, lúc đứng ở hành lang ngó xuống tôi vẫn thấy Tân ngồi bất động trên ghế như một pho tượng đá.

Mấy hôm liền tôi nằm trên giường không muốn ra khỏi phòng, cô y tá hỏi tôi sao không xuống đi dạo, tôi nói chờ người vào thăm, nhưng không có ai vào, cô y tá bảo:

"Chắc cô bạn mắc bận, hay đã quên anh rồi".

"Sao cô nghĩ được thế, tôi không có bạn gái".

"Thật sao?"

"Cô gặp cô nào vào thăm tôi không, tôi đang nghĩ tới lúc ra, nghĩ đến cái mặt những người đối diện mình, tôi không tưởng tượng được ra tôi nữa. Cái mặt tôi chắc là gớm ghiếc lắm".

Cô y tá tỏ vẻ tội nghiệp. Buổi chiều, sau một giấc ngủ ngắn tôi trở dậy và xuống đi dạo, lúc sau chợt nhớ tới Tân, tôi đi ngang qua hành lang, xuống nhà bếp, những người đàn bà đang làm cơm, họ rửa rau, vo gạo trong những cái bể lớn, những chiếc chảo gang đen để ngổn ngang, dãy nhà bếp chạy dài đen khói và ồn ào tiếng nói, lửa cháy đỏ trong dãy lò xây bằng gạch áp vào tường.

Qua khỏi một chút, tôi tới một khoảng đất không, áp với bờ tường là nhà của người gác cổng, trên cửa sổ ngó ra phía cổng ra vào có bày bán những kẹo bánh lật vặt, người gác cổng còn có bà vợ chuyên môn nấu nước sôi bán cho những người trong nhà thương dùng, luôn thể bà ta còn nhận giặt quần áo, mua bán hộ những người nhờ cậy. Tôi nhận ra Tân đang đứng nơi cổng ra vào dành riêng cho nhân viên trong bệnh viện, anh đứng nơi cánh cửa sắt, hai tay giữ lấy chấn song, anh ta đang nói chuyện với một chị bán hàng rong ở phía ngoài, chừng như Tân nói đùa gì khiến cho chị ta cười rồi bỏ đi, Tân đứng im một lúc rồi chống nạng quay vào, nhận ra tôi Tân mỉm cười, nụ cười khô khan, tôi thấy Tân xanh mướt, chừng như xanh hơn mấy hôm trước đây, đôi mắt đại thất thần nheo nheo đôi mi húp xuống mệt về thiếu ngủ. Chiếc áo cánh trắng màu nước đưa mềm nát phủ thân hình gầy như xô lệch. Tôi nói:

"Trông anh gầy lắm, cái chân anh vẫn đau sao?"

"Không, tôi lành rồi" - Tân nhếch mép - "trong tôi sắp chết".

"Sắp chết! Thế còn mối tình đó".

Tân à lên một tiếng cụt ngắn. Tân đưa cho tôi vào phía sau chỗ nhà người gác nơi hiên nhỏ kê một chiếc ghế vải áp vào tường và che ra ngoài bằng một miếng vải, chừng như là thứ bao bột mì loại ra. Tân chỉ vào chiếc ghế bần thiu nói:

"Nhà tôi đó, lúc mưa gió thì ôm chiếu lên phòng đợi bệnh viện, nghĩa là mình có một cái nhà lưu động. Tôi sống nửa năm như thế rồi. Nay mai khi nào sắp chết tôi sẽ là một bệnh nhân lần nữa, rồi được mang xuống nhà xác. Có người bảo như thế là hạnh phúc, vợ nhà thổ, ốm nhà thương, chết nghĩa địa lại do chính phủ chôn cất vậy còn đòi gì nữa. Nhưng có khác một điều là mộng của tôi không phải thế. Anh có quê không?"

"Có, nhưng tôi không biết quê mình ra sao. Tôi là một thứ thị dân không gốc".

"Tôi là một thứ nông dân bị bứt khỏi đồng ruộng, để trở thành một kẻ đứng góc đường ăn xin. Phải rồi, ăn xin chứ tôi thì còn làm gì được nữa. Tôi cũng sắp chết rồi, anh nhìn tôi. Tại sao tôi lại thế này?"

Tân nhích người ngồi sát dựa lưng vào tường lấy thuốc ra châm hút:

"Tôi vừa có một món tiền", Tân mỉm cười moi tiền từ trong túi ra cho tôi coi, "chắc anh đang nghĩ làm sao tôi có tiền, làm sao tôi sống, lúc trước tôi có ý định tìm cách trở về quê nhưng bây giờ thì không tính về nữa, dù về để chết tôi cũng không về. Về để làm gì, làm khổ những người còn sống, tìm một ít lòng thương hại của những người thân ban phát cho sao?"

Tôi nghĩ, nhiều người khổ hơn tôi nhiều, một quê hương tôi không biết, có lẽ đó là một bất hạnh, nhưng còn Tân, những người bị bứt ra khỏi đó không thể trở về được. Tôi chắc Tân sống nhờ vào tiền của những người thân từ quê gửi ra. Một trái lựu đạn tung vào, Tân bị thương mang đi. Tôi nói:

"Bây giờ anh được cứu sống rồi, sao anh không tìm cách trở về, anh còn bà cụ?"

"Tôi còn một bà mẹ, một người anh cả, bởi vậy tôi không muốn trở về. Có lẽ mọi người ở nhà cũng nghĩ tôi chết rồi. Mẹ tôi, anh tôi suốt từ nhỏ tới giờ chưa biết Hà Nội, bố tôi chừng như biết một vài lần. Dân làng tôi như thế cả. Họ chỉ biết lũy tre xanh, biết đất khô, biết đói khổ, biết chịu đựng, rồi chết. Bây giờ thêm chiến tranh họ biết súng, biết bom, biết lựu đạn, biết đào đường, biết Tây hiếp dâm, biết du kích ám sát... Tôi còn về đó làm gì? Có lẽ tôi là một người tuyệt vọng, anh còn mơ tưởng, ước mong, xây dựng; còn tôi, tôi không nghĩ gì nữa".

Giọng Tân dỗi lên từng lúc chua chát, đau xót rồi lả xuống buồn bã, Tân đưa tay ra trước mặt tôi, vén tay áo lên chỉ vào chỗ khuỷu nơi mạch máu. Tôi nhận thấy vết tiêm nơi mạch máu, Tân cười:

"Tôi bán máu để kiếm sống. Đêm qua tôi mới bán được một ít tiền đó. Bán cho một kẻ tự tử. Cô gái đã được cứu sống bởi máu của tôi".

Tôi rùng mình xúc động quay đi, giọng Tân đều đều:

"Chẳng hiểu sao Tây nó lại bỏ tôi lên xe cùng những người bị thương, trong đó có cả Tây, họ chở tôi đi, đi suốt mãi cho tới đây, khi tôi biết tôi sống thì tôi cũng không hiểu tôi đã đi qua những đâu để tới rồi tôi được thả ra, tinh thần nhân đạo của người ta là cứu tôi sống, nhưng họ không nghĩ thêm tới điều này: cứu sống để làm gì, và sau đó. Hay là những người khác đều được nuôi sống trừ tôi. Không chết để rồi phải sống khổ sở thì thà chết còn hơn. Tôi tiếc, tôi tiếc... Tôi phải sống. May tôi được ông gác ở đây thương tình cho tá túc tạm bợ, đã nhiều lần người ta đuổi tôi đi, họ đuổi cũng phải, người ta bảo tôi kiếm đến nhà tế bần, tôi lại người ta không nhận vì tôi còn khỏe và ở đó cũng không còn chỗ, những người tàn tật không gia đình, không nhà cửa sống chen chúc trong mấy dãy nhà như cái chợ, không đủ ăn họ phải đi xin, tối về chen nhau ngủ như chuồng súc vật, lâu lâu mới có một lần bố thì thì bọn trông coi nó ăn bớt hết. Tôi đến hội nạn nhân chiến tranh người ta phát cho một cái chăn nhỏ như cái khăn lớn, một hộp xà phòng, hai gói thuốc lá, một hộp bơ, hai hộp thuốc đánh răng, một cái bàn chải và năm chục bạc. Người ta cứu giúp như vậy đó. Tôi đành trở

về đây, tôi giúp ông gác quét sân, lau phòng đợi. Sau tôi thành người bán máu".

Tân ngừng lại một lúc, Tân hỏi:

"Anh uống nước không, để tôi lấy cho anh".

Tôi chưa kịp trả lời Tân đã đứng lên đi vào trong nhà người gác, lúc sau Tân mang ra đưa cho tôi một ly nước trà nóng và một miếng bánh mặn, Tân cũng cầm bánh mặn ăn. Trước mặt tôi là một khoảng đất trống cách tường với dãy nhà nội thương, một dãy cây bàng cao mùa lạnh đã làm trụi lá, thân cây già mốc mech, dọc theo lối hiên có một hàng cây thấp được cắt xén ngay ngắn, tôi nói:

"Anh chịu đựng gì được mãi, tôi trông anh xanh lấm, anh không thể làm gì khác sao?"

"Anh bảo tôi làm gì? Tôi ăn uống mấy ngày thì lại người, tôi sẽ có máu mới, tôi biết tôi yếu dần đi nhưng tôi chưa chết được. Người ta trả tiền tôi để tôi nuôi máu. Đâu cũng vào đấy. Tôi được sống mà người ta cũng sống, tôi nghe nói người ta cho máu nhiều còn được tặng huy chương, giấy ban khen nữa, tôi không cần những thứ ấy, tôi cần tiền. Anh cũng biết trong bệnh viện này không có máu tích trữ, nhiều trường hợp chết vì vậy; chiến tranh nhiều bệnh nhân lấm, có tiền nhiều khi cũng không có máu, vì có nhiều loại máu không có. Có bao giờ tôi nghĩ được rằng tôi có một thứ để bán mà nuôi sống mình đâu. Tình cờ, hoàn toàn tình cờ. Tối hôm ấy đã hơi khuya, xe cấp cứu mang đến một người, người ta la lên kêu mở cửa trong khi ông gác còn kiểm gì đó, tôi ở ngoài vội đi mở hộ cửa, rồi tôi phụ với người ta mang bệnh nhân vào, một người đàn ông đứng tuổi bị tai nạn xe hơi, nặng phải giải phẫu, mất nhiều máu mà trong nhà thương thì hết rồi, chợt ông bác sĩ thấy tôi, ông hỏi tôi loại máu nào, tôi nói loại E, ông có giúp người ta không, người vợ bệnh nhân năn nỉ tôi cứu mạng chồng bà ta, tôi nói nếu cứu được tôi không tiếc, lúc đó tôi đâu nghĩ tới tiền bạc gì, tôi thấy tội nghiệp nên tôi giúp họ. Người kia được cứu sống, người ta trả tôi một số tiền lớn vì họ là người giàu. Tất nhiên tôi cần tiền, đã bao lâu rồi tôi đâu biết tiền bạc là gì, tôi sống nhờ vào những thứ ăn thừa trong nhà thương. Tôi có một món tiền và từ đó chờ đợi người ta cần tới tôi, cứ như thế, người ta cho tiền, tôi có máu và bán một cách không chính thức, khi nhiều khi ít, tôi nghĩ tới một lúc tôi không còn một giọt máu trong người sau khi một lần cứu sống ai đó, tôi lăn ra chết là xong, chắc lúc đó cũng không ai nghĩ đến chuyện tiếp máu cho tôi nữa. Thật tức cười... mọi người đều sung sướng, đều có tương lai trừ tôi".

Tôi ngó vào mắt Tân:

"Anh chắc mọi người đều sung sướng? Tôi không tin, mỗi người một hoàn cảnh, có lẽ anh nghĩ tôi sung sướng?"

"Ít nhất anh cũng không như tôi, ốm có người thăm, có người tiếp tế, rồi có chỗ để về, có giường để ngủ, có nhà để ở".

Tôi đứng lên rủ Tân đi dạo, Tân nói hôm nay mệt, không muốn đi dạo, Tân hỏi:

"Chắc anh cũng sắp ra nhà thương?"

"Bác sĩ chờ coi cái mắt cho tôi đã, tôi cũng chưa biết tôi về đâu".

"Thế gia đình anh?"

"Có gia đình nhưng tôi không còn cha mẹ. Có chỗ để về nhưng không phải là chỗ tôi muốn về. Tôi đã nói với anh; mỗi người có một hoàn cảnh. Anh có quê mà không muốn về, tôi có nhà mà không phải là nhà để về. Gần giống nhau. Lúc nào anh lên phòng tôi chơi".

Tôi trả cái cốc không lại cho Tân rồi trở lại nơi sân bệnh viện. Trời lạnh se se. Tôi nghĩ tới Hiền, tới Vịnh, hẳn đã đi chưa, có chỗ nào cho người ta tới nữa. Trương ra sao. Tôi ngồi nơi ghế đá mãi tới lúc trời nhá nhem mới lên phòng. Tân đang tự tử dần, rồi Tân sẽ chết. Tôi có thể giúp gì cho Tân? Tôi tự mỉm cười chua chát với chính mình, tự tôi cũng không giúp gì được tôi còn nói chi tới người khác. Trong đêm tôi đứng trên bao lơn ngó xuống tôi thấy mịt mù, chừng như tôi bị giam vào một nơi hoàn toàn cô lập. Chiến tranh còn kéo dài tới bao giờ. Tôi nghĩ tới mẹ Vịnh, mẹ của Tân, những giọt nước mắt cho những đứa con của họ. Nếu tôi có một phép lạ...

Tôi ở trong nhà thương hết ngày thứ 22 thì trở ra, buổi sáng tôi đi cảm ơn bác sĩ, người trưởng phòng, cô y tá, chào mấy người bạn cùng phòng. Tôi có xuống tìm Tân nhưng không gặp. Tám giờ hơn tôi rời khỏi bệnh viện. Tôi thuê xe xích lô về nhà. Tôi thấy phố xá như cao rộng và vui hơn những ngày tôi còn ở nhà. Tôi thấy không khí thoáng mát nhẹ nhàng, thoát hẳn mùi thuốc nhà thương.

Xe đỗ trước cửa nhà, những đứa em đang chơi trong sân nhìn thấy reo lên. Tôi xoa đầu chúng rồi bước vào nhà, tôi gặp ông tôi, tôi nói một giọng từ tốn: ông vẫn mạnh. Tôi vào trong chào thím tôi, đứa ở trong nhà cuống quýt khi thấy tôi về, tôi hỏi thím: Hùng đâu thím; thím tôi nói không rõ ràng, tôi leo lên gác, bụi bặm bám đầy. Tôi muốn rời khỏi căn nhà này, tôi thấy rõ tôi xa lạ. Tôi thay quần áo rồi xuống hàng Bè tìm Trương. Không khí tét vẫn còn phảng phất. Trương đi vắng, tôi viết lại mấy chữ rồi đến tìm Vịnh. Vừa bước chân vào khỏi cửa thì gặp chị Huệ mới đi chợ về sắp nấu cơm. Chị ngạc nhiên khi thấy tôi, nhìn lên miếng băng trên nửa mặt, chị hỏi:

"Làm sao vậy Ngạc?"

"Em gặp tai nạn".

Tôi ngồi xuống ghế kể lại câu chuyện cho chị Huệ nghe, tôi thấy có lúc chị nhíu lông mày, lúc sau chị nói, giọng cảm động:

"Vịnh ra ngoài rồi".

Tôi lặng đi. Tôi mất Vịnh, tôi hỏi về bà cụ, chị nói để chị đi chùa. Chị Huệ nói:

"Vịnh đi nhà vắng, chị và để chẳng muốn làm gì. Sao Ngạc không giữ Vịnh ở lại".

"Làm sao được, chính khi Vịnh đi em cũng không biết nữa".

Tôi nói với chị cho tôi ở lại ăn cơm, tôi vào phòng của Vịnh ngồi vào bàn và lục lọi không sách vở ở đó. Tôi thấy nhớ Vịnh trong không khí vắng lặng bao quanh. Vịnh đã đi, nhưng Vịnh có hài lòng? Có thực là tôi hư vô, nhưng trong một thực trạng như thế này, sống trong những gò ép làm mất đời sống tôi còn biết lấy gì để tự vệ nếu tôi không hư vô?



Mẹ Vịnh trở về thấy tôi, bà chảy nước mắt cảm động:

"Mặt cháu làm sao thế? Vịnh nó đi rồi cháu biết chưa? Những ngày tết bác mong cháu xuống mà không thấy. Tại sao cháu không khuyên Vịnh ở lại. Bác chỉ còn mình nó".

Tôi phân trần ít nhiều, tôi thấy tôi vụng về, tôi nói khiến cho mẹ Vịnh chùng nhiều lúc không hiểu ý tôi định nói; đó là những điều liên quan đến chúng tôi, đến cách lựa chọn của Vịnh, bà mẹ ngồi già trầu nghe tôi nói, tôi nói tôi sẽ cố tìm cách liên lạc với Vịnh và nói Vịnh trở về, tôi biết tôi nói rồi không đi đến đâu, tôi còn không thuyết phục nổi chính tôi nữa. Sau bữa cơm tôi hỏi chị Huệ:

"Chị có thấy chỗ nào cho thuê nhà không? Một phòng nhỏ hay một căn gác cũng được".

"Em thuê nhà cho ai vậy?"

"Cho em".

"Em không ở nhà nữa sao?"

"Em muốn ở riêng, bây giờ ở nhà em cũng không giúp được gì, những đứa em đã lớn".

Suy nghĩ một lúc, chị Huệ nói:

"Hay là em xuống ở đây với chị, Vịnh đi nhà cũng vắng, để chị cũng định cho thuê bớt nhà, nhất nữa nhà vắng không có đàn ông. Ở đây cũng yên tĩnh, chị đi chợ cả ngày, chỉ có để chị ở nhà em có thể học được, trong nhà toàn người lớn cả, em thấy thế nào".

"Nếu được thế còn gì bằng, em tính đi làm nhưng em không muốn đi dạy, em không muốn phiền ở nhà nữa".

Ngay buổi chiều tôi rời khỏi căn nhà đầy những kỷ niệm ngày cũ. Tôi thấy tôi phải thay đổi. Tôi biết tôi đã lớn, tôi cần tìm cho mình quyết định để tự chứng tỏ. Tôi thu dọn đồ đạc rồi mới nói chuyện với thím. Thím khóc. Thím nói chờ chú về nói với chú, bây giờ cháu đi thím mang tiếng và chú sẽ cho thím đã ăn ở một cách không phải cho nên cháu đi. Tôi cảm động không biết phải nói sao. Mãi sau tôi mới nói được với thím, tôi nói tôi sẽ biên thư cho chú rõ về việc này, tôi phân trần với thím là tôi coi thím như mẹ tôi, tôi đã nhờ cậy chú thím không biết bao nhiêu, cháu đi là có lỗi với chú thím, nhưng cháu không thể ở lại được. Mãi sau thím mới nói:

"Thôi bây giờ cháu đã lớn, cháu muốn làm gì thì làm, nhưng thật cháu không có gì buồn chú thím chứ".

"Thưa thím cháu thưa với thím rồi, không bao giờ như thế cả".

Tôi biết tôi sắp rời khỏi một nơi mà tôi sẽ không bao giờ còn muốn trở lại nữa. Tôi muốn có một mái nhà đúng với nghĩa một mái nhà để sống nhưng tôi chưa có, tôi muốn tìm cho tôi một mái nhà. Tôi không muốn mình là một người lạ, một người khách, tôi không muốn sống trong một căn nhà và tưởng mình đang ở ngoài đường.

Tôi xoa đầu những đứa em, chúng khoanh tay trước ngực, tôi nói tôi sẽ về thường, phải ngoan nghe lời mẹ không được quấy, tôi thấy chúng hiền từ hơn nhiều những ngày trước, chúng cũng như lớn hơn nữa. Chúng nghe tôi nói một cách chăm chú. Tôi quay ra ngoài nơi ông tôi đang ngồi trên phản, tôi có ý tìm thằng Hùng nhưng không thấy, tôi nói:

"Tôi không còn ở lại nhà nữa, tôi nghĩ là nên nói với ông dù tôi nghĩ rằng ông cũng mong cho tôi không có mặt ở đây. Bố tôi đã không làm ông vui lòng, tôi là cháu cũng không làm gì được cho ông vui lòng. Bây giờ thằng Hùng nó ở nhà mong nó giúp được ông, và như vậy ông có thể để cho nó hưởng gia tài này và nó thờ cúng ông. Tôi đi khỏi đây".

Tôi vừa nói vừa nghe như máu dồn lên cổ. Ông tôi ngó lên dáng ngạc nhiên.

"Mày bỏ không ở lại nữa sao. Mày đi đâu?"

"Vâng tôi không thể ở lại, mong ông hiểu cho, thật tôi cũng không muốn".

Tôi không ngờ ông tôi còn hỏi tôi như thế, lâu lắm tôi mới nghe thấy tiếng ông nói. Chợt tôi thấy tôi thương ông hơn. Tôi mang đồ đạc ra ngoài chờ xe thì thấy Hùng về, nó có vẻ ngỡ ngác khi nhìn thấy những đồ đạc của tôi, nó cúi mặt chùng như lo sợ, nó không nói gì, tôi cũng lặng thinh.

Xuống ở dưới nhà Vịnh được hai ba ngày sau, tôi thu xếp chỗ làm việc, soạn lại đồ đạc yên tâm rồi tôi xuống tìm Trương. Trương nhìn tôi sửng sốt, tôi nói tôi đã xuống ở dưới nhà Vịnh, tôi nói tự tử nhưng không chết. Trương bảo: Cậu mà dám tự tử. Tôi hư vô phải không? Tôi nói chuyện tai nạn cho Trương nghe. Trương nói:

"Thằng Vịnh vừa đi thì mình được tin thằng Trịnh, nó mới ở ngoài vào. Sốt rét nó hành cho không chữa được".

Tôi nói:

"Ít ra nó cũng mang được xác về".

Tôi hỏi tin tức về Thu, Trương buồn bã:

"Coi như nó đã chết".

Chúng tôi trao đổi với nhau những tin tức, cùng những biến chuyển thời sự, chúng tôi không biết rằng mình rồi sẽ ra sao? Sau chúng tôi rủ nhau xuống thăm Trịnh, Trương nói hẳn ở mãi ngoài Ngọc Hà.

Nhà Trịnh ở nhờ mãi phía sau trại con gái, căn nhà tôn thấp nghèo nàn, cùng những căn nhà lá chen chúc nhưng rất đông người chùng như đều là gia đình những quân nhân trú đóng ở đó, chúng tôi vào trong căn nhà tối tăm và ẩm ướt. Trịnh đắp chăn kín mít nằm trên một cái giường vải, Trương lên tiếng. Trịnh thò đầu ra khỏi chăn nhìn chúng tôi lúc sau mới nhận ra tôi, Trịnh mỉm cười tỏ dấu chào rồi ngồi dậy. Trông Trịnh xanh mướt như tàu lá, tóc như rụng thưa đi, đôi mắt trũng sâu, Trịnh bắt tay tôi rồi ngồi thu lại một đầu ghế nhường chỗ cho chúng tôi. Trịnh hỏi tôi việc học hành, tình cảnh, tôi nói thật tệ hại chúng tôi ôn lại những kỷ niệm ngày cũ, nhắc lại chuyện bỏ ra ngoài đó, dáng Trịnh buồn bã thất vọng, tôi nói không còn Vịnh ở đây.

Trịnh nói:

"Cho nó tan ảo mộng, đó là một điều hay để không còn phải thắc mắc nữa, ít ra cũng được ăn rau tàu bay, nhưng kinh nghiệm hơi đắt. Ở đây thì bản nhưng còn được một chút cá nhân không ai động chạm đến tàn tệ, đi trại cải tạo tư tưởng thì chắc là toi mạng, mình có thể chịu những hình phạt vật chất nhưng không thể chịu được những hình phạt tinh thần".

Tôi hỏi:

"Về đây định làm gì?"

"Viết".

Trịnh vốn theo đuổi văn chương từ lâu, nhưng công việc ấy Trịnh chưa bao giờ khởi đầu vì những xáo trộn khiến Trịnh muốn hoạt động, muốn sống, sống tranh đấu một cách thật sự, lúc trước Trịnh đã chọn ra ngoài để rồi bây giờ trở về. Tôi thấy tôi được yên tâm phần nào về những điều Trịnh nói, ít nhất để tôi thấy rõ Vịnh đã nhầm.

Từ già miền ngoại ô náo động trở vào cơ quan đi ngang qua một nhà thờ Tin lành, giờ hành lễ vừa tan, tôi lẫn vào trong giữa những con chiên, nhưng khi về đến khu vườn hoa Canh Nông thì chúng tôi chỉ còn lại hai đứa. Tôi nhìn lên cột cờ cao, trời xanh muốt. Tôi nghe tiếng kèn nghỉ trong một trại lính, tôi nhớ Hiền lúc ấy, tôi nghĩ có lẽ Hiền đã chết, điều này làm tôi đau đớn.

## 9.

Tôi tới bệnh viện khám vết thương lần cuối cùng, tôi được tháo băng, cả hai mắt đều nhìn được như trước, khi mới bỏ băng tôi choáng vàng rất lâu, gần như mất thăng bằng vì thói quen, vị bác sĩ nói với tôi:

"Thật may mắn cho ông rất nhiều, tôi vẫn lo con mắt có thể ảnh hưởng nhưng nay thì yên tâm rồi; có sẹo một chút thế này không sao. Đàn ông mà. Thấy mắt thế nào?"

"Dạ thưa như thường. Cám ơn bác sĩ".

Tôi ra khỏi bệnh viện, cô y tá nhìn tôi mỉm cười chùng chùng như ái ngại, cô nhìn tôi rất lâu, cô nói:

"Ông rất may mắn, tôi vẫn lo con mắt của ông không được bình thường, nay thì không sao rồi, chút sẹo có hơi xấu trai một chút, thật tôi chưa bao giờ thấy một tai nạn như thế. Nó hung bạo quá".

Tôi nghe câu nói thương hại chùng chùng như còn theo đuổi tôi, chợt tôi thấy có vẻ khác thường, mặt mũi tôi có vẻ gớm ghiếc lắm phải không. Tôi nhìn mọi người và chùng chùng ai cũng chú ý đến tôi một cách đặc biệt, chùng chùng như tôi được phân biệt với những người chung quanh, tôi lạ ra trong đám đông. Họ đang nghĩ gì về tôi, họ đang phỏng chừng gì, tự hỏi gì, bàn tán gì. Tôi muốn che mặt tôi đi cho không ai nhìn thấy. Trên xe điện, giữa đường phố, trong đám đông tôi tưởng tôi như một con vật lạ cho người ta ngắm nhìn, cùng tiếng nói cười chế nhạo của Hùng như vang lên, thẳng khốn nạn, cho hết

dấu vết tội lỗi đi, như đang cất lên trong đám đông vắn mình không ngừng.

Tôi vừa đi vừa như chạy khỏi những đường phố và về tới nhà còn tự hỏi có phải mình đã trở về đến nhà rồi không? Phải, mình đã trở về được đến nhà. Tôi bỏ mình xuống giường và khóc, tôi nghĩ thế, tại sao mình không thể khóc một chút cho đỡ buồn tủi.

Khi đứng trước gương, nhìn thẳng vào mặt, tôi mới thấy nỗi sợ hãi mà tôi tưởng tượng chưa thấm vào đâu, nửa mặt tôi bị đốt cháy, da co dúm lại như một mớ giẻ rách, những vết sẹo nhăn ngang dọc, một bên lông mày không còn, mắt bị kéo xếch lên và trở thành trơ trên.

Thuốc đỏ chưa hết như máu khô trên làn da non còn trắng, tôi sờ lên làn da những đường nhăn nổi cồn và không đủ can đảm để làm quen với khuôn mặt mình lâu hơn nữa.

Trong bữa ăn tôi không dám nhìn mặt ai, chị Huệ, người mẹ đều như ái ngại, mọi người nói những chuyện đầu đầu như để tôi nghe không nghĩ đến vết thương trên mặt. Quả là hẳn đã trả thù tôi một cách đích đáng. Sau bữa tôi nằm vùi trên giường, chị Huệ hỏi:

"Em buồn chuyện gì?"

"Em nhớ Hiền".

Buổi tối tôi nằm nghe tiếng tụng kinh của người mẹ, tôi vuốt tay lên mặt, trong đêm tối tôi thấy khuôn mặt tôi thay đổi từng lúc, nó trôi nổi như một khuôn mặt giả trong tay người phù thủy, khuôn mặt ấy khiến tôi sửng sốt, tôi lạ tôi quá lắm; tôi mong giấc ngủ đến, nhưng khuôn mặt tôi chấp chờn nhảy múa khiến tôi không sao nhắm mắt được.

Trong đêm tôi nhớ đến chú tôi, tôi trở dậy viết thư cho chú.

"Thưa chú,

*Sau cùng cháu không vâng theo những lời khuyên của chú cùng những điều chú trông mong nhờ cậy cháu trong khi chú đi xa. Hôm qua đây cháu đã mang đồ đạc rời khỏi căn nhà đầy những kỷ niệm thân yêu và những tai ương hãi hùng, cháu đã dọn xuống ở nơi nhà một người bạn, sau đó cháu sẽ nhận một công việc làm. Việc cháu làm chắc chắn không làm chú vui lòng nhưng cháu nghĩ chú cũng không phiền trách cháu. Làm sao để cháu có thể nói hết những buồn tủi của cháu trong ngày nay.*

*Chiều hôm cháu rời khỏi nhà, ông đã ngạc nhiên, chắc ông vẫn nghĩ không bao giờ cháu làm vậy vì cháu phải bám vào gia đình để sống, sau nữa cháu phải ở đây sau này hưởng cái gia tài do ông để lại. Không, những điều đó cháu không bận tâm đến. Cháu muốn tự cháu nuôi sống cháu, cháu nhờ cậy đến như vậy đã là quá nhiều và ngày nay cháu cảm thấy cần thiết hơn bao giờ hết phải thoát ra khỏi tâm trạng của một đứa trẻ yếu đuối, thụ động, tự ti, quanh quẩn trong một kỷ niệm không nguôi về sự bất hạnh của mình do cha mẹ mình để lại. Về cái gia tài của ông, cháu thấy cháu cũng không được quyền hưởng vì cha mẹ cháu cũng như cháu không làm một điều gì để giúp cho ông có được gia tài như hiện nay. Nhưng thái độ ngạc nhiên sửng sờ của ông làm cháu xúc động, cháu vẫn tự hỏi tại sao cha cháu lại hoá điên? Tại sao ông lại lựa chọn cách sống như hiện nay? Quả thật cháu không xứng đáng là cháu của ông,*

nghĩ lại cũng làm cháu ân hận. Sống dưới mái nhà ấy đã bao lâu rồi mà cháu chẳng làm được điều gì gọi là vui lòng ông. Có phải nhiều lý do từ ngoài đưa đến đã phá hủy những gì gọi là thiêng liêng, và những giá trị luân lý bất biến? Cháu và nhiều người trẻ tuổi khác đã sống lên trong một hoàn cảnh lơ lảo, biến loạn, những thông điệp tinh thần chỉ còn là những giáo điều chết cứng, chính nó làm cho cháu không còn gì để tuân theo, gìn giữ bảo vệ và sống với nó? Cháu nói với ông, ông hãy để cho thằng Hùng nó hưởng gia tài và nuôi ông, nó cũng là cháu của ông. Nhưng quả thật nhìn thím khóc, nhìn các em cháu đã không muốn rời đi. Như trước đây cháu đã có lần được thừa với chú: cháu muốn được sống dưới một mái nhà, trong một gia đình, cháu cũng như bất cứ một người nào khác không bao giờ muốn mình là một người mồ côi, một người khách lạ mặt trong một căn nhà, một gia đình có ông nội, có chú thím các em và ở đó có một người cha đã sống, một người mẹ hiền đã chết. Có một gia đình, có một mái nhà nhưng cháu lại không thể ở đó, bởi vì ở một chỗ khác để làm một người lạ, một người khách người ta có thể sống được còn ở trong một nơi được gọi là gia đình, một mái nhà mà người ta phải sống làm một người khách thì cháu không thể chịu đựng được. Chú đã khuyên cháu thì cháu không thể chịu được. Chú đã khuyên cháu nhiều lần, chấp nhận cuộc sống tầm thường với những xấu tốt chen lẫn, sự tình cờ đưa chúng ta đến đời sống như một định mệnh, dù chúng ta có tự do, tự do chúng ta tạo ra, chúng ta phải chấp nhận một hoàn cảnh cùng những liên đới nào đấy và sống với tấm lòng của mình. Vâng, cháu cũng nghĩ như thế. Đơn giản hơn, cháu nghĩ, gạt ra ngoài những gì gọi là giá trị, những giáo điều, những luận cứ, trước tiên con người phải được sống trong một bầu khí, một mái nhà, ở đó lớn lên với những gì gọi là tình người, chia sẻ những vui buồn, ước vọng với những kẻ chung quanh nhìn thấy nhau lúc sớm tối, ngồi ăn cùng mâm cơm. Con người sống ở đó làm điều quấy có người chê trách, làm điều phải được khen ngợi tán đồng. Trong bầu khí dưới mái nhà ấy hẳn được cột chặt vào một sợi dây tinh thần. Hẳn sống lên và chết ở đó. Cháu lại thiếu tất cả. Ngày thơ ấu thiếu mẹ hiền nuông chiều nuôi dạy, không tình thương, một người cha biến chứng hung bạo, uất ức không coi sóc đến. Kỷ niệm về một người mẹ không đủ nuôi sống cháu. Kỷ niệm về một người cha trong một lần giữ chặt lấy cháu, với đôi mắt đỏ ngầu hung hãn và tiếng cười phá lên làm cháu không nguôi kinh hoàng, ngày nay nhiều lúc cháu cũng cười lên như thế.

Cháu không có được một dẫn dắt tinh thần của cha mẹ, cháu không thể nói với chú những điều có thể quá tầm thường với chú nhưng lại lớn lao quan trọng với tầm mức của lứa tuổi cháu. Trong gia đình còn lại ông, có một điều cháu chưa bao giờ hỏi chú: Có phải vì ông mà cha cháu đã phát điên? Có phải vì ông mà chú đã không ở nhà? Một người ông đáng ra cháu phải kính mến thì cháu lại khinh lờn coi rẻ, điều này thật là quá tệ, cháu đã không nghĩ thế. Nhưng làm sao để kính yêu một người ông suốt ngày chửi bới, suốt ngày lo kiếm tiền bằng cách cho vay nặng lãi, trong lời ăn tiếng nói không bao giờ có được sự bao dung yêu thương. Trong hoàn cảnh, không khí lơ lảo và khác thường đó cháu đã sống lên như một đứa con hoang.

Không có một nương tựa trong gia đình, cháu lại phải sống với một xã hội chiến tranh, một sinh hoạt tráo trở bấp bênh xáo trộn hết thảy những trật tự cũ đã mòn mỏi, ốm đau, liệt bại... Bao nhiêu điều hay lẽ phải trong sách toàn trái ngược trong thực tế. Bao nhiêu sự kiện mới nảy sinh, bao nhiêu lý thuyết đối chọi nhau, bao nhiêu giá trị tinh thần sụp đổ, bao nhiêu thần tượng bị nghi ngờ... Tất cả làm cháu quay cuồng không biết đâu mà sống cho yên được. Có lẽ chưa bao giờ con người lại phải sống trong hoàn cảnh khốc liệt như hiện nay. Tuổi hoa niên không có trong đời cháu, cháu không được thấy một cái gì còn nguyên vẹn tinh khôi, không được biết thế nào là hay là đẹp, là hạnh phúc, thừa chú như vậy làm sao để cháu tin tưởng mà sống? Và nhất là nghĩ đến một tương lai còn ở phía trước mặt? Trước hết cháu muốn cái thực tại này

*đã, nhưng thực tại thì, chú cũng thấy, làm sao để cháu sống yên và chấp nhận được nó? Cháu muốn lấp đầy cái thực tại này.*

*Bây giờ cháu đã rời đi, thoát ra khỏi một nơi cháu cho là tù túng nhưng rất yên hàn, để bắt đầu làm những gì mình muốn, và tất nhiên cháu sẽ thường trực ở một tình trạng mà cháu phải chịu đựng, nhưng chịu đựng cháu tạo ra. Nhưng cháu yên tâm và tự tin hơn. Đó là một điều cháu chưa bao giờ có.*

*Cháu đang tự hỏi, chú có bao giờ tưởng tượng được khuôn mặt cháu sau khi đã cởi tám băng ra không? Thật cháu cũng không ngờ đến như thế, thế là dấu vết của một tội lỗi khác trở thành rõ ràng, lớn hơn xưa kia, cháu, với một khuôn mặt bị tàn phá, một tâm não bị lay động, thật cháu không hiểu tại sao cháu phải chịu đựng để tiếp tục cuộc sống.*

*Bao giờ cháu còn có dịp trở về căn nhà xưa kia mẹ cháu đã chết, cha cháu đã sống để nhìn mặt một đứa em đã muốn giết cháu, cháu cũng không còn nơi để cúng giỗ mẹ cháu nữa. Tất cả những điều cháu thừa cùng chú chỉ để giải thích cùng chú phần nào việc cháu đã không còn ở lại căn nhà xưa nữa.*

*Khi nào chú trở về chú cho cháu biết tin để cháu về thăm chú. Mong chú hiểu cho cháu và tha thứ cho cháu vì cháu không thể làm gì khác được".*

Mỗi buổi sáng thức dậy mua một tờ nhật báo đọc những tin tức, tôi đọc hết tờ báo không bỏ một mục nào kể cả những dòng quảng cáo, những cáo phó, hỉ tín, rồi ăn sáng với xôi lúa hoặc bánh tây chị Huệ đã mua sẵn. Tuyệt nhiên tôi không muốn ra đường. Tôi đọc lại những cuốn sách cũ. Tôi thấy nhớ trường học, nhớ bạn bè, bây giờ Vĩnh đã đến đâu, Thu chết chưa?

Tôi mong có một người nào đến thăm, nhưng liên tiếp những buổi chiều tôi chỉ thấy Huệ gánh hàng trở về, chị vừa nấu ăn vừa nói với tôi những chuyện xảy ra ngoài chợ, chuyện kẻ cắp, đánh nhau, những tin đồn đại... Mỗi ngày tôi một thấy tôi già và tiêu tụy đi, tôi thấy tôi như bị khoét rỗng bởi những điều trong trí não. Có thật tôi hư vô?

Chị Huệ nhìn tôi xanh gầy thì lo âu, chị nhắc tôi chuyện tôi định kiếm việc làm, chị nói tôi phải làm gì đấy và đi học trở lại. Chị nói trong niềm thân yêu che chở:

"Sao em buồn quá vậy, em đừng lo nghĩ nhiều hãy coi đây cũng như nhà em".

Không, tôi không muốn đây là nhà tôi như tôi đã bỏ đi, tôi muốn đây là nơi tôi tìm kiếm, tôi nói:

"Em buồn vì em thấy em khổ quá, em không còn ai".

"Em không nghĩ là còn chị sao?"

Tôi nhìn vào mắt chị, tôi chưa bao giờ xao xuyến như thế, đôi mắt chị sao hiền từ, có phải đôi mắt mẹ tôi xưa kia cũng như vậy.

Chị Huệ hơn tôi hai tuổi, nhưng đời sống vất vả, nổi cơ cực trong những ngày tháng chiến tranh, cuộc sống cô đơn bên người mẹ già khiến chị già trước tuổi, tôi nghĩ chắc chị chưa bao giờ nghĩ đến hạnh phúc cho riêng chị.

Chị sống âm thầm như người góa phụ thương tiếc một dĩ vãng không bao giờ trở lại, tôi nhìn mắt chị mà muốn khóc, có lẽ chưa ai dành cho tôi nhiều yêu thương như chị và lo âu như chị. Nhiều tối tôi ngồi trên đầu giường kể chuyện Hiền cho chị nghe, tôi nhắc đến những lần dạo chơi, một lần đi chợ và lạc nhau, tình cảnh của Hiền, tôi nói những lo âu của tôi về Hiền và tôi bất lực không bảo vệ được nàng:

"Chắc em không bao giờ còn tìm thấy Hiền nữa, em không tìm thấy điều em mơ ước".

"Không, chị tin Hiền sẽ về, chị cũng tin Vịnh sẽ về".

"Em cũng cố tin, nhưng em sợ không được, em sợ khi Hiền về thì cũng không còn là Hiền ngày trước nữa. Thời buổi buồn quá phải không chị".

Tôi kể cho chị Huệ nghe về mẹ tôi, về bố tôi, tôi đọc cho chị nghe lá thư của chú tôi gửi cho tôi khuyên tôi ở nhà trông nom mấy đứa em, chịu đựng ông và lo gây dựng, học hành.

"Nhưng em không làm được như chú mong và dặn dò".

Nghe tôi nói chị Huệ như muốn khóc, có phải chị khóc cho tôi không.

Giữa khi tôi không còn trông ai nữa thì Trương đến, Trương nói tìm không ra nhà, tôi giới thiệu Trương với chị Huệ. Tôi hỏi tin Thu, Trương nói:

"Hắn bị thương và về điều trị ở nhà thương Đồn Thủy, mình khuyên nó bỏ lính. Còn Vịnh ra sao?"

Tôi nói không biết thế nào, không có cả tin về nhà. Trương ở lại tới chiều tối mới về, tôi thấy Trương băn khoăn chừng như muốn nói với tôi điều gì, tôi chờ đợi nhưng Trương không nói.

Tôi đã trở lại trường học, mượn bài vở và định dành tâm trí học hành, ai hỏi tôi về bộ mặt tôi mỉm cười nói một tai nạn. Chẳng bao lâu tôi cũng thấy quen và không thắc mắc đến nó nữa.

Hiền đã đi bao lâu, tôi không nghĩ đến việc trở về căn nhà cũ dù một lần, tôi thấy tôi tàn nhẫn quá lắm. Có khi ông tôi đã chết. Tôi vẫn tự hỏi sao tôi không có Hiền như chị Huệ. Tôi không còn gặp Hợp, có phải Hợp cũng đã đi.

Một buổi đi ở trường về tôi chợt thấy chú tôi, tôi ngạc nhiên chú đã về bao giờ sao chú không thư cho tôi hoặc tìm tôi, chú tôi cũng sửng sốt.

"Chú mới về?"

"Chú về hàng tháng rồi, chú không biết cháu ở đâu mà tìm, sao không thấy cháu về nhà một lần? Chú gặp nạn và thím cũng gặp nạn nữa, thím nằm nhà thương. Xuống dưới đó được ít lâu người ta vu cho chú liên can vào một vụ phá hoại dưới tàu, chú bị bắt, rồi mất việc, thím được tin chú vội xuống tìm, tàu đến Hải Dương thì gặp mìn, thím bị nặng lắm, hỏng cả mắt, gãy cả chân tay. Thật khổ quá, chú được tha ra để nhìn thấy thím tàn tật".

Chú nói cảm động gần như khóc. Lúc đứng trước giường thím, tôi cũng không giữ được nước mắt, thím đã khá, nhưng khuôn mặt còn bị tàn phá khủng khiếp hơn tôi nhiều, hai con mắt đã không còn thấy gì nữa, lòng trắng như lẫn cả vào tròng đen thím cổ mở nhưng không bao giờ thím còn nhìn thấy gì nữa, hai tay bị cụt lên tận khuỷu, chân bị cưa, tôi tự hỏi làm sao thím lại có thể sống được với một thân thể như thế. Tôi nói:

"Thím còn nhận ra cháu không. Ngạc đây thím".

"Ngạc đây à, sau lâu không thấy cháu về, cháu mạnh chứ?"

"Vâng".

"Thím khổ quá cháu ơi, giờ lại hại thím".

Tôi nghĩ thế là thím không bao giờ còn nhìn thấy mặt thím.

"Bây giờ cháu thế nào, vẫn đi học chứ".

"Vâng, cháu đã đi học lại, cháu không thể ngờ được, cháu có lỗi quá".

"Cháu đừng nghĩ thế, chú thím biết và thương cháu, bây giờ chú về ở luôn nhà rồi..."

Tối về nhà tôi không sao ăn được cơm, mỗi ngày sau đó tôi đều về thăm thím, tôi đồ sữa, bón cơm ăn và chơi với mấy đứa em. Thím không còn là một người nữa, tôi nghĩ thế và tôi thấy thương thím cực độ. Tôi tự hỏi sao thím tôi phải chịu hình phạt đến như thế, đời hẳn nại chịu đựng của thím có tội tình gì, chỉ mỗi ước vọng trông nom chăm sóc chồng con, mong con cái sau này lớn khôn thành người để cho cha mẹ an hưởng tuổi già. Tôi nghĩ chắc ngày nay thím cũng vẫn ước vọng như thế.

Nhưng tôi với thân thể vô dụng kia, tôi phải chết, vì sống như vậy cũng là chết rồi còn gì. Tôi nghĩ đến Tân trong bệnh viện, Tân có biết còn những người bất hạnh hơn Tân nhiều. Hồi này chú tôi xanh gầy võ vàng đi vì lo buồn.

Hơn hai tháng thím tôi mới về nhà, tôi ngại trở về căn nhà xưa, tôi thấy tôi không có ràng buộc gì với nó. Nghĩ đến thím tôi muốn về nhưng nghĩ đến ông tôi, đến thằng Hùng, tôi không muốn phải giáp mặt với những người đó nữa.

Một buổi sáng tôi thấy tôi muốn ghé về nhà, tôi đi ngay vì sợ tôi lại thay đổi ý kiến. Buổi sáng căn nhà yên lặng, ông tôi nằm co trên giường, những đứa em đi học, đứa bé nhất nằm bên cạnh thím, đứa ở đang làm cơm, nó cất tiếng chào, tôi vào ngồi bên cạnh giường thím tôi. Tôi nói:

"Cháu về thăm thím, thím có khá không?"

"Thím khá rồi, nhưng thực vô dụng, ăn không ăn được, đi không đi được, chẳng thấy gì. Sao thím không chết cho xong, cháu thử nghĩ xem. Chú thì bận, các em nó mãi chơi nhiều lúc khát khô cả cổ không có người rót cho ngậm được, ông thì gần như không muốn biết đến thím nữa, có phải thím là cái tội cho nhà này không chẳng biết được".



Đưa bé khóc, thím cúi xuống như muốn bế, cánh tay cụt đưa lên đưa xuống một cách bất lực, tôi đỡ đưa em dậy cho nó ngồi dựa lưng vào thím.

"Chả ai khổ như thím phải không cháu".

Thím tôi lại khóc, nước mắt chảy trên khuôn mặt tàn phá có phải những giọt nước mắt cũng sắp khô cạn trong thím, một đời người được bao nhiêu nước mắt để khóc. Nếu thím còn mắt để nhìn thấy mình, nhìn thấy khuôn mặt những người chung quanh, những khuôn mặt âu sầu, khi đó chắc thím tôi còn buồn hơn nhiều nữa.

Tôi ở lại đến bữa cơm cho thím ăn, Hùng về thấy tôi thì lẩn mặt lên gác xưa tôi ở, hẳn không ăn cơm. Những đứa em thấy tôi về đều ngoan ngoãn ăn cơm không dám nghịch ngợm. Thím vừa ăn vừa nói:

"Thấy cháu ở nhà chúng nó mới thế đó, không chúng nghịch lắm, chú lại chiều chúng nữa".

Trong một lần khác trở về, tôi ngồi nghe thím kể những chuyện trong nhà, nói chuyện chú tôi đang lo kiếm việc làm, giọng thím buồn buồn lo âu. Tôi hỏi thím:

"Bây giờ thím ước gì?"

"Thím chỉ muốn chết. Thím sống làm khổ nhiều người quá, bây giờ thím không còn giúp gì được cho chú và trông nom các em nữa. Cháu thấy vậy không?"

Tôi đau đớn, ngồi yên nghe thím nói, thím không còn ước mong nhìn thấy những đứa con lớn khôn thành đạt để an hưởng tuổi già. Thím đã nghĩ đến cái chết. Tôi cũng nghĩ: thím chết còn sướng hơn phải sống.

## 10.

Trịnh viết được nhiều, Trịnh trình bày những thực tại về đất nước, thân phận những người còn phải sống. Trong một buổi tối chúng tôi đi dạo bên bờ Hồ, cơn mưa ập xuống khiến chúng tôi không kịp tìm chỗ trú, đứng run dưới một gốc cây tôi hỏi:

"Những ngày trước đây cậu ốm đau thì ai trông nom cho cậu?"

"Làm gì có chuyện hạnh phúc đó, một mình".

"Gia đình khi xưa bây giờ ra sao?"

"Mình có cảm tưởng mình sinh ra trong một cái thùng rác nào đó rồi người ta thấy ngộ ngoạ là một người nên lôi ra nuôi cầu may cho nó có vẻ làm phúc vậy chứ, lúc mình biết mình vẫn còn ở trong trại tế bần, rồi mãi thầy mẹ mình hỏi xưa đó vào xin mình ra làm con nuôi. Mình được sống sung sướng. Dù chỉ với cha mẹ nuôi, đến khi chạy tản cư về Hưng Yên, trong một trận dội bom cả hai cậu mợ mình đều chết. Thế là mình bắt đầu khổ trở lại. Mình chỉ còn giữ lại được chiếc nhẫn cưới tháo ra từ một bàn tay rời của mẹ mình. Khi trở về rồi người ta lại rủ đi, đi rồi về, lông bông không định".

"Tôi cũng chẳng khá gì".

"Quá khư như một toà thành cổ, muốn nghĩ về ngày mai một chút nếu không thì đến có lúc tự tử".

"Tương lai có lẽ chúng ta không còn đủ bình tĩnh nữa. Đời sống chung quanh đây..."

Đêm đó tôi rủ Trịnh về nhà ngủ: nhiều lần tôi mơ gặp Hiền. Sau tôi lại lên kiểm nàng. Vừa bước chân vào ngưỡng cửa, mẹ Hiền nhìn thấy đã khóc, tôi nghĩ vì thấy tôi bà nghĩ đến Hiền mà khóc sao. Tôi cất tiếng hỏi:

"Bác có được tin gì của Hiền không?"

Mẹ Hiền cảm động, bà kéo vạt áo lên lau nước mắt nhìn tôi nghẹn ngào:

"Em nó về rồi cháu, nhưng... ai ngờ, thằng Lâm nó hại đời em nó, nó bắt..."

"Làm sao bác?"

"Lâm bạn cháu nữa đó, ai ngờ hỏi em không được nó làm liều. Nó đi làm công an ở bên Hải Dương, rồi nó làm bậy... Nó làm cho em nó có mang rồi dẫn về xin cưới. Khốn nạn quá".

Bà cụ khóc, tôi đứng như chôn chân xuống đất, tôi không biết mình tỉnh hay mê. Tôi nghe như có tiếng khóc của Hiền phía trong nhà. Thế là hết, tôi nhủ thầm. Không còn gì. Tôi mất Hiền. Tôi đi vào, Hiền đang ngồi nơi đầu giường, dáng rũ rượi, nước da xanh vàng, nàng cúi người tôi không thấy mặt, bụng nàng lớn chùng như đã có mang ba bốn tháng. Tôi bàng hoàng không biết nói sao, mãi sau tôi nghe thấy tiếng Hiền gọi:

"Anh... anh..."

Hiền ngẩng mặt lên nước mắt ràn rụa. Tôi có cảm tưởng người ngồi trước mặt tôi là một người không quen biết. Một người lạ mặt. Sự oan trái trong suốt lứa tuổi chúng tôi không sao kể siết. Phải thế không Thịnh, câu chuyện ngày đi, lời căn dặn, những hẹn ước tan biến như sáp loãng trong lò lửa. Tôi vịn tay vào thành giường nói:

"Em có nhận ra anh không?"

"Em khổ quá anh ơi, em muốn chết. Anh có giận em không?"

"Không, không, đâu phải tại em, đâu phải tại anh, anh cũng không bao giờ ngờ như thế".

"Hết cả rồi anh ơi, anh làm sao vậy?"

"Người ta cũng định giết anh nữa. Thôi em hãy cố chịu đựng. Thế thằng khốn nó đâu?"

"Thôi anh đừng nhắc đến nó nữa..."

Tôi thấy tôi xa lạ trôi đi, tôi không biết phải nói gì với nàng cả những lời an ủi. Tôi sợ

tôi khóc trước mặt nàng, tôi vội vàng rời khỏi căn nhà, tôi nghĩ thế là tôi không bao giờ còn lý do để trở lại đó nữa. Tôi chào mẹ Hiền, tôi nghe tiếng Hiền gọi phía sau nhưng tôi không quay lại.

Tôi đi như chạy, thế là hết, tôi mất Hiền, không một niềm hy vọng, tôi không về nhà mà xuống tìm Trương. Trương nhìn tôi thiếu não hởi, sao vậy; tôi nói không, Trương kêu trông cậu như người vừa chết sống dậy. Trương rủ tôi xuống nhà thương Đồn Thủy thăm Thu, hẳn đã gần lành rồi. Trương nói:

"Làm sao cho nó ra, mình không thể ngồi trông nó chết. Nó còn ít tuổi không chịu nghe mình. Nó bảo nó có lý. Nó làm sao mình không thể sống được".

"Từ trước đến giờ cậu vẫn sống thôi".

"Bây giờ mình chỉ còn một mình nó. Nó làm vậy là nó tự tử".

"Nó có ý kiến của nó, mình có ý kiến của mình. Thì thằng Vịnh đó. Tôi sợ nó không nghe cậu đâu, nó làm với những lý do có thật".

Trương lặng đi một lúc lo âu, chợt Trương nói:

"Có thư của thằng Vịnh, nó bảo hãy vứt bỏ hết đi, hãy lột xác đúng lúc nếu không hối chẳng kịp nữa, nó bảo hãy ra ngoài cùng nó xây dựng một thiên đàng..."

"Ý kiến thật hay, nhưng tôi ví dụ có thiên đàng thì máu xương cũng đủ sức xây dựng những cung điện để cho mọi người sống sót ở không hết".

"Mình nghĩ làm gì mà có được, nó còn ảo tưởng hơn bọn mình".

"Cứ tin là có, nhắm mắt làm đại đi".

Trương cau mặt không nói thêm. Ngày Chủ nhật ở nhà thương quân đội cũng không ồn ào, nhưng sinh hoạt có vẻ tấp nập, những người ra vào thường là quân nhân, tôi nghĩ chắc họ vào thăm bạn bè. Chúng tôi gặp Thu ở ngay dưới sân chơi. Thu đi dạo với một người bạn. Khi thấy chúng tôi người bạn cúi chào và chia tay Thu, cả ba chúng tôi ngồi xuống một chiếc ghế đá. Tôi hỏi Thu:

"Đã khỏi thực chưa?"

"Chỉ vài ngày nữa em trở lại đơn vị".

"Vẫn còn nhảy được sao?"

"Như thường, có sao đâu, bác sĩ cũng bảo vậy".

"Sao lại trở lại; em có thể xin ra mà, hôm trước em nói với anh vậy thôi. Bị gãy còn nhảy gì được nữa. Ra ngoài sống với anh".

"Em chưa nghĩ thế".

"Em chưa nghĩ, bây giờ anh chỉ còn có mình em, em nghĩ lại xem... Cũng sắp đến ngày giỗ thầy rồi, chắc em nhớ".

"Em nhớ hơn anh. Ngay cả cái chết của thầy. Cho nên em muốn đi đánh nhau nữa".

Trương gần như nổi xung, tôi xen vào:

"Vì thầy em chết mà em muốn vào lính đi trả thù? Ai cũng là người giết thầy em sao? Em có biết là em đang đi lính cho Tây không?"

"Không, đi lính cho Tây hay cho ai cũng được hết miễn là họ cùng đứng với mình về một phía giết bọn kẻ thù. Bọn nó như vậy mà không đáng giết sao? Các anh chỉ hỏi tại sao thế này, tại sao thế khác, cả đời chỉ hỏi tại sao mà không dám làm gì. Các anh ôm lấy câu hỏi và chết theo. Xuống dưới âm phủ có khi còn không hiểu tại sao mình chết. Hãy hoạt động đã và khi đó không nghĩ gì. Phải trải bày ra đó mà các anh có thể này thế khác".

"Em nên nghe lời anh Trương, làm vậy để rồi đi đến đâu, đi đến chết mà ích gì cho ai, kể cả người đã chết, anh nghĩ em nên ra ngoài sống với anh Trương vẫn hơn. Có kẻ đã giết thầy em, nhưng không phải tất cả những người ở ngoài đó đều nhúng tay, trong khi cầm súng thì em đã làm hại bao nhiêu người khác cùng giòng giống với mình. Đó là điều anh muốn em nghĩ".

Thu không nói nữa. Thu cầm từ trong túi ra một khẩu súng lục nhỏ như bao diêm nhấc nhấc trong tay, Thu có dáng bắn khoăn suy nghĩ, Trương đứng lên đi loanh quanh gần bồn hoa. Tôi cầm lấy khẩu súng ở tay Thu xem, tôi nói:

"Vào bệnh viện mà còn mang súng theo làm gì, họ không cấm sao?"

"Họ cấm chứ, cấm ngặt nữa là khác, mới đây có một anh chàng mang súng theo, bị thương nặng khiến anh ta tự tử, người ta nói còn có anh chàng mổ bụng nữa. Khẩu súng này của một thằng bạn vào chơi nó cho. Nó thoát trong một trận ác liệt lắm. Đây là khí giới Trung cộng. Chỉ có hai viên đạn. Súng ở ngoài nên trong này không có đạn".

"Cho anh được không?"

"Để anh làm gì? Tây bắt được thì mất xác nếu không cũng mục xương trong tù".

"Anh thấy hay hay, giữ chơi làm kỷ niệm".

Tôi cầm khẩu súng nhấc nhấc, nài nỉ:

"Cho anh, khi ra mặt trận em kiếm khẩu khác. Thiếu quái gì ba thứ quý này".

Cuối cùng Thu bằng lòng, tôi cẩn thận dặt vào trong người. Những điều chúng tôi nói không làm Thu thay đổi ý kiến. Tôi ngầm hiểu Thu sẽ trở ra mặt trận và rồi hấn chết ở đâu đó trong vô số những người khác. Lúc về tôi bắt tay Thu rất chặt, tôi nói nhỏ với Thu như khuyến khích:

"Chúc may mắn".

Lúc về đến nhà tôi bảo Trương:

"Nó sẽ làm theo ý nó, chúng ta không còn quyền gì nữa".

Buổi tối tôi ở lại ngủ với Trương, chúng tôi nói đủ thứ chuyện. Tôi nói chuyện Hiền cho Trương nghe, tôi bảo cậu không yêu ai thực sao. Trương nói giọng đùa:

"Tôi yêu tôi".

Tôi nói:

"Thủ dâm hả?"

Nói xong tôi cười lớn. Trương bảo:

"Chỉ vậy, cậu yêu người ta thì cậu có được gì không, tôi trông cậu mỗi ngày một tệ đi".

Tôi nói có lẽ, tôi tệ hại đi. Tôi nhớ đến khuôn mặt Hiền, khuôn mặt chị Huệ: "Em đi đâu - Không, em ở lại đây".

Nhiều lần tôi mân mê khẩu súng trên tay, khẩu súng của Thu, và nghĩ nếu để lên mang tai nổ đạn thì sẽ như thế nào, có thể nổ lại lần thứ hai không. Chị Huệ trông thấy khẩu súng một lần bảo tôi:

"Sao em đại dột thế... có làm sao thì..."

"Không sao đâu chị, đồ trẻ con chơi đó..."

Tôi mỉm cười cho chị Huệ yên tâm. Tôi nghĩ đến thím tôi: thím chỉ muốn chết, hai cánh tay cụt, hai con mắt đục như ứa máu. Tôi nghĩ đến thằng Lâm - tên khốn kiếp. Tao muốn bắn vào giữa mặt mày cho tan ra. Tôi mong Trương nhưng không thấy đến, một tối Trịnh lại mang theo một lá thư của Trương. Tôi ngạc nhiên. Trịnh nói:

"Nó bỏ đi rồi".

Tôi đọc thư, một lời báo tin. Tôi nói với Trịnh:

"Như thế cũng xong. Nhưng đi đâu?"

Tôi hoang mang buồn chán cực độ. Có những đêm nằm với Trịnh chúng tôi ôm lấy nhau ngủ, kể chuyện thời thơ ấu, có những điều chúng tôi chưa được sống, có một câu kết luận chúng tôi nói đi nói lại nhiều lần: thử bé sướng nhỉ và tôi ứa nước mắt.

Có đêm chị Huệ thấy chúng tôi thức khuya trở dậy đốt đèn nhìn vào mặt.

Những ngày buồn nản, đêm tối bưng bít. Tại sao mình không bắn lên một phát súng trong thành phố này.

Nhưng tôi không có một chút can đảm nào để nhấn tay lên cò súng.

Những đêm nằm xoa tay lên mặt, da nhẵn nhúm, sượng sần, tôi xao xuyến xót xa. Tôi mê sáng về Hiền, về Vịnh, về Trương, Thu... bây giờ họ ra sao. Tôi bỏ khẩu súng trong túi và đi chơi long rong, một lần gặp Hùng giữa đường, tôi chặn lại móc súng

đưa ra trước mặt:  
"Mày có chơi không tao cho".

Hùng tái mặt ù té chạy. Tôi cười lớn như một tên khùng giữa đường phố, những người đi qua ngó ngang về mặt ngạc nhiên. Tôi sẽ tới thăm Hiền trong gian nhà thiếu ánh sáng, ở đây một khuôn mặt gầy buồn, một cái bụng mang thai, một mùi dầu nóng ồm ầu và một thằng khốn nạn. Tôi muốn bắn vỡ mặt nó. Một đứa con sẽ ra đời. Nhiều lúc tôi mang cảm tưởng mặt trời quay trên đầu mình. Tôi muốn ghé lại thăm Hiền, nhiều khi lên gần đến nhà tôi lại quay trở về. Một buổi sáng tôi ngang qua nhà và ghé vào. Ông tôi ngồi khoác một cái chăn, chú tôi khuôn mặt gầy, đôi mắt sâu, mấy đứa em lê la chơi dưới đất. Chú tôi hỏi sao lâu không về, tôi không thấy thương nỗi, tôi không biết nói sao. Ông tôi lặng lẽ đôi mắt như nhắm lại. Tôi thấy thương tuổi già cô đơn của ông. Mấy đứa nhỏ sợ sệt nhìn tôi im lặng. Tôi bế đứa em út lên tay, nó gầy xanh lè nhều như một con mèo ốm. Thím tôi không còn chăm sóc được cho chúng nữa. Tôi để đứa em xuống và đi vào buồng thím tôi. Thím ngồi nơi đầu giường im lặng, mắt ngược lên như theo dõi gì trên trần nhà. Tôi cất tiếng hỏi, mặt thím tôi hơi động rồi thím hơi mỉm cười, môi thím run như muốn nói nhưng mãi tôi không nghe thấy tiếng. Tôi cất tiếng nói tiếp:

"Thím đã ăn điểm tâm chưa?"

"Rồi cháu. Em lớn nó cho ăn rồi nó mới đi học. Cháu cho thím xin ngủm được đi, hồi này cháu thế nào, sao không thấy về nhà, chú nhắc luôn".

Tôi đi lại chiếc bàn rót nước trà nơi chiếc ấm tích vào chiếc chén sành mang lại bưng lên mời cho thím uống. Tôi ngồi xuống bên:

"Thím thấy có khá không?"

"Thím mạnh rồi nhưng vô dụng, chỉ khổ những người chung quanh, sao thím không chết cho xong. Cháu thấy vậy không".

Tôi thò tay vào túi và gập khẩu súng trong đó. Tôi nhìn vào đôi mắt đục lờ lờ của thím tôi, chừng như thím tôi lại đang khóc, tôi quay nhìn chung quanh gian phòng không đủ ánh sáng:

"Bây giờ thím muốn gì nhất?"

"Hình như đã có lần cháu hỏi và thím đã trả lời cháu. Thím khổ quá phải không cháu, thím chẳng giúp gì được ai, khổ cả những người chung quanh, mặt cháu có khá hơn không?"

"Thưa thím cũng đỡ hơn".

Thím tôi hơi cúi xuống, đôi mắt chớp chớp, hai cánh tay cụt như muốn cử động, thím cúi mặt dụi nước mắt xuống đầu xương tay.

Thím nói giọng mỗi mệ:

"Bây giờ thím chỉ muốn được chết".

Tôi cầm khẩu súng ra khỏi túi:

"Để cháu giúp thím".

Tôi để khẩu súng lên mang tai thím và nẩy cò, tiếng nổ vang dội, thím tôi gục xuống không kêu thành tiếng, máu chảy đầy mặt loang xuống áo. Ông và chú tôi chạy vào, chú đến vội bên đỡ lấy thím tôi, chú lồng tay vào ngực, áp tai vào nghe, lúc sau lắc đầu rồi đặt thím tôi nằm xuống giường, chú nhìn vào mặt tôi nói:

"Chết rồi".

Tôi thấy khô nơi cổ họng và nóng trên mắt, tôi cố gắng thè lưỡi ra liếm làn môi khô. Ông tôi tóm lấy vai tôi nhìn vào mặt nói như quát:

"Mày điên sao mà giết thím mày".

Tôi nói đủ nghe:

"Tôi còn một viên đạn nữa".

Mọi người lo sợ nhìn tôi với khẩu súng trong tay. Tôi để khẩu súng lên mặt bàn rồi ngồi trên một chiếc ghế bên giường thím. Tôi nhớ những ngày cũ, tôi chảy nước mắt ràn rụa. Tôi nói cho mọi người nghe:

"Như vậy thím sướng hơn là phải sống".

Khi khâm liệm tôi bỏ khẩu súng vào quan tài và giữ lấy viên đạn chì. Tôi ở lại hai ngày tới khi chôn thím xong. Buổi tối khi trở về ngõ Yên Thái, bên ánh lửa chị Huệ đang nấu ăn, tôi đến đứng bên chị.

"Kìa, em đi đâu hai ngày vậy, chị lo quá".

"Chị Huệ..."

Đôi mắt chị mở lớn, tôi cầm tay chị để vào đó viên đạn chì, tay chị Huệ run lên, miệng tôi khô cứng mãi sau mới nói được:

"Chị có nghĩ là em yêu chị không?"

## 11.

Cơn bệnh kéo đến như một cơn giông trong mùa mưa rười tháng chín, mây đen kéo đến trong vè vội vàng hấp tấp rồi những hạt mưa ào xuống. Sau những cơn sốt thẳng thốt ngừng lại tôi chợt thấy bên tôi chị Huệ dáng lo âu trên khuôn mặt những tàn nhan nhưng nhỏ li ti làm nước da như xám thêm trên tuổi trẻ đã qua; ngày con gái vượt qua tuổi dậy thì mà tình yêu không đến. Khoảng không ngăn cho tôi nhìn thấy những thẳng thốt trên khuôn mặt ấy. Không, không, tiếng chị Huệ kêu lên nhỏ, yếu ớt như chống đỡ lấy nỗi kinh hoàng xiêu đổ của chính mình trong buổi chiều nhá nhem bên ánh lửa. Chị Huệ, chị có nghĩ là em yêu chị không. Không, không. Khuôn mặt tái đi rồi ửng đỏ, đôi mắt luống cuống, đôi tay như thừa thãi và đôi đũa cả trên tay chị như không biết để vào đâu. Không, không. Tôi như tắc cổ họng, tiếng nói biến mất. Chị Huệ bỏ chạy lại bên bếp cơm. Không, không. Khoảng không gần kề như xa đi,

khoảng trống trải bao la những vòng xanh đỏ, những ngôi sao bay chạy cuống quýt. Không, không và tiếng nói như đặc cứng đưa tôi vào cảm giác mệt lả và cơn sốt ập xuống. Khuôn mặt bà mẹ già cằn đỉ trong từng giây phút, những nếp nhăn như đường cày trên làn đất thịt rồi cơn mưa xối làm mòn. Đôi mắt những tia máu và những màng trắng chùm lấp lên nhau: Cháu thấy trong người ra sao, mấy hôm nay cháu đi đâu vậy, tội nghiệp. Cháu phải nói cho bác nghe để bác lo cho cháu chứ. Thôi để mai nói chị cho cháu ra bác sĩ họ coi cho - "Con chắc Ngạc nó cảm" - "Nếu đến mai con phải mua lá về xông cho nó, mấy hôm trước, từ sau khi nó đi cắt bỏ băng về nhìn thấy sẹo ở mặt chắc làm nó buồn, mẹ thấy nó mấy đêm liền không ngủ khiến cho nó gầy tọp hẳn đi, nó đau vì nó lo buồn nhiều quá. Không biết mấy hôm rồi nó đi đâu". "Chừng như Ngạc nó về đằng nhà chú. Ông chú nó chắc tẻ lắm nếu không đâu nó không ở đằng nhà, người ta vẫn bảo sảy cha còn chú sảy mẹ bú đi nhưng có nhiều người đâu có biết thương ai bao giờ. Nó cũng là đứa ngoan ngoãn chứ đâu hoang toàng gì. Chắc nó mồ côi từ nhỏ. Con cũng không nghe thấy Ngạc nói bao giờ hoặc than vãn điều chi, chừng như Ngạc không muốn nhờ cậy mãi. Ngạc có ý tìm việc làm và đi học". Tiếng thở dài của người mẹ già. Có phải chị Huệ đang khóc. Đôi mắt đỏ. Không, không. Thím chết còn sướng hơn phải sống. Viên đạn chì còn lại đâu. Mày điên sao mà giết thím mày. Tôi còn một viên đạn nữa. Không, không. Cơn sốt rang thân thể tôi trong cảm giác nhức mỗi mỗi lúc một nhiều, cơn nước dâng lên thật cao rồi rút xuống từng hồi. Hiền ơi, Hiền ơi. Chợt trong giây phút tôi thấy nhẹ nhàng thoải mái. Một bầu trời xanh cao mở ra trước mặt những lọn mây trắng như những chùm bông gạo cơn gió thổi bay từ trên những ngọn cây cao trơ trụi như những cánh tay phơi khô quạng trên nền trời. Có bao nhiêu bầu trời xanh. Dưới chân tôi là một cánh đồng mạ non chạy rất xa, những màu xanh ánh lên hơi vàng hoặc thâm lại từng ô nhỏ, mùi mạ phẳng phất và mùi đất bùn ngái ngái dễ chịu. Ai đã mang tôi đến đây. Tiếng Hiền: "Có lúc nào anh ước mong được về sống trong một vùng quê, em nhớ một vài lần ngang qua những cánh đồng lúa chín, những cánh đồng mạ non, những khu rừng cây xanh em thấy ở đấy những người làm ruộng lam lũ nhưng sao khoẻ mạnh và bình thản quá". Tôi cười, ở xa chúng ta chừng như ao ước một đời sống trong đồng ruộng nhưng thực tế đó chỉ là một điều ước mơ mà chúng ta không bao giờ trở nên thực hiện. Nếu em biết những người ở quê ước mơ làm sao thì em sẽ hiểu. Người ở quê ước mơ những ngôi nhà cao, những xe hơi, điện nước... và bây giờ người ta đang tìm cách bỏ những cánh đồng. Tiếng Hiền cười reo lên: "Nhưng bây giờ thì chúng ta ở lại đây không đi đâu cả, em ở lại đây, em hỏi anh, anh có ở lại đây không". Hiền chạy như một con chim lướt trên những ngọn mạ, cánh áo dài trắng như cánh bướm bay lượn trong ánh nắng như pha lê, chừng như một từng vết ánh sáng bị cắt ra từng tảng rơi lả tả như những hạt kim cương. "Anh Ngạc, anh Ngạc ơi... Nếu bây giờ em bay lên trời được, em bay lên trời anh có theo không... Em muốn được bay lên trời". Bóng Hiền như xa như gần từng lúc một thấp thoáng ẩn hiện, mái tóc dài bay rối. "Anh Ngạc ơi đồ anh biết em ở đâu". Tiếng gọi của Hiền bay thoảng trong gió cùng tiếng sáo nhẹ lướt trên những ngọn mạ uốn mình rung rinh như mặt nước gợn sóng. Hiền tan biến trong đó. Tôi gọi: "Hiền ơi, Hiền ơi!" Tiếng gió thổi gây tiếng động mơ hồ. "Hiền ơi, Hiền ơi!" Gió cuốn tiếng gọi giạt dờ có lúc trải ra, có lúc như vo tròn lại. "Hiền ơi, Hiền ơi!" Những ngọn mạ như đứng im, tiếng gọi mất tăm. Tôi chạy về phía Hiền vừa tới nhưng chân tôi nặng nề như bị chôn chặt xuống đất, tôi cố gắng vươn người và cất tiếng gọi, "Hiền ơi, Hiền ơi..." những tiếng gọi chừng như chỉ một mình tôi nghe thấy, không gian im vắng lặng lẽ không một chút lay động. Tôi lao người lên nhưng không đủ sức mang mình chạy tới, đà người lả về phía trước khiến tôi ngã xuống, tôi vùng vẫy nhưng mỗi lúc một bị nhận chìm trong tối tăm.

"Ngạc, Ngạc..."



Tôi mở mắt và nhìn thấy đôi mắt đỏ long lanh yếu ớt, hàng mi ướt làm bết những sợi lông vào mi mắt, quầng mắt thâm quầng về mặt nhợt:

"Ngạc, Ngạc em tỉnh chưa?"

Tôi nhắm mắt lại một lúc rồi mở ra. Những hàng nước mắt chảy xuống theo sống mũi, tôi cựa mình rồi gượng ngồi dậy, cơn sốt đã hạ xuống và tôi thấy nhẹ trên hai thái dương, tôi thấy tôi khô ráo, tôi dụi mắt và nhìn chị Huệ:

"Sao, em thấy người thế nào?"

"Em thấy đỡ rồi".

"Em ăn cháo nghe, ăn cháo hành cho ra mồ hôi".

Chị Huệ đưa tay lên trán tôi, một cảm giác mát dịu nằm đó:

"Trán thấy đỡ nóng rồi, em sốt gì mà mơ nhiều thế làm mẹ chị cứ lo em ốm thương hàn".

Tôi gượng nhếch mép cố làm một nụ cười nhưng tôi thấy môi khô và cứng, miệng đắng và chát khó chịu.

"Mấy hôm em đi đâu vậy?"

"Em về đằng nhà, thím em chết rồi".

"Hồi nào?"

"Ngay hôm em về".

"Sao vậy, tội nghiệp mấy đứa nhỏ".

"Em giết thím".

Chị Huệ mở lớn đôi mắt, khuôn mặt bất động một lúc, tôi có cảm tưởng chị sắp kêu thành tiếng, tôi nhắm mắt chờ đợi, khuôn mặt bị tàn phá, đôi mắt mù chớp như muốn mở ra của thím cùng đôi tay cụt cử động trước mắt làm tôi choáng váng:

"Em đã bắn thím một phát chết ngay, em giết thím, thím không kịp kêu một tiếng, nhưng thím chết sướng hơn sống, chị biết không, thím em bị mìn hư mắt, cụt cả chân tay, chị hãy tưởng tượng về một người như vậy mà phải sống. Em đã giúp thím chết như thím mong mỏi. Chị tin không? Em đã giết người... Còn viên đạn đâu chị".

"Chị không thể tưởng được một việc như vậy lại xảy ra, em không nói mê đấy chứ. Ngạc hãy nhìn chị coi".

Tôi mở mắt và nhìn thẳng vào mắt chị, nỗi xao xuyến như ập tới làm tôi nhói nơi ngực và choáng váng như cơn say. Những vầng sáng vất dang lên từng đợt ngắt ngứ:

"Ngạc, Ngạc!"

Tiếng chị Huệ run rẩy yếu đuối như vầng nước trên một mặt ao tù cơn gió thoảng qua xô đẩy làm gọn nhẹ, như những chiếc bong bóng xà phòng dần dần thành hình, lớn lên nơi đầu chiếc ống cỏ rồi bay là là hay vỡ ra vô tâm. Đôi mí mắt nặng nề của tôi chỉ muốn khép lại. Tôi cố gắng cử động mạnh và ngồi dậy, chân tay như tê dại, tôi lùi vào mặt tường và ngả đầu dựa vào, tôi đưa tay bụng lấy bát cháo:

"Chị đưa cho em, em tỉnh rồi mà".

Chị Huệ ngạc nhiên và chột như vui mừng, bát cháo còn bốc hơi, tôi đưa lên miệng húp vội vàng, mùi hành hăng hăng xông lên ống mũi. Bỏ bát cháo ra chị Huệ đưa cho tôi chiếc khăn mặt rồi giục:

"Thôi em nằm xuống đi, kéo chăn đắp cho ra mồ hôi".

Tôi vâng lời ngoan ngoãn. Trong lần chần kín tôi tỉnh lại dần trong một cảm giác ngọt ngọt. Tôi chưa chết. Lúc sau tôi mở mắt nhìn ánh sáng lọt từ ngoài vào qua một lỗ chần thủng bằng ngón tay. Tiếng động mơ hồ từ ngoài, tôi không đoán chừng được chị Huệ đang làm gì và mẹ Vịnh có nhà hay đi vắng, chừng như bà cụ ra khỏi nhà.

Hai hôm liền tôi nằm trong trạng thái hôn mê, sang ngày thứ ba tôi tỉnh dần lại. Trong những giấc ngủ mệt nhọc kéo dài liên miên và những thức dậy không rõ ràng tôi từ những giấc mê này sang giấc mê khác không sao phân biệt được. Có lúc tôi thấy ở trên cánh đồng cỏ với Hiền, có lúc tôi thấy tôi cuồng trên một con đường đá dăm không biết đưa tới tận đâu về phía chân trời; tôi chạy, tôi chạy, ngực ran, hơi thở nóng, tôi chạy với đôi chân nặng và cảm giác nhức buốt vì những hòn đá nhỏ mới được trải trên mặt đường, tôi chạy như thế một cách vô ích cho tới khi gục xuống, cũng có lúc tôi gặp Hiền, gặp Trương, gặp Vịnh, gặp Hợp, nhưng những khuôn mặt lúc xanh lúc đỏ lúc tím lúc vàng. Tôi còn gặp vô vàn những người lạ mặt tôi chưa bao giờ thấy. Tôi ngạc nhiên gặp thím tôi mặc chiếc áo dài màu gụ xách làn đi chợ, thím vừa bước đi vừa nhai trầu bồm bồm, đôi môi cắn chỉ hé ra làn lợi đỏ tươi, thím gặp tôi tươi cười nhưng không nói, tôi hỏi thím đi chợ sao, thím lặng thinh rồi mặt cau lại ra vẻ khó chịu, tôi hỏi thím hết đau rồi sao, thím tôi bỏ chạy cuồng cuồng, tôi đuổi theo như bị một sức hút kéo về phía trước không sao cưỡng lại được, tôi la lên thím đợi cháu với, chột thím tôi dừng lại, tôi tiến lên và gặp một người lạ, bà ta kêu cái gì, cái gì, tôi đứng cứng không nhúc nhích thoát cái người lạ đó tôi nhận ra là cô y tá trong bệnh viện, tôi mừng rỡ và muốn tới gần để nói thì có một cái bao bố từ đâu chụp vào đầu tôi rồi chừng như có một người nào bế tôi lên và chạy, tôi nghe tiếng gió ào ào, tiếng sấm chớp vây phủ và tôi bị ném vào một khu ồn ào đầy tiếng động như một khu chợ, tôi ngó ngang chung quanh không biết bao nhiêu là người, ai cũng ăn mặc đẹp đẽ, vui cười chừng như là một đám hội thì phải, tiếng cười nói, tiếng âm nhạc rộn ràng. Tôi thấy tất cả những người quen, Hiền, Vịnh, Lâm, Thân, Hùng, Trương, Thu, tôi vẫy tay cười với họ, nhưng ai cũng lướt qua bên tôi như một người lạ hoàn toàn, chừng như ai cũng vui chơi không nhận ra tôi. Tôi la lên và đám người tan loãng biến mất. Trong đêm tôi lạc vào một nơi không có chút ánh sáng nào. Tôi nghe tiếng một người đàn bà hay con gái đang kể chuyện với một người nào đó, tôi lắng nghe tiếng nói nhẹ nhàng âu yếm có những lúc dừng lại, tôi nghe như có tiếng thở dài của người thứ hai, người thứ hai là một người thân hay một người tình, lúc đầu tiếng nói nhỏ không rõ, tôi phải lắng nghe rất lâu mới nhận ra, tôi di động rất nhẹ, lo âu tiếng nói sẽ biến mất, phải rồi, tôi nhận ra tiếng tâm sự của một cặp tình nhân: em nhớ anh ấy lúc anh ấy chưa đi, anh ấy hẹn rồi anh ấy sẽ trở về, em tin anh ấy sẽ trở về, anh có tin anh ấy sẽ trở về không, những này nào em cùng anh ấy đi chơi,

chia nhau những kỷ niệm, rồi thời gian xa cách, lâu lâu nhận được của anh ấy một lá thư, những lá thư anh ấy viết về em chờ đợi, anh ấy nói mất em, không có em anh ấy lấy gì để sống, để hy vọng, em đọc những lá thư ấy rồi ôm vào ngực mà khóc, và rồi em khóc, khóc mãi khi nghe tin anh ấy đã lập gia đình với một người khác, phải rồi anh ấy đã lấy một người khác không có em, anh ấy vẫn sống, anh ấy vẫn hy vọng, chỉ có mình em một mình trong tuyệt vọng và tuổi trẻ lướt trôi tàn nhẫn, thôi ngày thanh xuân không bao giờ trở lại, không bao giờ anh ấy trở lại nữa, và em chỉ còn giấc mộng không bao giờ được sống, em già rồi phải không anh, anh thì còn trẻ, có phải anh đến với em vì thương hại em. Anh nói thật đi, có phải anh thương hại em, như em yêu anh, em yêu anh hơn là yêu anh ấy, chúng ta sẽ gây dựng một cuộc đời mà em tin là đẹp, anh hãy thề với em đi; anh hãy thề không bao giờ xa em; không bao giờ bỏ em một mình, anh hãy thề với em đi; anh sẽ mang đến cho em hạnh phúc như tuổi thơ đã mất. Anh thấy tay em bây giờ đã khô khan gầy guộc đi phải không, những đốt xương như lớn ra nhô cao, anh đâu còn được thấy đôi bàn tay nhỏ nhắn trắng mịn những ngón tay búp măng trắng muốt và hồng lên ở đầu ngón và những đầu móng tay trong như cánh hoa chanh trắng ngần. Mắt em đã thâm quầng và sâu vào, hai gò má cũng nhô cao, đôi má hồng đã biến mất nhường lại cho những chiếc mụn nhỏ mọc lên rồi thâm đi, tóc em đâu còn mượt óng... Em đã già rồi phải không anh, anh hãy nói cho em nghe đi; em đã già và anh thương hại em, mọi người đều thương hại em, cả mẹ em, không hiểu anh ấy ở một nơi nào đó rất xa có bao giờ thương hại em, có bao giờ nhớ lại những ngày xưa của em, chắc anh ấy không còn nhớ, mọi người đã quên, tất cả mọi người đã quên, trừ một mình em còn nhớ. Anh làm sao đó; có phải anh đang khóc, anh khóc vì tình yêu của chúng ta, anh khóc vì thương em hay anh khóc vì hối hận anh trả lời em đi anh; sao nước mắt của anh nóng thế, phải rồi em đã già, anh như một người em mới đúng, vậy sao anh đã nói yêu em, tại sao vậy anh? Anh đã yêu bao nhiêu người rồi, anh nói đi anh, em muốn nghe thấy tiếng anh nói, anh nói đi anh, nói anh chưa bao giờ yêu ai, phải rồi không bao giờ, chưa bao giờ anh yêu ai; anh yêu em là mối tình đầu. Anh hãy cứ nói dối, em biết anh yêu em không phải là mối tình đầu trong đời anh, anh đã yêu rất nhiều người, những người anh đã gặp có ai giống em không, chắc không. Có phải anh đã khổ vì những tình yêu đó và anh tìm về với em làm nơi trú ẩn. Không. Không, em không muốn em là một hầm trú ẩn trong thời gian cho anh nương nhờ, em không muốn em là nơi cho anh lấp đầy khoảng trống đời anh trong giây phút, không bao giờ, không bao giờ em tự lừa dối nữa, em muốn biết chắc anh đã trải qua và sống với em như chưa bắt đầu. Người ta có thể bắt đầu lại không người anh hùng. Anh nói đi, anh nói cho em nghe. Em có cảm tưởng anh đã im lặng không biết bao nhiêu ngày tháng, vậy những ngày ấy anh nghĩ gì, anh nghĩ về bố, mẹ, anh em... anh mơ mộng và hy vọng. Nhưng anh không thấy mơ mộng là thực tế, không thấy hy vọng thành đạt, anh đã thất bại, phải không. Anh không có những ngày ấu thơ, anh không được sống trong tình thương yêu của mọi người, anh lớn lên trong lơ lảo lạng mặt, anh hít thở không khí pháo xiết, độc dược của cô đơn, khói súng, máu tanh và da thịt thiêu đốt trong ngọn lửa kinh hoàng tàn bạo. Phải không. Anh có bao giờ chạy đỏi trong bãi sông, chần trầu trong những cánh đồng, có bao giờ ngồi nghe ông bà kể chuyện cổ tích, ngồi trước cửa nhà chờ mẹ đi chợ mang quà bánh về. Anh nói đi. Có phải anh không có gì để nhớ. Môi miệng anh đâu. Mắt mũi anh đâu. Chân tay anh đâu. Sao bây giờ chúng ta không được ngồi trong một sân đất trước cửa nhà, ánh trăng chan hoà như sữa chảy trên những mái lá, ngọn cây, tiếng côn trùng rì rào như tâm sự trong bóng tối. Em nhớ, em có tuổi thơ nhưng em không có tuổi con gái và thành tựu một hạnh phúc. Anh ơi, anh ơi... Tiếng gọi hoảng hốt và xa dần như tan vào trong khoảng không. Tiếng gió rít lên, tiếng chân chạy. Tôi nhủ thầm: đây là đâu. Tiếng nói lại trở lại. Anh, anh có nghe thấy gì không, anh là cục đá sao. Chúng ta sẽ có hạnh phúc, em sẽ cho anh một và rồi những đứa con. Anh có chịu vậy không. Anh nói đi,

em chờ anh nói, chỉ chờ anh nói, em không đòi gì cả, em yêu anh, phải rồi em yêu anh. Tôi lắng nghe nhưng tiếng lại mất tăm, tiếng gió thổi cào cào lạnh buốt cơ thể, rồi tiếng khóc thê thiết nhỏ lớn dần như ào vỡ trong cổ họng, tiếng khóc phá loảng tiếng gió rít, trong không gian như vô vàn những thổi kim khí và mảnh thủy tinh đổ xuống, âm thanh chát chúa đau mỗi làm tôi không đủ kiên nhẫn đứng vững, tôi vùng chạy nhưng tiếng động kinh hoàng vẫn đuổi theo bám sát và trong bóng tối bao la dày đặc không sao tìm ra phương hướng, tôi va đầu vào những chướng ngại không biết là gì, sau chót tôi va đầu vào một cái gì cứng nhọn và đầu tôi cắm vào đất không rút ra được, chừng như máu chảy chan hoà, tôi thấy lạnh ở cổ, rồi ngực, rồi bụng, mùi tanh nồng nặc. Tôi nhủ thầm: tôi sắp chết đây.

Tôi thức dậy sau những giấc mơ kinh hoàng như vậy. Bao giờ tôi nhớ không rõ ràng, nhưng những giấc mơ khiến tôi lả đi khi tỉnh thức và hồi tưởng để rồi một giấc mơ khác kéo đến như khúc phim không dứt.

Tôi chộp đi một lúc rồi thức dậy tỉnh táo, mồ hôi ướt đầm đìa, bết cả tóc, tôi mở chăn ngồi lên và bước xuống khỏi giường buổi chiều đang xuống, ánh nắng yếu nhạt leo ngoài cửa sổ, khói từ phía sau nhà bay lượn ra ngoài tạo thành vệt sáng di chuyển và đổi màu. Tôi bỏ chân vào đôi dép cao su rồi xuống nhà dưới, chị Huệ nhật thóc và sạn trong giá gạo. Tôi nói:

"Mồ hôi ra nhiều em thấy dễ chịu rồi".

"Em thay quần áo đi, đừng ra gió có khi phải lại thì khổ".

Tôi nói vâng, chị nói:

"Bị cảm ăn cháo hành tốt lắm, để sáng mai chị làm cháo trứng cho ăn, em đau dễ sợ quá - giọng chị buồn - không biết Vịnh đi ra ngoài có ai chăm sóc cho không. Vịnh đâu có khoẻ gì, hôm trước lại mới bị như vậy".

Một buổi tối tôi đã khoẻ trở lại, tôi kể cho chị Huệ nghe về cái chết của thím tôi, chị hỏi:

"Em có thương thím không?"

"Em thương và quý thím, em vẫn nghĩ tại sao ông em không chết mà lại là thím em, em không biết mẹ em ra sao nhưng có lẽ mẹ em cũng gần như thím, và những người đó đều đã chết, bây giờ chú em phải lo tất cả, năm đứa em, một đứa mới biết chạy đi. Em thương chú thím nhưng em không làm gì được cho chú thím, đó là điều vẫn làm em khổ tâm. Em muốn về ở với chú, nhưng ngay đó em biết rằng em không giúp gì được cho chú cả. Ông em giàu, nhiều của nhưng em vẫn không hiểu tại sao ông chỉ thích có tiền để cất đi hay làm giàu nữa. Giàu để làm gì. Mà ông còn sống bao lâu nữa. Nếu còn bố em... Nhưng không được nữa. Chị có nghĩ là em tệ với gia đình không?"

"Chị cũng không biết nữa, hình như em cũng như Vịnh, đều muốn thoát khỏi gia đình. Tại sao vậy?"

Tôi thấy tôi nhỏ bé và tàn nhẫn, tại sao vậy, có phải chúng tôi bị một thứ ma lực nào quyền rũ, tại sao mình không thể làm những gì nhỏ bé trong cuộc sống riêng tư của mình, có phải chúng tôi mang một thứ bệnh ảo tưởng trong người, và chúng tôi chết đi trong niềm ảo tưởng và bất lực đó. Tôi dò tìm tôi như một kẻ lạ mặt và không tìm

ra điều chi khác những mâu thuẫn trong tâm tư mình. Chiến tranh đang diễn ra, chúng tôi đứng trước những thảm trạng lớn lao của cả một dân tộc, chúng tôi muốn làm một cái gì đó có ích cho mọi người, nhưng ngay đó chúng tôi lại biết ngay rằng chúng tôi không làm được gì với sự nhỏ bé của mình. Chúng tôi vô vọng trong cuộc sống. Chúng tôi nhỏ bé và yếu hèn, chúng tôi biết thế nhưng chúng tôi không dám nhận và sống với thực tế đó, chúng tôi không dám chấp nhận sự vô ích của mình và sự vô nghĩa của cuộc sống bao quanh, chúng tôi tìm cách bào chữa, trốn tránh. Có điều tôi nghe thấy những lẽ phải tầm thường kêu gọi trong lương tâm mình. Tôi nói:

"Trước khi Vịnh đi em đã nói với Vịnh như thế. Em không hiểu Vịnh nghĩ như thế nào; phần em, em hiểu, em muốn sống trong gia đình, nhưng em không có gia đình như em nghĩ cho em sống, em không có một mái nhà... Chị thấy vậy không? Làm sao để người ta sống trong một gia đình mà người ta thấy mình như một người xa lạ. Em phải làm việc trở lại. Em đã không nghĩ được từ trước là không phải mọi người đều tốt, cái gì cũng đẹp. Thím em đã chết vô lý nhưng cho đến lúc này em vẫn nghĩ rằng thím chết sướng hơn là phải sống. Nhưng nếu hôm đó em gặp Lâm, sự việc sẽ xảy ra như thế nào.

"Thôi em đừng nghĩ quẩn. Em hãy lo cho lành bệnh rồi em tìm một việc gì đó làm và đi học, em phải bình thường đã, em hãy tội nghiệp cho Lâm và thương Hiền. Chuyện đã rồi - giọng chị Huệ run run - em thương Hiền mà em còn làm khổ Hiền nữa sao".

Chị Huệ vừa nói vừa quay đi. Có phải chị nhớ lại. Chị có nghĩ là em yêu chị không. Tôi quay nhìn vào ngọn đèn.

"Chị Huệ..."

"Gì em".

Tôi thấy mình lo âu vô cớ, có thực tôi yêu chị Huệ, có thực tôi thương thím tôi. Khuôn mặt Hiền xanh xao thoáng hiện.

"Nếu không loạn chắc mọi người đều sung sướng, Vịnh ở nhà, chị sống ở nhà quê. Em không buồn. Nhiều lúc chị chỉ biết khóc".

Tôi với tay giữ lấy tay chị, chị Huệ lặng im:

"Em cần có chị".

Không khí im lặng vây quanh, chừng như đã khuya lắm, bà mẹ đã nằm ngủ im trong màn, tôi kéo chị Huệ lại gần, chị yếu ớt không chống lại, chị kêu nhỏ: "Đừng Ngạc, đừng Ngạc..." Tôi ôm chặt lấy chị, người chị run lên, hơi thở dồn dập ngắt quãng: "Huệ, Huệ..." Tôi băng khuâng một cách rời rã. Có thực tôi thương thím tôi, có thực tôi yêu chị Huệ. Tôi vội buông chị Huệ ra và chạy vào phòng, đóng cửa lại và gieo người xuống giường. Bóng tối dày đặc vây quanh, tôi lắng nghe tiếng muỗi kêu vo ve, chị Huệ vẫn ngồi? Chị Huệ đang khóc? Tại sao chị chưa có gia đình? Giấc mơ trong cơn bệnh hôm nào chợt ập đến. Lúc sau tôi nghe thấy tiếng chân bước rời rã, tiếng động phía nhà sau, rồi đèn tắt.

Tôi nằm im trong bóng tối, tôi thấy tôi yếu đuối và nhỏ bé. Tôi có nên trở về với chú tôi, về đó tôi có thể giúp được gì cho chú tôi. Khuôn mặt Hùng hiện ra, thẳng đó lại cười nữa, cho hết dấu vết tội lỗi đi, hẳn nói như thế, có phải hẳn làm vậy cũng như tôi

đã làm với thím tôi. Nếu Vịnh có mặt ở nhà, nếu Vịnh biết tôi yêu chị Huệ, Vịnh sẽ làm gì. Tôi thấy tôi lả đi trong cơn vắng vắng triền miên nặng nề.

## 12.

Tôi nhớ 100 ngày thím tôi chết và trở về nhà, chú tôi thương hại trên nét mặt, chú hỏi:

"Trông cháu xanh lắm, sao vậy?"

"Từ hôm đó cháu đau luôn, mất hơn một tháng".

Tôi ngồi chơi với bốn đứa em, tôi hỏi đứa nhỏ, chú nói gửi nhờ người ta nuôi hộ, chú nói giọng lo âu:

"Bây giờ không thể xuống Cảng được nữa, chú phải ở nhà trông các em, ông cũng không sống thêm bao lâu nữa, cháu có thể về nhà được không?"

Tôi không biết trả lời sao, tôi nhìn lên bàn thờ, ảnh thím tôi để phía sau bình hương, hai ngọn nến trắng leo lét cháy, trên đó có chén nước, quả trứng gà và mấy bát cơm trắng. Khuôn mặt chú tôi khô đi, tôi hỏi:

"Chú định làm gì?"

"Chú đã nhận dạy cho mấy trường, chú cũng có ý định dành thì giờ viết sách. Chú đã nói với ông về chuyện thằng Hùng, chú bắt nó phải đi học lại.

"Thân có về không chú?"

"Không, Hùng nói Thân đã xin đi xa, không biết Thân đi đâu, nó là một người có lý tưởng".

"Hôm cháu còn ở trong bệnh viện Thân nói nhận đi phục trong một bệnh viện dành cho người cùi đầu mãi trong một tỉnh ở cao nguyên Trung phần. Chú nghĩ Thân là người có lý tưởng?"

"Một người theo đuổi một mục đích cho đến cùng, trung thành với điều mình nghĩ, với chú như vậy thấy có lý tưởng. Lúc còn trẻ như cháu chú đã nghĩ như thế, cũng như ba cháu nhưng cả hai anh em không làm được theo như ý nghĩ. Nghĩ lại chú vẫn buồn. Bây giờ thì chú có những chuyện thực tế phải làm, trách nhiệm làm cho mình sống có ý nghĩa ra".

Tôi lặng im nghe chú nói, lúc sau tôi nói:

"Chú có phiền trách gì việc cháu đã làm với thím không?"

Chú tôi ngồi xuống bên, đứa em gái sà vào lòng, chú ôm lấy nó nâng niu, chú vuốt đầu cho nó áp mặt vào ngực:

"Khi tai nạn xảy ra nhìn thấy thím cháu nằm trên giường bệnh chú không dám nhìn

lâu, chú không bao giờ muốn nhìn thím nữa, bởi vì nhìn thím chú không có can đảm để chịu đựng, chú không dám nhìn thím vì chú thương thím, thương nhưng chú không thể làm cho mất thím mờ ra, cho tay chân thím mọc dài. Thấy thím không chết khi đó chú mừng lắm nhưng là nỗi vui mừng đau xót. Nếu thím chết ai cũng thương nhưng chắc là khỏi phải chịu đựng dày vò đeo đẳng, chú thương thím, cũng như cháu, nhưng cả chú lẫn cháu đều bất lực và khi đó mình mong cho người thân yêu chết đi. Có lẽ thím chết sướng hơn là sống? Với cháu chú không có điều gì phải phiền trách. Chú hiểu, ai rồi cũng phải chết. Chú chỉ thương cho các em không có một người mẹ trông nom săn sóc, đó là mối bận tâm nhất cho chú hiện nay".

Tôi lặng im, lúc sau tôi thấy ông tôi đi đâu về cùng với Hùng, tôi cúi chào, Hùng lúng túng đến bên, tôi hỏi:

"Đi đâu với ông vậy?"

"Dẫn ông đi lấy thuốc, trông như anh đau?"

Tôi nói đau, rồi thôi, tôi không kiếm được chuyện để nói tiếp. Đã đến trưa chú tôi lo phụ người làm dọn cơm cúng, tôi cũng giúp một tay lau đĩa bát, những đứa nhỏ nô đùa chùng như chúng không mấy nhớ đến người mẹ nữa, chúng còn nhỏ, khi lớn lên chúng sẽ nhớ và sẽ khóc. Đứng trước bàn thờ cúi đầu vái, tôi nghĩ tôi có thể nói gì nếu trên đó có linh hồn của thím tôi, tôi muốn nói: Cháu thương thím và chắc thím cũng thương cháu, thím tha thứ cho cháu như chú đã tha thứ cho cháu vậy. Tôi thấy nước mắt chảy theo hai bên sống mũi vào miệng, đã lâu tôi mới lại khóc được".

Ông tôi ngồi nói chuyện thuốc men, Hùng ngồi đọc một tờ báo cũ bọc ngoài một gói cam mà hẳn đã mang về, hôm nay tôi trông hẳn hiền lành và ngoan ngoãn khác hẳn lúc trước. Thật thế hay là tôi đã đổi khác. Sau khi ăn cơm chú rủ tôi xuống nghĩa trang đắp lại nấm mộ của thím. Chú nói:

"Để ít ngày nữa chú thuê người ta xây cho thím một cái mộ gạch. Chú buồn là không mang được thím về chôn ở quê như mẹ cháu. Thôi để khi cải táng vậy. Ở đây thím nằm một mình kể cũng buồn".

Chú nói chuyện nghe thân nhiên, không một chút ngập ngừng trong giọng nói khiến tôi có cảm tưởng như ngay bên chúng tôi thím vẫn còn sống. Nấm đất hôm nào nay đã dẹp xuống; vài ngọn cỏ nhú lên. Thím đã chết không biết gì nữa. Tôi không có mồ của mẹ tôi để thăm. Trong tôi một xúc động âm thầm lúc nào cũng như nằm sẵn chờ đợi. Tôi nghĩ đến bố tôi:

"Chú nghĩ là ba cháu còn sống không?"

Chú tôi đang cầm lại những nén nhang cho ngay ngắn, chú nhìn lên:

"Chú chắc ba cháu cũng mất, từ ngày đó đến nay đã hơn mười năm rồi còn gì. Nếu ba cháu còn sống thì đã có tin, ba cháu cũng thương chú lắm dù anh em không hợp nhau".

"Sao vậy chú?"

"Vì chú yên phận hơn cha cháu, ba cháu có sẵn trong người những ý nghĩ bay nhảy, đây đó. Trên đời này có ai giống ai đâu, cháu cũng chẳng giống ba cháu nữa".

Lúc ra về chú tôi cười chúm chím có vẻ thích vì điều gì, chú nói với tôi thân mật:

"Chú với ba cháu không thích chơi chung với nhau cái gì, sách vở, bàn ngồi, ngủ cũng riêng trừ chuyện xuống Bông Đỏ đi hát cô đầu thì rủ nhau, chính nhờ ba cháu mà chú mới biết đánh trống chầu. Ai đòi ba cháu đi thừa trống rồi phách về nhà cho chú tập, ba cháu làm nhà tơ, tiếng phách của ba cháu giòn ghê lắm, nhiều cô đầu mê ba cháu vì tiếng phách lắm. Ba cháu là một người hào hoa, say mê gì thì ghê lắm nhưng nếu cần thì bỏ ngay không bị ràng buộc, ngay cả chuyện cô đầu".

Lúc lên xe điện tôi hỏi:

"Có phải ba cháu điên vì ông không?"

Chú lưỡng lự một lúc:

"Một phần nào thôi. Từ hồi mẹ cháu mất, ba cháu đã buồn rồi, sau đó ba cháu lại thất bại nhiều chuyện khác nữa, rồi quẩn trí mà hoá điên. Một người có tâm hồn như ba cháu nếu gặp xúc động bất ngờ thì khó mà lường được. Nhưng biết làm sao".

Gần chiều chúng tôi về đến bờ hồ, chú tôi hỏi:

"Bây giờ cháu đi đâu?"

"Cháu về nhà".

"Nhà nào?"

Tôi tự mỉm cười:

"Nhà cháu, chú ghé lại chỗ cháu cho biết, nhà của một người bạn thân đã bỏ ra ngoài, còn lại một người mẹ và một người chị buôn hàng támm".

"Có dễ chịu không?"

"Họ là những người tốt. Cháu cũng đang tìm một việc để đi làm, có lẽ có việc làm sẽ giúp cháu bình tĩnh lại. Cháu nghĩ quá nhiều khiến thành quẩn, nhiều lúc mất thăng bằng.

"Cháu đã bỏ ý định ra ngoài chưa?"

"Bọn cháu có một mặc cảm lớn với đời sống. Chúng cháu thấy nhiều việc phải làm quá. Nhìn cái gì cũng thấy nó hỏng; từ những vấn đề tinh thần tới những cơ cấu trong xã hội, và nhất là tình trạng chiến tranh. Phải chấm dứt tình trạng chiến tranh, phải cách mạng những cơ cấu trong xã hội cho có một xã hội hợp lý, phải tìm kiếm tạo thành một giá trị tinh thần mới. Nhưng phải giải quyết ra sao cho tình trạng hiện nay, cùng đó là những vấn đề khác. Từ ngay trong đời sống gia đình chúng cháu đã có một mặc cảm bất lực. Cháu nghĩ trước nhất cháu chấp nhận tình trạng đã rồi sau này trong cuộc sống riêng tư có làm gì mới làm, ra ngoài để làm gì, tới đâu, cháu hỏi cháu vậy, cháu không trả lời được nên cháu ở lại. Một phần nữa việc chú và một vài người khác rời bỏ ngoài đó khiến cháu hiểu một phần nào kết quả của việc ra ngoài. Nhưng còn chiến tranh?"



"Chú nghĩ chắc còn lâu lắm. Chưa biết rồi đời sống còn đưa đến những biến cố nào, nhưng hẳn là còn khổ nhiều nữa".

"Biết mà không hiểu phải làm sao?"

"Như một người mang chứng nan y, biết cái chết đến từ từ nhưng không thể làm sao khác là đợi nó. Nỗi kinh hoàng là thời gian đợi chờ".

Tôi và chú tôi đi ngược lên phía chợ, tới hàng Bồ tôi rẽ trái chú tôi ngăn ngừa một lúc rồi nói thôi để hôm khác sẽ lại chơi. Tôi nói vâng rồi đi luôn.

Mùa xuân trôi qua trong những ngày tháng thản nhiên nhưng tàn bạo, tôi thảng thốt mệt mề tỉnh táo, tôi không còn tìm gặp ai. Trương đã đi đến đâu. Vịnh đã đến đâu làm gì và Hợp với mối tình đầu, tôi giấu mặt trong căn nhà im vắng, tôi vẫn không quyết định việc trở về nhà và không trả lời được với chú tôi: bây giờ cháu có thể về nhà không.

Không khí chiến tranh vẫn bùng bùng vây phủ một cách thảm khốc, thành phố mỗi lúc một đông dân cư rời khỏi những làng quê không còn an ninh trong cuộc sống tranh tối tranh sáng. Họ rời khỏi cuộc sống nông dân lên thành phố làm kẻ buôn thúng bán mẹt chui rúc trong những căn nhà đổ nát, trên hè phố những kẻ tàn tật, những nạn nhân chiến tranh ngồi nơi những góc đường như những gia đình kêu khóc xin bố thí, lâu lâu thành phố lại tắt đèn, tiếng nổ khủng bố chọt đánh thức, và khi đó những khuôn mặt thất thần nhìn nhau ngờ ngác, đe dọa nằm trong cả những hang cùng ngõ hẻm, những bàng hoàng lay động làm thành một sinh hoạt giả tạo rồi rã, tôi lo một công việc để bắt đầu, sau cùng chị Huệ khuyên tôi nhận việc bán vé chiếu bóng cho rạp Bắc Đò ở ngay phố hàng Giấy, bà mẹ nói:

"Ông chủ là một người bạn thân cũ của nhà tôi khi xưa, về thành mới được hơn một năm mà ông ấy đã thành giàu lớn, ai có ngờ được. Ông ấy cũng là một người tốt hôm gặp bác ông ấy hỏi thăm thằng Vịnh, bác hỏi ông có cần người làm không, ông ấy kêu đang cần người trông nom tiền bạc của rạp chiếu bóng. Bác thấy chuyện ấy cháu có thể làm được vì ban ngày nghỉ cháu có thể đi học. Ông ấy chưa nói gì đến tiền bạc, nếu muốn thì cháu nhận và nói chuyện với ông ấy".

Tôi nói:

"Vâng để cháu xem thế nào".

Chị Huệ nói:

"Làm người bán vé hát liệu có xấu hổ không?"

"Xấu hổ, có gì đâu, là việc làm cả, em cũng muốn kiếm một việc làm như thế, một việc làm bằng tay chân có lẽ thích hơn".

"Em không thích hợp đâu, việc này có vẻ nhàn, tha hồ coi chiếu bóng không mất tiền".

Tôi nói chắc chắn là thế, rồi im, chừng như chị Huệ chờ tôi nói gì nữa. Tôi hỏi:

"Bác có biết bao giờ rạp khai trương không?"

Bà mẹ dờ và miếng trầu từ cối vào miệng, lúc sau mới nói:

"Bác không hỏi nhưng chừng như cũng sắp, mai cháu theo chị Huệ lên nhà ông ấy xem, nếu nhận thì tới ngay không người khác người ta nhận mất, công việc làm ăn bây giờ đâu phải nhiều gì".

Ngày buổi chiều hôm sau tôi theo chị Huệ lên nhà ông Đặng ở phố hàng Bún, căn nhà một tầng bằng gạch, chiến tranh không để lại vết tích gì, ông tiếp chúng tôi ngoài phòng khách, ông nhìn tôi từ đầu đến chân, ông hỏi tôi chuyện học hành đến đâu, tôi nói, ông bảo được, được, thanh niên mình cần phải bắt chước thanh niên Âu Mỹ nghĩa là làm việc, sống độc lập, không coi bất cứ công việc nào nên làm hay không nên làm, ông nói thao thao không muốn tôi ngắt quãng, tôi ngắm nghía ông từ chiếc đầu hói, da mặt đen, trán bóng, người thấp và tròn, ông trạc độ trên dưới bốn mươi, giọng ông thân mật một cách xã giao. Có lúc ông ngắt quãng câu chuyện với tôi để nói với chị Huệ, ông hỏi về Vịnh, chị Huệ nói Vịnh bỏ ra ngoài, ông giơ tay lên trời kêu trời đất ơi thằng nhỏ bặt tử, ra ngoài mà chết sao. Ông nhắc một vài kỷ niệm về cha Vịnh, ông nói có chút nào thương hại và chừng như cố gắng chứng minh rằng ông và cha chị Huệ rất thân với nhau, chợt như nhớ ra sự liên lạc giữa hai gia đình người bạn cũ với tôi, ông hỏi tôi:

"Cậu là thế nào với ông Vịnh?"

Tôi lúng túng một lúc, chị Huệ xen vào trả lời:

"Ngạc là cháu của mẹ cháu".

Ông Đặng ngúc ngúc cái đầu:

"Ừ phải thế chứ, Vịnh nó không có nhà mà không có ai là đàn ông đâu được. Công việc này không khó khăn gì cả, chỉ cần một người chăm, cẩn thận, tinh ý thôi. Cậu làm thừa sức mà. Còn độ tuần lễ nữa thì khai trương nhưng cậu cũng đi làm hộ tôi, bây giờ tôi cần có người giúp cho vài việc lặt vặt, vậy hôm nào thì cậu đến được?"

"Dạ thưa nếu cần thì mai cháu có thể đến".

"Thế thì hay lắm, mai nhé, cậu đến khoảng chín giờ, chín giờ đi, chúng ta bắt đầu ngay. Bây giờ thì giờ giấc còn lộn xộn ít bữa rồi sau mới bình thường".

Ông Đặng kêu người làm lấy nước mời chúng tôi; ông tiếp tục nói về những công việc làm ăn, chúng tôi chỉ biết ngồi im nghe nhưng lâu lâu ông lại hỏi ngang một câu không liên lạc gì với câu chuyện ông đang nói, tôi không hiểu trí óc của ông làm việc ra sao, có lúc ông hỏi chị Huệ: Cháu lập gia đình chưa, chị Huệ lúng túng nói chưa, chừng như ông không chú ý nghe câu nói và ông tiếp tục câu chuyện đang nói. Có lúc ông hỏi tôi: Cậu mộng ước gì, cậu định chọn một người vợ như thế nào, cậu có biết uống rượu, có biết khiêu vũ không, rồi ông khoái trá nói:

"Cậu biết không, tôi là người không biết bơi".

Câu chuyện với ông Đặng khá lâu, nhiều lúc tôi muốn đứng lên nhưng không dám hoặc không có lúc ông ngừng lại. Mãi sau chợt ông ngó đồng hồ rồi nói:

"Thôi bây giờ cháu Huệ với cậu Ngạc về nhà, tôi có hẹn với người ta, cháu về nói với đề bác hỏi thăm, hôm nào cháu dẫn đề lên chơi, nói bác mời đề nhà".

Tôi đứng lên, ông đưa tay bắt rất chặt rồi đưa chúng tôi ra đến bậc hiên.

Đường phố trồng trên hai lề đường những gốc bàng đã già phủ ra một quầng tán rộng làm tối lòng phố buổi chiều, những học sinh tan học từ phía trường hàng Than và trường Đỗ Hữu Vị đổ ra đông nghịt, chúng tôi theo phố cửa Bắc trở về, tôi nói với chị Huệ về ông Đặng, chị khen ông ấy là người tốt, dễ chịu chắc làm việc cho ông cũng thích. Đường phố cũ khiến tôi chợt nhớ đến Hiền, chúng tôi có lần đi với nhau trên con phố này, bây giờ thì không, bên tôi là chị Huệ lúc ngang qua chỗ gậm Cầu tôi chỉ cho chị Huệ thấy nhà ông tôi, nơi trước đây tôi đã sống, chúng tôi cũng dừng lại ngay cửa rạp Bắc Đô, một người đàn ông đang treo nơi tấm bảng lót dạ xanh một tờ quảng cáo, tôi đứng đọc thầm, chị Huệ nói:

"Nay mai người kia sẽ là bạn của Ngạc".

Tôi nhìn người đàn ông nhỏ thó, nhanh nhẹn đang cầm cúi, tôi nói giọng đùa:

"Nhưng bây giờ ông ta là một người lạ".

Một người lạ, tôi lặng đi, chúng tôi theo phố hàng Đồng trở về. Đã sẩm tối, chị Huệ bỏ áo dài rồi vội vàng đi nấu cơm, bà mẹ hỏi tôi về công việc, tôi nói đã xong, ông Đặng xem ra dễ tính và tốt lắm, tôi nói ông ấy mời bác hôm nào lên chơi, bà mẹ lắng nghe tôi nói rồi mỉm cười một mình, tôi nhủ thầm: đã có một công việc rồi, tôi thấy dừng dưng và sự buồn lại ập đến, sẽ chiều tối, đêm về, ngủ, sáng thức dậy, và cứ thế cho tới chết cũng được. Chẳng có gì, chẳng có gì, phải không. Thím tôi đã chết, những nếp nhăn chằng chịt trên má sẽ chẳng bao giờ hết đi, nhiều lúc tôi ngắm tôi một cách nhạt nhẽo. Sao mắt tôi không mù, tôi nghĩ nếu bố tôi còn sống, một hôm nào trở về nhìn thấy tôi, ông có nhận ra tôi không, biết đâu bố tôi còn sống, có khi ông có gia đình và những đứa con. Tôi biết chắc tôi không muốn trở về nhà nữa, nếu gặp chú tôi sẽ nói cho bố tôi, và cũng từ đó tôi thấy tôi trôi xa mãi những gì ràng buộc với đời sống cũ.

Những ngày đầu tiên đi làm tôi giúp ông Đặng việc thư từ giao dịch với những nhà buôn để nhận quảng cáo, trông nom việc đăng quảng cáo trên các báo, ông nói tôi được việc lắm, công việc làm cho thì giờ chạy qua mau hơn, nhưng những lúc dừng lại tôi thấy vô vị, nhiều ngày bận rộn khi ngày khai trương sát bên nên tôi phải làm việc muộn, có lần ông giữ tôi lại ăn cơm với gia đình, bà vợ ông là người nhà quê, hai người con gái đầu, cô lớn tên Tuyết, cô nhỏ tên Hạnh, sau chót là cậu con trai 9 tuổi. Tôi phải theo một người bạn của ông xuống tập sự bán vé nơi rạp Kinh Đô ở chợ cửa Nam, ở đây người bán vé là một cô gái, cô ta ngạc nhiên nhìn tôi hỏi:

"Sao ông chủ lại mượn đàn ông bán vé. Anh có thích công việc này không?"

"Ông chủ tôi không ưa con gái, có lẽ vậy - tôi cười - tôi chưa làm nên chưa biết thích hay không".

"Không ngờ tôi thành một giáo sư thực tập cho anh".

"Tôi không có xôi ga để nhập môn, xin cô nhận cho".

Con gái tự giới thiệu tên là Ánh, nàng giúp tôi để thân mật với nàng, lúc vắng người tôi nghe Ánh tâm sự; nàng nói đang lo mất việc vì ông chủ này định thay người khác. Tôi hỏi tại sao, nàng bảo vì ông ấy tán tôi không được. Tôi nói khổ vậy nữa, may quá tôi không phải là con gái, nhưng chắc tôi là con gái cũng không có ai tán, cô thấy vậy không. Ánh cười, tôi thấy một cái răng khểnh về phía bên trái. Ánh chỉ cho tôi việc phải làm, cách kiểm vé, ghi giờ chiếu, cách nhận tiền trả lại tiền. Tôi ngồi ở chỗ bán vé cả buổi tối, bán xong suất chiếu cuối cùng Ánh ngồi kiểm tiền, kiểm vé, vào sổ rồi đợi ông chủ đến, Ánh nói:

"Bây giờ anh có thể về được rồi, mai anh đến nữa không?"

"Có lẽ không, chẳng lẽ người ta trả lương cho tôi để đi chơi mãi sao, tôi muốn đến làm. Tôi chờ cô rồi cùng về".

Ánh thu xếp những thứ lặt vặt, tôi rời phòng vé vào đứng phía trong coi phim đang chiếu trên màn ảnh, người đưa ghế thấy có người đứng rọi đèn pin đưa lên đưa xuống, lúc nhìn thấy tôi người đó nói, ngồi xem không, tôi nói đứng chơi chút tôi phải về, ngọn đèn tắt tôi thấy điểm sáng của đầu điều thuốc sáng lên từng lúc, trong rạp tối bỗng ào lên theo tiếng vỗ tay, trên màn ảnh một cặp trai gái Ai Cập ngồi trên một tấm thảm bay dần lên cao thoát khỏi cuộc vây bắt của quân lính. Một phép thần thông trong những truyện cổ tích hoang đường. Họ đã thoát, những cặp tình nhân đều mong được như vậy.

"Về chưa anh?"

Tôi quay lại, trong bóng tối không nhìn thấy mặt Ánh, lúc sau ánh sáng thấp thoáng trên màn ảnh làm tôi thấy nàng mơ hồ, chúng tôi ra ngoài, tôi hỏi:

"Cô ở đâu?"

"Nhà em ở Ngõ Trạm, gần cổng xe lửa".

"Tôi cũng gần ở đó".

Chúng tôi bỏ cửa rạp ánh sáng chói loà xanh đỏ, đi qua vườn hoa, mấy hàng quà bánh, mấy người ngồi chơi lơ đãng, những khoảng bóng tối nhiều hơn khoảng sáng, Ánh nói:

"Tôi mời anh đi ăn phở gánh. Tôi đói rồi".

"Ý kiến rất hay, khuya thế này đi ăn phở thích lắm, tôi nhớ những đêm mùa lạnh đi với mấy thằng bạn ăn phở hay uống cà phê. Lâu lắm tôi không có dịp đi ăn phở như thế".

Chúng tôi sang phía bên kia vườn hoa, nơi hè đường và ngồi xuống cái ghế nhỏ quay lấy một bên gánh phở, người bán hàng nhanh nhẹn vừa xúc bánh vừa hỏi khách hàng, hai tay thoăn thoắt thái những miếng thịt mỏng bay, tôi vừa ăn vừa suýt xoa, tôi nghe những người ngồi bên vừa ăn vừa nói chuyện, những câu chuyện riêng khiến tôi không nghe ra ý nghĩa gì hết, ăn hết bát, Ánh hỏi anh ăn nữa không, tôi nói thôi cứng bụng về ngủ không được, Ánh trả tiền rồi chúng tôi đứng lên. Trên con đường Thành vắng tanh tôi hỏi:

"Khuya về trên con đường này cô không sợ sao?"

"Nhưng biết làm sao, rồi cũng quen, vả cũng chỉ có một quãng ngắn".

Tới quãng tường dài, Ánh nói:

"Tôi ở phía sau bức tường này, gia đình người anh".

Tới một cái cửa rộng hai cánh bằng gỗ khép tôi nhận đó là một xưởng sửa xe ô tô, mấy chiếc xe vận tải nằm phía sau, một ngọn đèn nhỏ treo trên một cái cột ở giữa sân, phía tay phải có một dãy nhà có người ở; ánh sáng từ những cửa chiếu ra khoảng sân bản thủ, tôi đoán chừng Ánh ở một trong những căn nhà đó. Tôi nói:

"Cô ngủ ngon tôi về, hôm nào thông thả cô lên chỗ tôi làm chơi".

Ánh lặng lẽ vào khuất trong bức tường, tôi về nhà, chị Huệ ngồi ở phía ngoài hỏi:

"Sao hôm nay Ngọc về trễ vậy?"

Tôi kể chuyện đi tập sự nghề, chị nghe không nói.

Chị Huệ nhắc tôi có chè đậu đen phần tôi trong chạn bát, bà mẹ nói:

"Hồi chiều có cậu Trịnh lại tìm cháu, chút nữa bác quên, cậu ấy có lên tìm cháu ở trên rạp không? À cậu ấy có viết giấy cho cháu, bác để ở trong bàn cháu".

"Vâng, anh ấy có lên cũng không gặp cháu, hôm nay cháu làm ở chỗ khác".

Tôi lại bàn, Trịnh nói không thấy tôi nên lại chơi, vậy thôi. Tôi vợ vẫn không biết làm gì nên mắc màn đi ngủ, nằm trong màn tôi tỉnh táo nên lại trở dậy. Lúc trước tôi nghĩ nếu có công việc tôi vẫn thấy vô vị, tôi vẫn quanh quẩn những ý nghĩ đầu đầu, nhiều lúc tôi nhớ vợ vẫn về Hiền, những lời của Vịnh không làm tôi thôi nghĩ ngợi. Tôi bức tức việc Trương đi, hấn đi đâu? Tôi cố mượn tượng xem hấn có thể đến một nơi nào, chẳng lẽ Trương theo con đường của Vịnh, nếu không đi đâu. Nhưng có lúc tôi lại cho rằng có lẽ Trương ở đâu quanh tôi, giấu mặt làm vẻ ngạc nhiên nhìn tôi trong cuộc sống. Hay là Trương cũng theo con đường của Thu, cả hai anh em đều đang tìm cách trả thù một kẻ trong đám đông không mặt mũi. Chúng tôi tan loãng ra. Tôi nhớ lúc trước nghe một cách ví dụ của Trương về tình trạng xã hội trong thành, Trương gọi nó như một bè chuối trong mùa nước, con sóng đã làm đứt những dây buộc và những thân chuối đó, mỗi thân chuối một vài người, chỉ còn sức để bám và trôi đến đâu đều không biết nữa. Trong đời sống người ta không tìm thấy dây nợ của một nền tảng, từ trên tinh thần cho đến tổ chức không còn một cố kết toàn thể nào. Chiến tranh lại thúc bách mỗi giờ phút, không ra ngoài, không vào lính, tôi đứng ngoài lề. Rồi đi đến đâu, tôi vẫn hỏi vậy. Chính nghĩa quốc gia đã bị những người quốc gia phá hoại nó, vang động của những biến động lịch sử hào hùng chỉ còn là những dĩ vãng đẹp, lâu nay chàng nghe nói đến người này người khác từ hải ngoại trở về để cộng tác với Pháp, tôi hỏi Pháp bây giờ khác với Pháp khi xưa sao, tôi nào thấy gì khác, tại sao lại không có một lực lượng của những người quốc gia. Lựa chọn đặt ra cho chúng tôi thành bết tắc lúng túng rồi thành thụ động buồn chán. Mọi người chừng như cố để quên chiến tranh, quên mọi điều để sống trong sự tầm thường nhỏ bé, nhưng họ đều không quên mãi được.

Tôi tỉnh táo một cách khó chịu, đêm sâu kín, mọi người đều ngủ say phải không? Những giấc mơ nào đến với họ? Một cảnh đoàn viên trong thanh bình? Hội hè? Hay tiếng nổ, bom đạn và thú dữ?

### 13.

Tôi nhận việc được hơn một tháng thì ông Đặng dẫn tôi đi ăn cơm tiệm cùng với gia đình, ông còn đưa cho tôi một chiếc phong bì với năm trăm bạc thêm vào số lương tôi lãnh, ông nói tôi là một người cộng tác tốt. Công việc đều của tôi không thay đổi gì, trước sáu giờ chiều tôi tới rạp, mở ngăn kéo tiền còi những bó bạc lẻ ra, ba xấp vé màu khác nhau. Những khuôn mặt đến liên tiếp phía ngoài song sắt, nhiều lúc tôi tưởng tôi là một con thú nhốt trong Thảo cầm viên, những bàn tay đủ loại thò vào với những tờ giấy bạc, tay tôi với thói quen đếm tiền, trả lại tiền, xé vé, xếp tiền vào ngăn kéo theo từng loại giấy bạc. Có lúc tôi chợt nhớ tới Ánh, không biết Ánh còn làm không, tôi định hôm nào sẽ tạt qua thăm nàng. Hai lần tôi tạt qua nhà dẫn mấy đứa em vào cho chúng xem, Hùng cũng ra coi, nó có tiền mua vé, tôi cũng dẫn nó vào xem. Chú tôi chỉ đến một lần, chú đứng phía ngoài nói chuyện với tôi, chú nói:

"Cháu không định học hành nữa sao, công việc này đâu phải để cháu làm, chú muốn cháu về nhà, nghèo chú cũng nuôi nổi cháu, cháu nghỉ lại xem".

"Cháu không muốn nhờ cậy mãi, cháu biết chú thương cháu, muốn cho cháu khá, cháu đi làm cũng không mất bao nhiêu thì giờ, cháu nghỉ tới hết niên học, bắt đầu niên khoá cháu sẽ đi học trở lại".

Chú tôi nói chuyện đi dạy, chú nói sắp cho in sách giáo khoa, chú bảo nếu muốn có thể thu xếp cho chỗ dạy, tôi nói để rồi tôi xem thế nào đã. Chú đứng lại rất lâu coi tôi bán vé, chú nhìn những tranh quảng cáo một cách lơ đãng, mãi chú mới về. Trịnh có lên, tôi chia cho Trịnh một ít tiền, Trịnh nói cũng đang xin việc làm nhưng là công chức, có một người quen giúp còn chờ công an điều tra đã.

Một buổi tôi tới hơi sớm, tôi đứng ở ngoài cửa chơi, mấy hôm nay người coi quá đông, phim *Đêm Ba Lê*, với những màn nhảy múa và thoát y, ông Đặng nói, tôi phải chạy chốt mãi mới xin được phép, phim này có lẽ phải chiếu nửa tháng, tôi chịu về nhận xét của ông, nhiều người nhà quê ngang qua rạp chiếu nhìn lên tấm quảng cáo, nhìn ảnh một cô gái... thì chỉ chỏ nói với nhau và cười, bọn trẻ con thì vẽ bậy lên một tấm quảng cáo để dưới thấp, chúng vẽ... trông thật thô tục, nhìn thấy tôi cũng phải cười. Tôi thơ thẩn ngó ngang rồi ngồi ngay xuống bậc thềm bên cửa sắt mở hé, một người đàn ông đứng tuổi ăn mặc cẩn thận cắp một chiếc cặp da lớn, ông ngó vào phía rạp rồi nhăn mặt, ông ngó chung quanh và ngó thấy tôi, lưỡng lự một lúc ông tiến đến mở cặp đưa cho tôi mấy tập sách mỏng, tôi tưởng ông bán nhưng sau thấy ông nói huyền thuyên về Đức Chúa Trời, tôi biết ông đi truyền đạo Tin lành, tôi lắng nghe những lời trôi chảy, trơn tuồn tuột, ông hỏi tôi có thắc mắc gì không, tôi nói không, ông hỏi tôi là chủ rạp hát phải không, sao lại chiếu phim tội lỗi như vậy, tôi nói tôi làm công, ông nói giọng thăm hỏi: mỗi lúc nhân loại một thêm tội lỗi. Tôi nói vâng. Ông cũng ngồi xuống bên tôi, ông hỏi thăm gia đình, còn đi học không, sống có khổ lắm không, ông lấy ra một gói cam thảo thái mỏng mời tôi cùng ăn, tôi cầm một miếng nhỏ, vị nhợt nơi đầu lưỡi. Sau rót ông khuyên tôi theo đạo, tôi cười nói tôi thờ mẹ tôi, ông nói chưa đủ, ông thuyết tôi đủ điều, tôi chỉ cười, ông không biết phải nói gì hơn

nữa, khi đứng lên ông nói: "Cậu phải lựa nếu không rồi muộn". Tôi nói vâng, tôi sẽ tìm ông khi thấy cần thiết, ông không có vẻ hài lòng mà đượm vẻ thất vọng. Ông tiếp tục đưa tặng những cuốn sách cho những người ở đó, có người ông nói một vài câu, có người không, lúc sau ông mất vào đám đông. Tôi mở tập sách mỏng ra đọc, đó là tập "Hãy quyết định ngay bây giờ". Tôi đọc loáng thoáng những dòng: Mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời... Loài người không thể nào tự giải thoát mình khỏi tội lỗi - họ phải nhờ Đức Chúa Trời tha tội cho mình. Tội lỗi dẫn đến sự chết mất linh hồn, vì "Tiền công của tội lỗi là sự chết"... Đáng Christ... vì tội lỗi chịu chết... ấy là nhờ ân điển bởi đức tin mà anh em được cứu, điều đó không phải đến từ anh em, bên là sự ban cho của Đức Chúa Trời... Xưng ngài trước mặt mọi người... Nơi nào tội lỗi đã gia thêm, thì ân điển lại càng dư dật hơn nữa... Không đổ huyết không có sự tha thứ... chẳng muốn một người nào chết mất nhưng muốn mọi người đều ăn năn... Người lao công ra mở cửa ngục nhiên nhìn tôi, ông nói tới giờ rồi, tôi ngó quanh thấy nhiều người đã đứng đợi vào, máy hát đã mở, tôi vào và bắt đầu bán vé, một lúc có người hỏi tôi tờ chương trình, tôi với tay cầm một tờ ra, người đó kêu, tôi xin chương trình mà, tôi ngó lại và cười, xin lỗi ông, tôi đã đưa cuốn giảng đạo cho ông mà không biết, tôi vội bỏ vào một ngăn kéo sợ lẫn trở lại. Những người vào xuất đầu đã vãn, tôi nhận thấy Hùng thơ thần đứng ngó những tấm ảnh phía bên kia cửa rạp, tôi lặng im nhìn, tôi nghĩ chốc nữa hắn sẽ đến. Hắn quanh quẩn một lúc rồi hắn đi lúc nào tôi không biết. Chắc nó nhớ lại những ngày trong tu viện. Tại sao Thân có thể tiếp tục con đường đã đi mà Hùng không thể tiếp tục? Nơi nào tội lỗi đã gia tăng thì ân điển càng dư dật hơn. Những ai là người nghe thấy tiếng gọi? Những ai không? Mọi người đều chết, mẹ tôi chết, thím tôi chết, rồi ông tôi, chú tôi, tôi và mọi người, mỗi người đều chết dù cách chết khác nhau, ví dụ có người không bao giờ chết, tôi nghĩ nếu tôi ở trong trường hợp này chắc tôi tự tử. Chúa không chết, Trời không chết.

Đã lâu tôi không gặp Hiền, nàng ra sao, tôi dành một buổi sáng lên Ngọc Hà tìm Trịnh, trại lính được mở rộng thêm, số người mặc quần áo kaki chen nhau trong con đường nhỏ, với một cái chợ xép ngay bên trại con gái. Trịnh đã khoẻ hơn nhiều, vì trùng của bệnh sốt rét rừng chừng như thất thế, trông Trịnh có da có thịt hơn, tôi kể công việc cho Trịnh nghe, Trịnh nói việc làm chưa xong, có lẽ vì không có tiền chè lá, tôi hỏi chuyện viết sách, Trịnh cười:

"Tinh thần không đủ nuôi sống người ta".

Chúng tôi ngồi nơi cửa nói chuyện, khi hàng bún riêu đi ngang qua tôi gọi vào ăn, Trịnh nói:

"Bọn mình ảo mộng quá, tôi chắc thằng Trương nó đi làm cao su trong Nam bộ rồi".

"Biết đâu hắn không ở quanh đây hay đã vào lính".

"Không vậy được, bây giờ cậu ước gì?"

Thánh Thần nhờ ông Đặng, tôi mỉm cười:

"Cậu như một người già, mình chẳng ước gì".

"Buồn nhĩ?"

"Tôi hay cậu?"

"Chẳng riêng ai nhưng vẫn phải sống. Cậu ở đây chút mình dẫn đi chơi nhà thổ. Buổi sáng đi chơi nhà thổ hay ghê lắm, hôm qua mới kiếm được món tiền, chắc cậu chưa đi chơi".

"Toàn đi già".

"Trách nào không mở mày mở mặt ra được. Thanh niên đều được đi huấn luyện cho cách ngủ với vợ, chán quá".

Trịnh mặc quần áo rồi kéo tay tôi đi, chúng tôi sang phía gần chỗ Quán Ngựa, những căn nhà nằm ép bên một con đường đất, Trịnh bước vào một căn có treo màn màn trước cửa; Trịnh vào trong, tôi đứng ngoài cửa, tiếng Trịnh:

"Có đưa nào không?"

"Bọn nó đi chơi hết rồi, sao lại lên buổi sáng?"

"Thích vậy, không còn đưa nào sao, cụt chân cụt tay gì cũng được, mang một thằng bạn đi thết nó mà về không chán chết".

Tiếng cười hô hố của một người đàn ông, Trịnh trở ra, tôi thấy không muốn trở về nhà nhưng cũng không biết đi đâu, ở nhà Trịnh một lúc rồi tôi về, tôi ngang qua Ngõ Trạm và nhớ tới Ánh, tôi qua cửa nhưng không vào, tôi nghĩ chắc Anh đã thôi việc. Tôi lên rap, cửa khoá, tôi bấm chuông, người lao công nhìn tôi:

"Có việc gì vậy cậu?"

"Không, ông mở cửa cho tôi vào, tôi ngang qua buồn ngủ quá nên tính vào ngủ".

Người lao công vừa mở cửa vừa cười:

"Cậu ăn cơm chưa?"

"Chưa nhưng tôi không thấy đói".

"Xuống tôi ăn luôn, bà vợ tôi làm cơm xong rồi".

Tôi nói thôi, ông mặc tôi, tôi vào trong rap trống trơn, các cửa đều mở, người ta rửa rap vào buổi sáng nên không khí ẩm thấp, tôi đi giữa những chiếc ghế mặt bị lật nghiêng, màn ảnh trống trắng mờ trong khung đen, người lao công đã đi khỏi, tôi ngồi xuống một cái ghế gác chân lên, tôi tiệp đi, chợt tôi thức dậy vì tiếng gọi vang lên: "Cậu Ngạc, cậu Ngạc", tôi nằm im, tiếng gọi của người lao công, tiếng bước chân cùng tiếng cửa mở, chừng như ông ta không thấy tôi và đang đi tìm, ông đang lên gác, tiếng cửa, "cậu Ngạc ơi, cái cậu này biến đâu rồi vậy", đèn bỗng bật sáng trưng, tôi quay lại và thấy ông ta đang đứng trên gác, hai tay tì vào lan can nhìn xuống, "trời ơi cậu ngủ rồi sao, xuống tôi ăn miếng cơm cho vui, nhà tôi nó chờ cậu, tôi có mua được ít thịt bò thui, xuống uống hớp rượu, cậu chê bọn tôi nghèo à". "Không, tôi xuống đây". Tôi đứng lên, đèn tắt, tôi phải đứng im một lúc chờ cho mắt bình thường, chỗ ở của người lao công là một phần của nhà hầm phía dưới sân khấu, căn phòng thấp hẹp, hai vợ chồng và đứa con sống trên một cái giường, nấu cơm bằng bếp cồn ngay trong nhà, tôi ngồi lên góc giường, mâm cơm có một đĩa lòng heo, đĩa thịt bò



thui mà tôi chắc bà ta vừa đi mua ở tiệm ngay ngoài gậm cầu, ông ta ép tôi uống một ly rượu trắng nhỏ, sau bữa ăn tôi thấy chệnh choáng, ông ta mang cho tôi một chiếc chiếu giải xuống ngay gần màn ảnh, tôi gói đầu trên đồng giấy chương trình và ngủ.

## 14.

Mùa nắng bắt đầu mang những cơn váng vất trở lại cơ thể, mồ hôi ứa ra từ những lỗ chân lông, chị Huệ co người lại như một con sâu đo bị thương, không, không. Ngạc ơi, tiếng kêu yếu ớt trong đêm khuya, tôi kéo chị lại gần, chúng tôi như loài rắn thoát khỏi lớp da đã bao bọc trong nhiều năm, nước mắt chị ứa ra chảy dòng, đôi mắt sáng lên long lanh, chị cố gắng nghiền chặt hai hàm răng, những thớ thịt căng lên ở xương hàm, tôi ham hố dữ dần rồi là xuống, cả hai đứa đều đã thua không chống đỡ lại được nữa, tôi rà môi trên khuôn mặt u tối nuốt cho hết những giọt nước mắt mặn và chua. Thế là hết. Chị Huệ khóc vui. Tôi lặng cầm cổ giữ chị trong tay, vuốt ve trên sống lưng, chúng ta sẽ cưới nhau, tôi vỗ về trong bất lực, Ngạc yêu Huệ không, Ngạc của Huệ, mãi mãi, chị, không, Huệ, không, mà là một thằng khốn nạn, một thằng đều cáng, một thằng... Đêm khuya sâu kín, tôi kéo chiếc chăn đơn lên phủ hết ngực Huệ và tôi tụt xuống để đầu nằm im trong ngực Huệ nghe tiếng tim đập và hơi thở rộn ràng, Huệ vuốt tay trên đầu tôi như vuốt ve một con mèo trong lòng vào những đêm lạnh giữa mùa đông, tôi đã giết đi thêm một người nữa, tôi giết đi một người chị, phải rồi, tôi sẽ nói thế nào đây khi Vịnh trở về nhìn tôi là anh của nó, tôi sẽ nói thế nào với người mẹ bạn, tôi tởm phải không Huệ, tôi muốn la lên nhưng cổ tôi khô cháy, thôi hết, hết rồi phải không Hiền, hết rồi phải không tuổi thanh xuân trong đời này hơi Ngạc, thằng nhỏ khốn khó. Tiếng ho của người mẹ già đánh thức giấc ngủ bỗng bình trôi nổi của chúng tôi, bàn tay không còn lần trên tóc, trên sống lưng, hơi thở như ngưng lại, Huệ thoát ra nhẹ nhàng cầm lấy quần áo, không nghe tiếng bước chân, đêm tối vây phủ, cảm giác rời ra dâng lên rút đi liên tiếp như sóng dồi, tôi nằm ngay, những đốt xương chùng như đã tách khỏi nhau, trong cảm tưởng tỉnh táo tôi nghĩ cái chết đang bò đến như không khí đang len vào trong một gian phòng mới bị đốt nóng, tôi thiếp đi trong đêm.

Khi thức dậy buổi sáng đã bắt đầu từ lâu, các cửa đều đóng kín, ánh nắng theo khe ván gỗ len vào, tôi nằm im nghe ngóng, tôi chợt nhận thấy một sợi tóc dày nằm trên mặt gối trắng, tôi cầm lên tay xoe cho nó quay tít, tôi cầm hai đầu sợi tóc căng ngang qua miệng. Giờ này Huệ đang ngồi bên những chồng vải đủ màu, đã hết thời con gái thật sự trong người chị cũ, tôi nhớ khuôn mặt như khô lại chịu đựng đau đớn, hai hàm răng nghiền lầy nhau, trên làn da khô chùng như mạch máu chạy nhiều hơn và làm sống lại những thớ thịt nằm im đã lâu, tôi loãng đi trong đó và khô nóng trên cổ. Chùng như mùi da thịt còn phảng phất trong màn, trên chăn chiếu và gối, tôi đánh mất một người chị. Bây giờ tôi phải làm sao, chợt tôi thấy lúng túng trong cách gọi, đêm qua tôi nhớ, chị Huệ không dám chưng là chị, không kêu tôi em, chị kêu Ngạc nhỏ, tôi cũng không dám gọi chị nữa, bây giờ tôi phải gọi sao đây. Chị hơn tôi hai tuổi, điều đó không có gì lạ nếu trước đó chúng tôi không là chị em, dù chỉ là chị bạn, tôi áy náy trong lòng. Nếu bà mẹ biết câu chuyện đã xảy ra thế nào. Có nên trở lại đây hay trở về nhà chú tôi. Không, không còn con đường trở về nữa. Tôi vè cho sợi tóc lăn trên mặt tạo thành cảm giác nhột nhạt trên da. Tôi đã đánh mất thêm một người bao bọc. Tôi có thể cười chị Huệ không. Tại sao không. Tôi cất vắn tôi và tôi tìm cách bào chữa. Có điều tôi yêu chị Huệ không? Tôi nhớ những kỷ niệm với Hiền, tôi thấy tôi thảm hại quá lắm. Tôi cũng yêu chị Huệ nhưng là tình yêu của một người bao bọc mình. Chợt mối lo âu lạnh nhạt len đến. Tôi phải làm gì. Nếu tôi giết Lâm, tôi

có dám lấy Hiền với đứa con của một tình địch trong bụng? Căn nhà không ánh sáng, tiếng Hiền yếu đuối van vỉ nét mặt kinh hoàng, nước da vàng vọt, thôi còn gì nữa. Nếu bây giờ Thịnh trở về nhìn thấy chúng tôi mỗi đứa một cuộc sống không lựa chọn, không dự định, nhìn chúng tôi thảm hại trong bó buộc chấp nhận Thịnh sẽ buồn cho chúng tôi? Thế là từ đó, tất cả chúng tôi khởi đầu một phiêu lưu trên con đường không mặt mũi, với những náo động không nguôi và chúng tôi không còn là mình, chúng tôi bị thanh toán, bị nghiền đi trong một guồng máy, tiếng nổ chát chúa vang vọng thay tiếng cười, tiếng than van thay tiếng hát và cuộc sống không còn là một giấc mộng có hoa nở chim hót. Anh có yêu em không. Ngạc yêu Huệ, Ngạc yêu Huệ...

Buổi chiều khi chị Huệ gánh hàng trở về nhìn thấy tôi, chị lúng túng, mặt đỏ, chị cố tìm cách không đối diện với tôi, tôi không biết phải nói thế nào, chị lúi húi như hổ thẹn. Tôi ăn vội cơm rồi đi làm, tôi cũng thấy khó chịu, nhột nhạt, một sự không yên tâm. Tôi muốn lẩn trốn cũng không được, tôi phải đối diện với sự thực.

Những ngày khó chịu qua đi dần, nhiều đêm chị Huệ lại bò vào giường tôi, hoặc tôi tìm chị, chúng tôi thắm lặng vuốt ve nhau, hai kẻ tội lỗi đều biết rằng hình phạt đang chờ đợi, nhưng thói quen cùng nỗi cô đơn khiến chúng tôi không dừng lại được nữa, chúng tôi miệt mài trong những giây phút say mê như kẻ ghiền ma túy để sau đó là người buồn chán.

Tôi lười biếng trong trí óc, mỗi sáng tôi thức dậy muộn, tôi quanh quẩn cho hết ngày, ăn cơm, ngủ trưa, buổi chiều ăn cơm rồi đến rạp ngồi vào ghế với những tấm vé, những đồng tiền, tay tôi như một cái máy, đầu óc rỗng không, tôi ngó ngang mọi người ra vào, đến đi không nhớ gì, tôi gặp ông tôi một lần khi ông từ trên xe xích lô bước xuống, tôi nhìn đôi mắt ông mở lớn không nói và bước đi, chú tôi bận rộn công việc không gặp, tôi không trở về nhà một lần. Tôi thấy chị Huệ nhắc gì đến chuyện chúng tôi sẽ cưới nhau, tôi cũng không nói đến, tôi nghĩ có phải chúng tôi sợ phải đứng trước một quyết định liên quan đến người khác, như con đà điểu trước nguy khốn chỉ biết chúi đầu vào cát chờ đợi không vùng vẫy, kháng cự.

Nhiều lúc tôi chợt nhớ đến Trương, Vịnh, chúng nó về nhìn tôi thảm hại chúng nó không ngờ. Tôi không còn muốn nghĩ đến những gì cao xa nữa. Có phải tôi đã đánh mất tất cả. Tôi tội tệ chịu thua, phải không.

Tôi không còn ai đối diện, cùng tôi tìm kiếm một câu trả lời nào, tôi không còn đọc nhật báo mỗi ngày, không muốn biết tin tức chiến sự đang diễn ra trên đất nước, tôi chỉ trông vào cuộc sống tất tưởi vội vàng chung quanh, những kẻ đi ngang trong phố ngõ ngác, những người trên đường phố mỗi lúc một đông khiến tôi cảm thấy rằng vòng vây đang thít chặt lại, những đe dọa nhiều hơn và người dân quê tìm cách đến vùng có an ninh, họ sống trong kham khổ và chờ đợi, có lẽ họ cũng không hiểu họ chờ đợi đến bao giờ. Những bấp bênh đó khiến cho việc buôn bán của chị Huệ khá ra, cũng như ông Đặng vui mừng thấy công việc làm ăn dễ dàng, ông Đặng nói với tôi công việc xây cất một rạp chiếu bóng mới mãi dưới chợ Hôm, ông nói: Người ta phải vui chơi cho quên, nếu bây giờ được phép mở sòng bạc như trong Sài Gòn thì mấy lúc mà giàu to, khi loạn người ta sống vội cho qua nên dễ làm ăn, những gì thuộc về ăn chơi sẽ được thịnh hành. Tôi nghe ông nói và thấy hợp lý. Quán ăn mỗi lúc một nhiều mà người vẫn đông, những nhà nhậu đầm, nhà thổ quét vôi màu đỏ xuất hiện nhiều trong thành phố, và những toán lính Tây sau rượu mỗi đêm cũng tăng. Chỉ tiền và tiền, mọi người quay cuồng theo nó không biết gì khác nữa. Rồi ai cũng chết, tôi nhủ thầm.

Chiều thứ Bảy tôi phải đi làm từ hai giờ, tôi không được ngủ trưa nên người như khô ráo và vác vát. Rạp đông kịt không còn chỗ, tôi không thể bán thêm vé dù người đứng đợi đông kịt. Tôi ngồi chờ cho hết xuất, chợt tôi nhận ra Vịnh từ trên thang gác đi xuống, tôi sửng sốt nhìn kỹ xem tôi có lầm không. Đúng là Vịnh và một người khác nữa đang xuống thang vội vã, hẳn về bao giờ, sao lúc này tôi không thấy hẳn, tôi kêu:

"Vịnh, Vịnh!"

Hắn ngơ ngác nhìn quanh nhưng không dừng lại:

"Vịnh, Vịnh!"

Hắn xuống khỏi thang và vội vàng chạy lẫn vào đám đông, tôi bỏ phòng vé, mở cửa chạy ra, tôi trông theo hút và túm được lưng áo:

"Vịnh, mày về bao giờ?"

Hắn quay lại, mắt mở lớn ngơ ngác, hẳn như cố muốn gỡ khỏi tay tôi, người thanh niên lạ đi bên hẳn chừng như muốn kéo hẳn chạy khỏi:

"Mày không đi sao? Sao mày không về nhà?"

Chợt một tiếng nổ vang động phía rạp, tôi quay lại nhìn những người đứng đó đang chạy tóa ra, tôi ngoái lại thì Vịnh và người lạ đã cùng nhau lẫn đi. Tôi không muốn đuổi nữa, tôi chạy trở lại, người ta đang từ trong rạp chạy ra như kiến vỡ tổ, tiếng kêu khóc vang dậy, lựu đạn nổ trong rạp, người ta kêu lên hốt hoảng; tôi cố gắng lắm mới len được trở vào, trong rạp khói mù mịt và hơi khét, người ta nhào lên nhau mà chạy, hai cửa mở toang, tôi cố gắng đóng cửa phòng vé lại, khoá mấy ngăn kéo tiền; lính và cảnh binh từ phía bốt hàng Đậu đã chạy đến bao quanh, chiếc xe cứu thương rú còi chạy đến, người ta đã ra hết khỏi rạp; tôi trông thấy mấy người bị thương máu chảy trên mặt và trên tay, người lao công đến bên chỗ tôi mặt không còn chút máu, tôi bảo mấy người soát vé đâu, tôi gọi lớn nhưng chỉ thấy một người, tôi trở vào, người cảnh binh níu tôi lại hỏi đi đâu, tôi nói tôi là người coi rạp, tôi ngoái nhìn thấy rạp bốn năm chiếc ghế bị phá hư, sáu bảy người nằm trong vũng máu, tôi nhìn thấy một người còn cựa quậy. Người cảnh binh nói bọn phá hoại dã man, giết thường dân. Tôi bảo người lao công về tìm ông Đặng báo tin, tôi ngồi coi người ta lập biên bản, chờ những người bị nạn, tôi nhận ra một người bị banh ruột chết, một đứa trẻ con khoảng chín tuổi bị gãy chân, khi người ta bế nó chiếc chân gãy bung bưng như sắp rời ra. Có tất cả hai người chết ngay, tám người bị thương, trong đó có hai người đàn bà và hai thanh niên. Ông Đặng lên với dáng tất tưởi, mồ hôi vã trên trán, ông vào trong rạp xem xét rồi theo người cảnh binh lên quận, tôi và hai người soát vé cùng người lao công cũng phải theo lên, người cảnh binh gác cửa lúc xảy ra tiếng nổ không có ở rạp, ông ta đi uống nước. Chúng tôi được lấy khẩu cung rồi cho về, người cảnh binh nói có bắt giữ một người tinh nghi ở đó. Tôi nhớ đến Vịnh và cuộc gặp gỡ bất ngờ.

Vụ nổ đã làm tôi kinh hoàng, trong bữa cơm tối tôi kể chuyện lại cho người mẹ và chị Huệ nghe nhưng tôi không nhắc đến chuyện gặp Vịnh từ trong rạp đi ra, dáng hấp tấp chạy trốn khi đứng trước mặt tôi, tôi nghĩ hẳn có liên can đến vụ nổ vào buổi chiều. Có thực Vịnh đủ tàn nhẫn để làm công việc đó, tại sao lại làm công việc đó,

trong đám đông ấy có kẻ thù của Vịnh, kẻ thù của Vịnh là đàn bà trẻ con, những người không quen biết gặp gỡ bao giờ? Tôi nói:

"Chắc phải nghĩ việc lâu và không biết có khỏi gặp rắc rối gì không?"

"Sao vậy?"

"Vì nỏ trong rạp, mình là người có mặt ở đấy".

"Chị thấy người ta vẫn khám xét những người đi coi mà, ở rạp đó không có cảnh sát sao?"

"Có, nhưng làm sao để kiểm soát cho hết với những kẻ cố tình, họ thiếu gì cách".

Sau bữa cơm tôi đi uống cà phê, những lo âu như tia chớp loé lên trong bầu trời, tôi hút nhiều thuốc khiến cho lưỡi như khô đi, tôi nhớ tới Ánh, tôi nghĩ biết đâu cô ấy vẫn còn đi làm, tôi bỏ quán rồi xuống rạp Cửa Nam, tôi nhận thấy Ánh ngồi phía trong chỗ bán vé, tôi đến bên, đưa tay vào với một đồng bạc, Ánh đưa tay lấy tiền chọt nhận ra có một đồng thì nhú mày nhìn lên và nhận ra tôi, nàng cười và nói:

"Anh còn sống sao, tôi mới nghe tin vụ nỏ đây, anh kể tôi nghe nào".

"Người chết, thế đó".

"Ai chẳng biết những chuyện đó".

"Thế còn chuyện gì khác hơn nữa".

"Lúc đó anh đang ở đâu?"

"Ngồi như cô vậy, hỏi như công an hỏi cung thế".

Ánh cười, đứng lên đi ra mở cửa:

"Anh vào đây đã, biết đâu anh còn trở lại, nghe nói tôi cũng lo cho anh, biết sao được, tai nạn có chữa ai đâu, tôi sợ hôm nào tôi nằm trong đồng gạch vụn chẳng hạn".

Tôi ngần ngại, Ánh giục anh vào đi, tôi nói sợ phiền lòng ông chủ, Ánh nheo con mắt tình tứ, thôi đi anh can chi mà, thế thì vào, cô bảo đảm đấy nhé.

Vào trong, tôi ngồi nơi chiếc ghế thấp hơn nhìn Ánh, tôi kể lại những gì tôi nhìn thấy cho Ánh nghe, tôi hỏi Ánh công việc làm ăn ra sao, Ánh nói đang tìm việc khác cho chắc chắn hơn, có người nói đưa vào làm trong nhà binh Pháp, tôi nói cô định lấy Tây, Ánh véo vào vai tôi, để để ra mấy thằng mũi lõ à; tôi nói cô phải lấy chồng, Ánh im lặng, tôi thấy tôi người lớn hơn Ánh, tôi áng chừng Ánh cũng vào cỡ tuổi Hiền, tôi nói con gái mà phải đi làm cực quá, con gái sinh ra để ở nhà, làm con gái, là vợ, làm mẹ, làm bà. Thôi anh ơi, bây giờ không làm thì chết đói, đâu có như ngày xưa nữa, gia đình em đông lắm, ở một chỗ còn không hết. Khi Ánh đếm tiền, đếm vé, vào sổ, tôi cầm một tờ báo tiểu thuyết đọc vờ vẫn những mẩu vui cười, tranh hí họa và những câu danh ngôn, Ánh kêu hôm nay nhiều người làm chóng cả mặt. Tôi nói không ngờ tôi được nghỉ một cách bất ngờ, rạp sửa chữa xong cũng mất hàng tuần.

Ánh kêu thích nhỉ. Lúc ra khỏi rạp tôi rủ Ánh đi bờ hồ ăn kem, Ánh nói anh giàu rồi sao, tôi nói đi làm cũng có tiền tiêu. Phố vắng, đường hàng Bông đã không còn xe điện, nhiều tiệm đã đóng cửa, chúng tôi xuống ngồi ở quán Mụ Béo trông sang nhà thuốc Vũ Đỗ Thìn sáng đèn, mặt hồ từng khoảng sáng từ bờ ánh ra, trong khu đèn Ngọc Sơn mấy ngọn đèn trong những lùm cây, cây cầu màu đỏ sẫm mờ hồ, Ánh nói:

"Mình sung sướng quá anh nhỉ?"

"Đã chắc gì, Ánh thấy sung sướng thật sao?"

"Trong lúc này có bao nhiêu người phải làm việc, những người chui nhủi đánh nhau... mình ngồi đây ăn kem, hóng mát, nói chuyện, anh còn đòi gì nữa. Ít nhất mình cũng có việc làm. Anh chưa đến tuổi động viên sao?"

"Cũng sắp".

Tôi lại chợt nhớ đến Vịnh.

"Ở quê em đánh nhau tơi bời, nhà em lại mới có người lên, bọn Tây khiếp quá, bọn nó đốt trụ cả làng, bọn Ba-ti-giăng nó vợ vét cướp bóc không tha cái gì từ quần áo đàn bà trở đi, bà già cũng bị hiếp".

Tôi dứt từng miếng kem nhỏ vào miệng nghe tiếng Ánh nói, tôi muốn bảo đừng nói những chuyện đó. Ánh kể nhiều chuyện ở quê rồi kể chuyện gia đình. Khuya Ánh phải về, tôi đứng dậy rồi đưa nạng tới nhà, trong một quãng đường ngắn vắng có lúc tôi nghe thấy Ánh hát.

Về nhà đứng trước cửa tôi thấy đèn vẫn còn sáng, sao hôm nay bà mẹ chưa ngủ, tôi đẩy cửa nhưng cửa đóng, tôi gõ nhẹ, tiếng bước chân đi ra, cửa mở, Vịnh đứng trước mặt tôi, hai đứa im lặng lúc lâu, Vịnh lánh sang một bên cho tôi vào rồi Vịnh đóng cửa lại, bà mẹ và chị Huệ đều đã đi nằm, Vịnh nói:

"Mình không ngờ cậu về ở đây... cũng được".

"Cậu về ở luôn hay cậu lại đi, nếu cậu về tôi sẽ dọn đi".

"Không, sáng mai tôi đi rồi, cậu nên ở đây".

Tôi thấy chúng tôi có một khoảng cách lớn, những lạnh nhạt mà xưa kia chúng tôi không có dù mỗi đứa có những lý lẽ riêng để lựa chọn, Vịnh nói:

"Trương thế nào?"

"Hắn đã đi khỏi không biết đi đâu, hắn nói đi ngoại quốc nhưng tôi không tin, thằng Thu vào lính nhảy dù khiến nó buồn".

"Cái thằng đàn bà, nó sợ rồi giết em nó sao. Tôi ngủ với cậu đến sáng mai. Lần này chắc đi tôi không còn trở về nữa cho đến khi..."

Vịnh nằm vào phía trong giường, tôi thay quần áo, rửa chân tay, lúc ngồi vào bàn tôi thấy mấy tờ báo và truyền đơn ở ngoài, tôi cầm đọc lơ đãng, tôi nói:

"Cậu đã biết những gì xảy ra sau đó không, hai người chết ngay, tám người bị thương không rõ số mạng, cậu có thể làm việc như vậy sao? Và để làm gì?"

"Cậu tưởng trong thành phố này là chỗ an toàn sao, mỗi ngày vô số người chết tan xác, ai làm những chuyện ấy, ai cho phép những người ở đây được sung sướng hưởng thụ cùng với quân thù. Thăng Cao ủy mới sắp sang nhậm chức phải cho chúng nó kinh hoàng, còn nhiều nữa, cậu nên biết thế, cậu nhân đạo thì cậu đi báo cho lính nó đến bắt tôi".

"Cậu thách thức tôi phải không, trước kia tôi đã từng nói với cậu, mỗi kẻ có những lựa chọn tự do, nhưng tôi chống lại những hành vi vô nhân đạo. Không có gì bó buộc mọi người phải lựa chọn làm kẻ thù của nhau. Đó là mục đích các cậu theo đuổi sao?"

"Không, cậu nhầm, đó là phương tiện".

"Chính cả cậu nữa. Cậu cũng là phương tiện".

"Tôi không nói với cậu nữa".

"Cậu sợ phải không, sao cậu không dám nhìn thẳng vào cậu".

"Tranh đấu không từ phương tiện, tôi chấp nhận nó, tôi có là phương tiện đi nữa tôi cũng làm phương tiện cho mục đích tốt. Sống như cậu đã có ích lợi gì cho ai?"

"Thà vậy, tôi không có ích cho ai, nhưng tôi không thể giết người như cậu".

Tôi tức giận, chùng như cổ tôi bị nghẹn lại, tôi không có ích gì cho ai, phải rồi. Tôi đứng dậy tắt đèn, buông màn, Vịnh nằm quay mặt vào trong tường. Hắn có thể ngủ im được sao, hắn đã hài lòng về công việc, hắn giết mấy mạng người để dọa một tên Cao ủy thôi sao. Trong mỗi cuộc được mệnh danh là tranh đấu có bao nhiêu người ngoài cuộc phải hy sinh như thế, nhưng ai chịu sự thiệt thòi cho những bà mẹ, những người bố, những người con mồ côi? Tôi thấy vô lý quá lắm. Tại sao tôi không tố cáo một kẻ đã giết người; có thực tôi là một thằng hèn?

Một lúc Vịnh trở mình nói:

"Những thằng như cậu rồi phải bị đào thải".

"Tôi chờ nó, tôi không bận tâm về điều đó, cậu cũng như tôi dù làm gì đi nữa rồi cũng chết. Cậu nên nhớ điều đó".

"Bọn hư vô".

Tôi nằm sấp nghe máu dồn lên mặt, nếu còn khẩu súng tôi bắn chết hắn. Tôi là người mệt mề, tôi thiếp đi từng lúc rồi lại thức dậy tỉnh táo. Hắn vẫn nằm bên tôi xa lạ.

Buổi sáng khi tôi dậy Vịnh đã đi khỏi, tôi thấy xấp báo và truyền đơn vẫn để trên bàn, tôi cảm xuống bếp đốt trong hỏa lò. Chị Huệ đỏ mắt, tôi biết chị khóc vì thằng em, bà mẹ hỏi tôi:

"Cháu có khuyên Vịnh gì không?"

"Thưa bác cháu không đủ sức để giữ Vịnh. Cháu có nói với Vịnh nhưng Vịnh không nghe, Vịnh còn muốn cháu đi theo Vịnh".

"Cháu cũng định đi nữa?"

Tôi ngó vào đôi mắt lo âu của người mẹ, tôi muốn đấm vào mặt Vịnh, tại sao vậy?

"Thưa bác không".

Chị Huệ dọn cháo cho tôi ăn, chắc đêm qua chị không ngủ, chị đã dậy sớm nấu cháo cho Vịnh ăn trước khi đi, chị có nghe thấy những điều chúng tôi nói với nhau không. Tôi lo âu vô vẩn. Khắp cả không còn một nơi nào yên ổn, muốn quên cũng không được. Tôi thấy chị Huệ quanh quẩn thu dọn, tôi hỏi:

"Chị không đi chợ sao?"

"Hôm nay chị thấy khó chịu không muốn đi".

Tôi ăn cháo xong ngồi trở lại bàn, làm gì cho hết ngày. Tôi nghĩ vợ vẫn không đâu vào đâu, sau tôi mặc quần áo lên trên rạp. Cửa khoá, có thêm một người cảnh binh nữa gác, mấy tấm quảng cáo nghiêng ngả; những người qua đường đứng ngó rồi đi, tôi định vào nhưng lại thôi.

Tôi lên nhà ông Đặng; ông ấy vừa đi khỏi, tôi nói chuyện với bà vợ, bà hỏi tôi không việc gì chứ, như vậy là phúc lắm không có người làm nào bị nạn, bà nói ông Đặng đi lo giấy tờ, mai bắt đầu sửa chữa chắc mất mấy ngày, bà lo âu:

"Sợ mở cửa mà không ai dám đi xem, đi xem chớp bóng mà chết thì ai còn ham. Người ta nói có lẽ họ ném lựu đạn từ trên gác xuống, may nó không nổ lựu chùng, không còn chết nhiều".

Tôi nói vâng rồi xin phép về, bà nói:

"Anh đợi nhà tôi xem có việc gì không".

"Để khoảng trưa cháu lại, cháu đi chơi một chút".

Ra khỏi nhà ông Đặng tôi không biết đi đâu, tôi vợ vẫn trong những đường phố quen biết:

"Anh Ngạc".

Tôi ngạc nhiên đứng lại, trước mặt tôi là Lâm, Lâm mặc chiếc sơ mi trắng, quần kaki, tóc chải cẩn thận, trông Lâm người lớn một cách đứng đắn, tôi lúng túng không biết nói sao, tôi đưa tay ra bắt, Lâm nói:

"Anh vẫn mạnh".

"Vâng, còn anh sao?"

"Tôi đã nghỉ việc ở bên Hải Dương".

"Thế à".

"Chắc anh giận tôi lắm, tôi vẫn muốn được gặp anh. Chắc anh cho tôi là một thằng khốn nạn. Tôi biết vậy. Tôi đã nghỉ việc, tôi không còn muốn làm công việc ấy nữa".

Tôi đứng nghe, tôi trông dáng tội nghiệp của Lâm, hẳn có biết chuyện tôi định giết hẳn không, hẳn đã thôi việc, hẳn nhắc hai lần rồi, có phải hẳn muốn thanh minh với tôi. Tôi mỉm cười, tôi thấy tôi vẫn còn cầm tay hẳn rất chặt, tôi muốn buông ra nhưng ngượng nghịu không biết làm cách nào, mãi sau Lâm mới buông tay, tôi lấy thuốc mời Lâm và châm một điếu, Lâm nói tiếp:

"Hôm trước tôi có nghe nhà tôi nói anh lên chơi".

"Vâng, nhưng không gặp anh".

"Bây giờ tôi ở nhà, hồi đó có khi cả tháng mới về, anh Nghĩa đi Hà Đông rồi, tôi thấy phải ở nhà. Anh biết nhà tôi sinh cháu trai chưa nhỉ".

"Chưa".

"Anh định đi đâu vậy, anh lên tôi chơi".

Tôi lắng nghe tiếng Lâm nói, lên Hiền chơi, tôi đứng im suy nghĩ. Dáng Lâm chờ đợi.

"Tôi biết tôi làm việc quấy, bây giờ Hiền đã tha thứ cho tôi, tôi muốn anh... anh tha thứ cho tôi... tôi muốn... anh nghĩ lại... thấy anh lên chơi chắc chắn Hiền sẽ vui lắm".

Lâm nói liên hồi, Lâm làm tôi không biết tính sao, tôi nửa muốn từ chối, nửa muốn nhận lời. Đàng nào thì bây giờ cũng đã xong mọi chuyện, trước dáng điệu, tôi thấy Lâm tội nghiệp:

"Anh có bận gì không, chắc không bận gì lắm".

"Lâu lắm tôi không lên trên đó chơi, cũng không bận lắm, để tôi cùng lên với anh, anh đi đâu vậy".

"Tôi đi mua thuốc cho thằng nhỏ".

Chúng tôi đi ngang qua nhà máy đèn, Lâm gọi một chiếc xích lô, những con phố vẫn không có gì thay đổi, nắng đã lên rất cao. Lâm nói công việc trước đây, Lâm hỏi tôi về những người bạn cũ, tôi nói không còn ai nữa. Lâm kết luận về công việc đã làm với một dáng điệu như hối hận:

"Tôi không ngờ mình đã dám làm những việc đó".

Căn nhà khi xưa nay đã đổi khác, cửa tiệm tạp hoá đã dẹp bỏ; những bức tường cũ đã được quét vôi màu xanh sáng sủa, vừa bước chân vào nhà Lâm đã rít gọi Hiền, bà mẹ Hiền bế đứa cháu chạy ra vẻ sung sướng, Hiền ở dưới nhà bếp chừng như đang sửa soạn làm cơm, nàng đứng dưới cửa nhìn tôi ngạc nhiên, trông Hiền



khoẻ mạnh, tóc búi cao, chiếc áo cánh gọn gàng:

"Trời lâu quá không thấy anh, hồi này anh làm gì?"

"Anh đi bán vé hát".

Bà cụ hỏi:

"Thật sao, trông cháu xanh và gầy lắm, này cháu trông thằng nhỏ có khác không, con chó dậy đi, có bác lên chơi này".

Tôi đưa tay bế đứa nhỏ, Lâm loay hoay ở bên, đứa bé đang ngủ miệng ngậm chiếc vú cao su, tay lồng trong tất trắng, mới ngày nào nay đứa nhỏ đã ra đời, Hiền từ dưới lên ngưỡng nghịu bên tôi, Lâm nói:

"May sao anh vừa mua thuốc ra thì gặp anh ấy, nói mãi anh ấy mới lên đó, mình nên giữ anh ấy ở lại ăn cơm".

"Phải rồi, hôm nay anh ở đây đi".

Bà mẹ Hiền cũng xen vào:

"Bác vẫn nhắc tới cháu, ở lại đây ăn cơm cho vui. Nghĩa nó đổi đi xa nên nhà vắng, may có thằng nhỏ này nó quấy cho, cháu thấy nó thế nào?"

Tôi nựng thằng bé trong tay, nó nhỏ và như dài hơn bất cứ đứa nhỏ nào, tóc vàng và thưa, lông mày chưa có, sao trông mặt nó không vui, nước da nó xám như thiếu máu. Tôi nói:

"Trông nó ngoan lắm".

Lâm nói:

"Thôi cho nó làm con nuôi anh đây".

"Không dám đâu, tôi lấy gì để nuôi nó. Bao giờ anh chị có mùi đưa tôi sẽ xin một đứa".

"Thôi anh ơi, mùi đưa để em còn bằng cái tấm sao. Anh xui đại chúng em quá".

Hiền cười, có phải căn nhà của những ngày tháng buồn thảm đã qua đi, tôi thấy như lạc vào một khí hậu mùa xuân, nhưng sự thay đổi khí hậu bất ngờ làm tôi khó chịu. Tôi trao đứa nhỏ cho Hiền, ngồi xuống bàn bưng chén nước chè nóng lên uống. Hiền ngồi nơi góc phần phía trước mặt, không còn Hiền những ngày cũ, bây giờ là một người vợ, một người mẹ, một bó buộc tâm thường phải chấp nhận. Có phải Lâm mang hạnh phúc đến cho Hiền? Có lúc tôi thấy vợ chồng Lâm cùng xuống dưới nhà, tôi nói chuyện với mẹ Hiền, bà nói với tôi về Thịnh, không có tin tức gì cả, bà nói có lẽ người ta đã nhầm Thịnh với một người khác, để gì để có thể từ Nam bộ trở ra được. Bà nói:

"Chắc Thịnh cũng chết rồi. Nhiều lần bác mơ thấy Thịnh, nó không nói gì cả. Những giấc mơ ấy giống với những giấc mơ sau khi thầy thầy Thịnh mất".

Lâm từ dưới lên nói với tôi ở lại ăn cơm, Lâm chạy ra ngoài một chút, tôi nghĩ Lâm đi mua thức ăn, tôi nói tôi ăn cơm thường đừng vẽ ra. Lâm nói vâng ăn cơm thường.

Có lúc Hiền bé đưa nhỏ lên ngồi ghé trước mặt, nàng im lặng kín đáo, có lúc nàng chạy lên chạy xuống thấp thoáng trông đưa nhỏ và canh chừng nấu ăn, những câu chuyện ngắt quãng không ăn khớp với nhau, có lúc nàng hỏi về việc làm ăn, nàng hỏi tôi về trường hợp cái mặt, tôi nói đã biết rồi còn hỏi gì nữa, nàng nói có nghe nhưng không rõ ra sao, tôi ngồi kể lại, tôi cũng nói tôi có tang bà thím, nàng nói mới ít thời gian mà nhiều chuyện quá, bao nhiêu là thay đổi, ai ngờ được như thế này, tôi mỉm cười, Hiền nói:

"Chỉ có anh là không có gì thay đổi, còn em thế là xong, không còn gì nữa, em thấy em quá già rồi".

Giọng Hiền xa vắng, nghe bình thản nhưng chua chát, tôi thì mỗi ngày một buồn hơn, tôi cũng thấy như tôi già nua. Tôi nghĩ tới hồi Thịnh đi.

Hiền nín lặng, nàng không nói nữa, tôi không hiểu tại sao, tôi cũng có gia đình rồi, có gì đâu, mọi chuyện đều có thể đến, tôi ngồi đó mà như tôi phiêu lãng đâu đâu, có lúc tôi nghe thấy đưa nhỏ khóc, tiếng khò khè như con mèo ốm.

----- Hết -----

Nguồn: <http://vietmessenger.com/books/?title=tuoinuocdoc&page=14>

[www.vietnamvanhien.net](http://www.vietnamvanhien.net)

